**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Trò chuyện với tác giả(1)](" \l "bm2)

[Phần I](" \l "bm3)

[Phần I -b](" \l "bm4)

[Phần I - c](" \l "bm5)

[Phần I d](" \l "bm6)

[Phần II -](" \l "bm7)

[Phần III](" \l "bm8)

[Phần VI](" \l "bm9)

[Phần VII](" \l "bm10)

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Trò chuyện với tác giả(1)**

Thay cho lời giới thiệu

Anh Phạm Thành sinh năm 1952, tại xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau rất nhiều "bôn ba" với đủ thứ nghề nghiệp của cuộc đời, anh vào học trường Đại học Tuyên huấn Trung ương (Hà Nội). Hiện nay, anh là phóng viên báo TNVN. Ngoài nghề nghiệp làm báo, anh còn viết văn. Năm 1991, tác phẩm "Hậu Chí Phèo" ra mắt bạn đọc đã gây ra một tiếng vang lớn và có nhiều ý kiến khen chê trái ngược nhau. Nhưng dù sao, "Hậu Chí Phèo cũng là một trong những cuốn sách bán chạy nhất trong năm 1991 (theo tin trên báo Văn hóa - Thể thao của TTXVN). Sau đây là cuộc trò chuyện với tác giả.  
**Hỏi:** Anh có "run" không khi cho "Hậu Chí Phèo" ra trình làng?  
**PT:** "Run" vì cái gì mới được chứ?  
**Hỏi:** Có người nói "Hậu Chí Phèo" nói xấu chế độ, bôi bác rất nhiều cán bộ, kể cả cán bộ có chức, có quyền?  
PT (cười): Quyền phán xét là của mọi người. Tôi viết với "tâm" sáng. Ở đây cần phải hiểu cái tâm như thế nào cho đúng. Nếu nó không xấu mà tôi nói xấu thì tôi là kẻ xấu. Còn ngược lại thì… (cười) để xây dựng. Nhưng thật ra để "Hậu Chí Phèo) ra được cũng khá gian nan. Tôi đã viết xong tác phẩm này năm 1989. "Thiên tình sử của anh Chí" cũng đã nằm lăn lóc ở báo Văn Nghệ hơn một năm trời. Tập sách đã qua vài ba nhà xuất bản. Tóm lại là có nhiều người "ngại". Cuối cùng Nhà xuất bản Thanh niên, nhà in Tiến Bộ là "bà đỡ" cho cuốn sách này.  
**Hỏi:** Có người nói, văn của "Hậu Chí Phèo" hơi thô tháp. Phải chăng khi viết tác phẩm này, anh không chú ý đến văn?  
**PT:** Cũng không hẳn như vậy. Thô tháp, đó là tính cách của anh Chí. Ở đây tôi không cố làm văn. Vả lại, cần phải hiểu chất văn không phải là câu chữ mà là toàn bộ tác phẩm toát ra điều gì nhân văn. Trong khi đó, đọc phần "ám ảnh một dòng sông" thì có người lại cho là lãng mạn".  
**Hỏi:** Các nhân vật của anh thường thiên về cái hài pha chút bi kịch?  
**PT:** Đúng. Viết cho người đọc vui vẻ. Cái hài dễ gây ấn tượng và đi vào lòng người đọc nhất. Anh thấy cô Cúc trong "ám ảnh một dòng sông" bị nghi ngờ, bị kết tội, bị xua đuổi vì trên đầu có chiếc cặp tóc bằng kim loại sáng quá và nhất là cô gái ấy lại có một mẩu gương soi nhỏ. Bằng hai thứ đó của đồ dùng phụ nữ đó, cô bị kết tội là gián điệp, là "chỉ điểm" cho máy bay Mỹ bắn phá. Chuyện đó là sự thật đau lòng của một thời. Bây giờ nghĩ lại, thấy nó hài hước và ngớ ngẩn. Rõ ràng, trong cái hài hước lại chứa đựng những cái bi đến rớt nước mắt.  
**Hỏi:** Hiện nay, anh là một nhà báo thuộc loại "xông xáo". Nghề nghiệp làm báo có lợi hay có hại cho việc viết văn của anh?  
**PT:** Vừa có lợi vừa có hại. Làm báo xông xáo dễ bắt được đời sống thực của người dân. Nhưng nó hại ở chỗ, làm báo và làm văn dù cùng một công việc viết, song làm báo tư duy thiên về lôgíc, nghệ thuật viết báo là nghệ thuật liên kết các sự kiện, còn làm văn thiên về tư duy hình tượng, do vậy phải xây dựng được tính cách điển hình và hoàn cảnh điển hình (cười). Nói như vậy cũng chỉ là tương đối. Cái chính là tài liệu nằm trong tay người nào và "tài năng" của họ đến đâu. Tôi là một phóng viên chuyên viết điều tra phóng sự chống tiêu cực, hay nói như một số người là phóng viên gây rắc rối nên tôi nhìn thấy nhiều điểm của mặt trái cuộc sống. Có lẽ vậy mà truyện của tôi hay phanh phui cái xấu, cái tiêu cực và do đó, một số người cho tác phẩm của tôi là nói xấu chế độ, bôi bác cán bộ chăng? Tôi tâm đắc nhất một điều: Nhà văn có thể viết về cái xấu hay cái tốt, nhưng cuối cùng phải là phục vụ gì cho cuộc đời.  
**Hỏi:** Anh Chí trong "Hậu Chí Phèo" của anh có khác gì anh Chí của Nam Cao?  
**PT:** Viết theo tác phẩm - nhất là một tác phẩm nổi tiếng - là rất khó. Anh Chí của tôi và anh Chí của nhà văn Nam Cao đều có một điểm giống nhau căn bản, đó là sự trung thực với đời mình.  
Anh Chí của Nam Cao là một nhân vật bị xã hội chà đạp và có phần gớm ghiếc, còn anh Chí của tôi (cười) là một anh Chí đẹp trai hơn, được xã hội nâng đỡ hơn.  
**Hỏi:** Lý do gì mà anh đưa anh Chí lên làm chủ tịch làng Vũ Đại?  
**PT:** Tôi sinh ra ở nông thôn. Trình độ dân trí của nông thôn ta đa phần là còn thấp. Tôi đi công tác nhiều, xin nói thật, hiện nay, khối ông chủ tịch chỉ có học lớp ba, lớp bốn mà phải giải quyết việc liên quan đến hàng triệu con người. Ngớ ngẩn lắm. Lãnh đạo mà không được học hành thì thật đáng sợ. Anh Chí đấy, lên chủ tịch làng Vũ Đại do không học, gặp bao sai lầm ngớ ngẩn. Tôi đã đánh một tiếng chuông cảnh tỉnh trước tình trạng dân trí của các vùng quê, nhất là hệ thống lãnh đạo huyện, xã. Không thể không nghĩ đến việc quy hoạch và đào tạo họ.  
**Hỏi:** Anh có thể tiết lộ một chút về đời riêng của anh?  
**PT:** Tôi sinh năm Nhâm Thìn, mạng Thủy. Nước chảy đá mòn. Tôi cũng muốn văn chương của tôi được một phần nào như thế. Tôi vốn là một kẻ vô thần. Nhưng càng sống lâu, tôi càng thấy tin vào số phận. Tôi đã thoát ly khỏi gia đình nhiều năm, sống trong đủ môi trường. Đến bây giờ, không biết nên nói, tôi thuộc loại may mắn hay hẩm hiu. Tôi đã quan sát nhiều người, người ta có thể sống gian dối, xảo quyệt nên lúc đầu có thể đạt được một điều gì đó, nhưng sau này đều phải trả giá. Do vậy, tôi sống theo nhân bản và thuyết "nhân - quả".  
Hãy cứ sống, cứ làm việc và yêu… cái gì đến nó sẽ đến.  
  
Phạm Xuân Chiến  
(Thực hiện)  
**Chú thích:**(1)  Bài đã đăng trên báo Văn hóa Thông tin Thanh Hóa, năm 1992.  
Nhà xuất bản Thanh Hóa - 2006

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần I**

Tình sử Chí Phèo

Trước khi chết hẳn, tay Chí đã ba lần chết thử. Kèn, trống làng Vũ Đại đã ba lần vang lên báo tin buồn. Thực thì, tim hắn đã ngừng đập, mũi hắn đã ngừng thở. Chiếc lông gà có những sợi lông mao bé tí đã không còn lay lay trước cánh mũi của hắn. Chỉ có mắt hắn còn chưa kịp khép lại. Con cháu hắn, con cháu làng Vũ Đại đã kịp gào lên những lời ngậm ngùi, thương tiếc. Nhưng rồi, cả ba lần đều mới chỉ đau thương hụt. Ba lần, kèn, trống làng Vũ Đại phải đột ngột ngừng lại, tiếng khóc thôi nấc lên. Chiếc lông gà có những sợi lông mao bé tí lại lay lay trước cánh mũi của hắn. Hắn thở lại nhè nhẹ, rồi đều dần lên. Hắn tỉnh lại rồi khỏe mạnh dần lên. Hắn lại quằn quại, đạp phá lung tung trên giường. Lúc, tự thân hắn, ném hắn sang bên phải. Lúc, tự thân hắn, ném hắn sang bên trái. Lúc hắn nằm ngửa. Lúc hắn nằm sấp. Thường, hắn vẫn hay nằm sấp. Những lúc nằm ngửa là lúc hắn sắp lịm đi. Những lúc ấy, mắt hắn mở to, nhìn chăm chắm lên nóc nhà như đang hướng tâm linh về với miền cực lạc xa xôi nào đó. Hoặc giả hắn đang đợi một điều gì đó, một cái gì đó đến đón hắn đi. Thằng trưởng nhà hắn làm giám đốc nhà máy to của làng, đã điện báo ba ngày nay rồi, mãi vẫn chưa thấy về. Hắn chết thử tới ba lần, nghĩa là hắn cũng sống lại tới ba lần, chắc hắn đợi thằng trưởng về để trối trăng một điều hệ trọng nào đó? Chỉ có thằng trưởng hắn mới tin cậy? Lúc này, dù thằng trưởng có về kịp hay không, thì hắn đã là một người khó chết. Chí ơi! Mày cũng đã ngoài bảy mươi rồi!!!  
Lần thứ tư, giữa lúc hắn đang nhìn chăm chắm lên nóc nhà, thì tiếng còi ô tô ở đầu làng Vũ Đại vang lên inh ỏi. Không phải một chiếc xe như mọi lần, mà là ba chiếc xe con nối đuôi nhau xồng xộc lao về làng. Bụi đất tung lên mù mịt, trùm ngột ngạt lên đám trẻ con làng Vũ Đại cố sức chạy theo để bám xe. Khi ô tô chạy đến cổng nhà tay Chí thì tắt máy. Ba người đàn ông ngồi trên ba ghế thủ trưởng vội mở cửa xe, bước ra. Không thể nói là họ giống nhau hoàn toàn. Một người lùn tịt. Trông tay, chân, mặt, mũi hắn ta đến là dị dạng. Hắn ta cao chỉ độ một mét bốn mươi, tay và chân lại ngắn cũn cỡn. Đã thế, trên thân hình lùn tịt đó lại mặc bộ quần áo nhà binh, vừa rộng, vừa dài, nên cả người hắn ta có hình tượng như bốn chiếc chày giã cua, gắn giả tạo vào đôi mông và đôi bả vai.  
Một thủ trưởng khác, có thân hình trái ngược hẳn: cao, dài, dáng lêu khêu, chẳng khác gì một hình nhân hài hước cắm ở bờ ruộng, nhằm xua đuổi thú dữ đến phá hoại mùa màng.  
Thủ trưởng còn lại là con của tay Chí, cả làng Vũ Đại đều đã biết.  
Cả ba đều có khuôn mặt chữ điền, nước da xạm tái, đôi con mắt sâu, lông mày rậm, và đều có cái miệng như miệng cá ngão nằm nghiêng, có con mắt sáng láo liêng, hay đảo lên, đảo xuống như một thằng quen nghề móc túi.  
Người lùn tịt dẫn đầu; người cao kều thứ hai; con trưởng tay Chí thứ ba; sau họ là cán bộ cơ quan của ba hắn, thứ tự đi vào. Khi ba người đến sát giường tay Chí, lặng lẽ quỳ xuống và cất lên tiếng gọi não nề "bố ơi! , thì tay Chí mới yên tâm trút hơi thở cuối cùng, và mắt hắn cũng mới từ từ khép lại hẳn. Bão giông bắt đầu nổi lên. Người ta thấy trong mưa, gió bão bùng, nắng, lửa từ trời đổ xuống nhoáng nhoàng. Rồi đầu óc người người mụ mị đi, đến mức không ai còn nhớ rõ tay Chí chết vào đêm hay ngày nữa. Nhưng đám tang hắn được tổ chức linh đình chưa từng thấy ở làng Vũ Đại xưa và nay. Khi rước linh cữu ra nghĩa địa, ba chiếc xe con luôn áp sát, tháp tùng tay Chí đến tận huyệt. Và khi hạ quan tài xuống huyệt, ba chiếc xe con cùng kéo lên những hồi còi thê thảm vĩnh biệt. Dân Vũ Đại đi tiễn tay Chí tới nơi an nghỉ cuối cùng cũng đông. Họ khóc, họ cười trước giờ phút phải chia ly vĩnh viễn với người hùng của làng Vũ Đại. Nhờ hồng phúc của tay Chí, lần đầu tiên làng Vũ Đại có hoa phủ lên mộ người chết. Chính những vòng hoa càng làm lóa mắt dân Vũ Đại. Người ta cứ nói quá lên: Đám tang tay Chí thuộc loại tang lễ của người hùng, người có công lao lớn với dân làng Vũ Đại thời mới.  
Sau khi chôn tay Chí, đắp vòng hoa lên mộ tay Chí và thắp mấy nén hương lên bàn thờ tay Chí, hai chiếc xe con chở người lùn tịt và cao kều vội vã phóng đi. Sau khi hai người này ra đi, dân Vũ Đại cứ rộ lên nhiều câu chuyện về quá khứ của tay Chí. Nào là chuyện tay Chí đánh đổ Bá Kiến, Lý Cường ra sao? Tay Chí lên làm người đứng đầu làng Vũ Đại như thế nào? Và đặc biệt, chuyện được kể nhiều nhất, ly kỳ nhất là các thiên tình sử của hắn. Chuyện có đúng không? Tôi không dám chắc. Nhưng cứ như dân Vũ Đại thì đúng một trăm phần trăm rồi. Đúng tới mức, có người thề: "Có chém đầu tôi thì cái ông lùn tịt đó đích thị là con của Thị Nở; cái ông thủ trưởng cao kều kia, đích thị là con của bà Ba. Cứ nhìn cái thân thể không thôi, cũng đã rõ".  
Tôi hỏi:  
- Đã là con của Thị Nở, bà Ba thì cả làng Vũ Đại xưa nay đều phải biết chứ?  
Người kể chuyện sử làng Vũ Đại trả lời:  
- Không phải thế. Họ có trưởng thành ở đây đâu. Chuyện là thế này, cứ im, tôi kể cho mà nghe.  
- Khi có chính quyền cách mạng, làng Vũ Đại vẫn mang tên Vũ Đại. Tay Chí được dân Vũ Đại chọn làm người đứng đầu làng Vũ Đại.  
- Chí Phèo mà được làm người đứng đầu dân Vũ Đại ư? - Tôi ngạc nhiên hỏi.  
- Sao lại không? Thành phần mấy đời bần cố nông, sáng như vầng dương. Sao lại không? Hắn ta lại còn có công nữa. Ông cứ kiên nhẫn mà lần theo. Tôi xin bắt đầu từ chuyện tình với bà Ba.  
- Bà Ba Bá Kiến, sau những ngày đấu tố thì được tự do. Suy cho cùng, bà Ba cũng chỉ là phận tôi đòi, chỉ hơn con ăn, cái ở trong nhà Bá Kiến một chút. Ngoài phép tắc phong kiến nhuốm màu sắc thực dân của Bá Kiến, bà Ba còn phải chịu đựng thêm hai tầng áp bức của bà Nhất, bà Nhì. Sau những ngày trút hận căm thù, hai bà Nhất, Nhì tội nhiều nên phải rời quê đi lang thang cầu thực. Riêng bà Ba được chính quyền chia cho một gian nhà bếp trong tòa ngang, dãy dọc của nhà Bá Kiến.  
Bấy giờ, nhà chính của Bá Kiến trở thành trụ sở của chính quyền.  
Từ ngày đứng đầu làng Vũ Đại, tay Chí có nhiều thay đổi. Trong đó đáng chú ý là tay Chí đã biết hút thuốc lào. Trong gian nhà vừa ở, vừa làm việc của tay Chí thường xuyên có một cái nùn rơm giữ lửa. Thường, vào chập tối, bà Ba lên thổi lửa vào nùn rơm của tay Chí.  
Lửa từ nùn rơm cháy lên làm tay Chí nhớ lại quá khứ. Tay Chí vẫn còn chốt như đinh trong trí não: Kể từ hôm bị bà Ba làm nhục, tay Chí thề không thèm nhìn mặt bà Ba nữa. Nay, có chính quyền mới, bỗng nhiên, tay Chí và bà Ba cùng ở trong dinh cơ nhà Bá Kiến. Ngọn lửa hận thù được thắp lên là do chính bà Ba đốt lên. Thường, vào chập tối, đi làm về, bà Ba lại tìm đến nùn rơm của tay Chí để lấy lửa. Để lửa nùn rơm cháy thành ngọn, bà Ba dứt khoát phải chụm môi lại, hoặc xòe miệng ra để thổi. Lửa nùn rơm cứ âm ỉ, rồi hồng dần lên. Lửa nùn rơm hồng tới đâu, má của bà Ba cũng hồng theo tới đó. Không thể không quan sát. Lúc đầu, tay Chí ra tuồng không để ý. Nhưng lửa từ tro tàn cứ hồng dần lên mãi. Má bà Ba hồng lên, môi bà đỏ tươi lên, mắt bà ngấn lệ long lanh…, cứ như trêu ngươi tay Chí. Tức quá! Ba bốn lần nhìn bà Ba, tức lên, mắt tay Chí cũng rực lên. Lúc đầu tay Chí không dám nhìn thẳng vào mắt bà Ba. Nhưng thời gian hai người ở chung một nhà đã đủ cháy lên.  
Bà Ba đã nhiều lần thấy mắt tay Chí rực lên. Chưa qua những ngày tang chồng, mắt bà vẫn rực lên khao khát. Với bà, tay Chí vẫn là quả chín đầu mùa, chú trâu mộng, măng tơ đầy khí lực. Thực bụng bà thì bà mong lắm! Nhưng ve vãn tay Chí như thời trước thì bà không dám. "Người ta thay vai trò của Bá Kiến, Lý Cường xưa. Mình với anh Chí bây giờ còn đối lập với nhau nữa: Anh Chí cách mạng, mình thuộc kẻ thù giai cấp". Bởi thế, tỏ tình với tay Chí, mắt bà chỉ dám nhìn Chí thoảng qua, rụt rè; cười với tay Chí, miệng bà cũng chỉ hé ra nho nhỏ. Bà đâu biết, dù còn e sợ tay Chí, má bà vẫn hồng lên trong ngọn lửa nùn rơm bập bùng. Cái chất đoan trang, lỗi thời do thực dân, phong kiến tạo nên còn đầy ứ trong người bà. Nhưng khao khát của bà là khao khát đích thực. Một ngày… hai ngày… ba ngày… Nhìn cử chỉ lúng túng của tay Chí, đôi mắt nảy lửa của tay Chí, bà hằng ủ niềm hy vọng. Bà biết đâu rằng, chính tình cảm, niềm hy vọng ngày một dâng lên trong lòng bà đã gieo vào tâm trí tay Chí niềm hận thù quá khứ cay đắng khôn nguôi. Chính bà là nguyên nhân của tội ác. Đối với tay Chí, nụ cười của bà chỉ là sự dè bỉu cách mạng mà thời gian chưa đủ để xóa nhòa quá khứ xấu xa của đời hắn. Đôi mắt ngấn lệ của bà lướt qua tay Chí thật nhanh là biểu hiện của sự trách móc, khinh thường cách mạng của bà. Cách mạng còn mới quá, thời gian còn chưa đủ để xóa nhòa giữa giai cấp với tình người. Tất cả cứ như kim châm vào óc, tim cách mạng của tay Chí…  
Tức quá! Tay Chí khẳng định:  
"Cái thói coi người như giẻ rách vẫn còn in sâu trong tim, óc của chúng. Để rồi cho nó biết tay. Ngày xưa hắn làm nhục mình bằng gì nhỉ? A! Hắn muốn mình phải trâu cày, ngựa cưỡi trên thể xác nó. Ôi chao! Đến phát điên lên được! Một con lợn nằm chình ình trên giường, nắn chỗ này, bóp chỗ kia, chỗ nào cũng thịt là thịt. Cái bắp đùi của bà mới trắng làm sao! Cái bộ ngực của bà mới oai vệ làm sao! Một thân thể đầy thịt và trắng hồng! Mụ ta làm nhục mình? Đúng. Mụ ta làm nhục mình? Không thế, sao mình thấy ngột ngạt, bứt rứt thế? Ta đã cố quên, sao nó cứ cố tình khơi ra? Này, cái con bà Ba, gieo gió thì rồi nhận được bão đấy! .  
Một đêm gió mát, trời đầy trăng sao. Tay Chí ngồi một mình trầm tư suy nghĩ về mối hận thù. Bỗng, gió từ bốn phía ào tới nhà Bá Kiến. Ngọn đèn dầu trong phòng bà Ba tắt phụt. Sau ào ạt gió, trời tối sầm lại. Bà Ba cầm đèn mò lên phòng tay Chí xin lửa. Gió trời đủ mạnh làm cho lửa hồng từ nùn rơm cháy lên thành ngọn. Nhưng, theo thói quen, bà Ba vẫn phồng mồm lên thổi. Gió trời và gió mồm góp lại làm lửa hồng từ nùn rơm nhanh chóng cháy lên thành ngọn. Nhưng, cứ mỗi lần bà Ba đứng dậy, mặc dù đã dùng bàn tay che cổ đèn dầu Hoa Kỳ, ngọn đèn vẫn tắt phụt. Làm đi làm lại mấy lần, liếc thấy đôi mắt đang nảy lửa của tay Chí, bà thêm lúng túng. Tay Chí đi vào, đi ra, bực mình, quát lên:  
- Đem cái nùn rơm xuống nhà.  
Bà Ba sững người lại, liếc nhanh mắt qua tay Chí, lưng cúi xuống, tay sờ vào nùn rơm, giọng xúc động:  
- Chí ơi, xuống cầm giúp cái nùn rơm về, hộ em.  
Không đợi tay Chí trả lời, bà Ba rảo bước. Sau này, bị trói giật cánh tay khỉ trên cọc tử hình, bà Ba không thể nào hiểu nổi tại sao, lúc đó, bà lại ngu thế.  
Bà Ba vừa bước chân vào phòng, chưa kịp khép cửa lại, thì tay Chí đã bước chân vào theo.  
Tay Chí vào việc ngay:  
- Không cần thắp đèn.  
Nghe tay Chí nói thế, hình như chẳng có sự bất ngờ nào, bà Ba quay người lại, ngước cặp mắt long lanh, ngấn lệ, nhìn hắn, giọng nũng nịu:  
- Không, tôi thích sáng cơ.  
Tay Chí quát:  
- Sáng, tối, cái gì? Cô có nhớ, cô tệ thế nào với tôi chứ?  
Thực tình bà Ba chẳng hiểu tay Chí định ám chỉ gì, run run:  
- Tệ nào?  
- Quên hả? Cô quên đau đầu, đau bụng rồi hả?  
- A! - Bà Ba kêu lên sung sướng - Nhớ rồi. Tôi nhớ rồi.  
Tay Chí quát tiếp:  
- Cởi quần ra.  
Theo phản xạ tự nhiên, bà Ba đưa tay sờ vào cạp quần. Một chút lưỡng lự. Nhìn màn đêm qua cửa sổ tối om, bà yên tâm.  
- Cởi ra - Tay Chí giục.  
- Có phải cởi áo ra không ạ! - Bà Ba hỏi, vừa nghiêng bộ ngực oai vệ về phía tay Chí. Một tay bà đưa lên sờ vào khuy áo ngực.  
- Không cần - Tay Chí bực mình quát. Lập tức tay Chí đưa bàn tay thô ráp đầy lông lá lên cổ bà, ấn mạnh. Bà Ba vội buông tay trên khuy áo ngực, ngã ngửa người xuống giường. Tay Chí cũng ngã người theo…  
Khi tay Chí cầm nùn rơm trở ra, thì ngọn đèn trong phòng bà Ba vẫn chưa được thắp lên. Bầu trời, sau cơn mưa không thành, đầy mây đen nặng trĩu, chân trời phía Tây chỉ rơi rớt vài ngôi sao mờ. Có lẽ, đêm đã về sáng. Tay Chí ngáp một cái ngáp thật dài, rồi thong thả đi về phòng mình, trong tâm trạng vừa hả hê, vừa bâng khuâng, mệt mỏi. Có cái gì đang rỗng không trong lòng hắn. Tự nhiên tay Chí chợt nhận ra cảm giác tương tự này. Nó ở đâu trong hắn và từ lâu lắm rồi. Trong đời hắn, hình như cũng đã một lần được mệt mỏi, thỏa thuê như thế này. Nhưng, nó nhẹ nhàng hơn, thoải mái hơn. Cảm giác trong hắn được giải phóng tự nhiên hơn. Và cái đêm hôm đó, sao trăng sao sáng thế! Nước từ con sông Vũ Đại cứ tuần tự vỗ vào mạn bờ lép xép, ì ọp. Hình như nó cũng reo vui, cổ vũ cho hành động của hắn. Nhưng, hôm nay, trời là trời giông bão, tối om. Tay Chí thấy tâm hồn mình trống rỗng, cô đơn. Có cái gì đó khác với cảm giác ngày trước hắn đã được tận hưởng.  
Đêm về sáng. Tiết cuối thu trời lạnh mà cơ thể hắn nóng ran. Mặt đất đón hụt mưa chừng như bứt rứt…  
Bà Ba, sau cái đêm thần tiên đó, những nỗi lo canh cánh trong lòng như được trút vợi đi. Từ khi biết đàn ông đến nay, chưa có lần nào bà được mãn nguyện đến thế. Tay Chí quả là một người đàn ông thực sự. Dân Vũ Đại chọn anh lên làm lãnh đạo quả không nhầm. Trong tình cảm cách mạng của bà, chưa có một người đàn ông nào đẹp hơn tay Chí. Thay vì cái đầu hói lông lốc của Bá Kiến mà trước đây bà phải buộc lòng vuốt ve, chiều chuộng, là một cái đầu có mái tóc cứng như rễ tre, đen nhánh như gỗ mun. "Ôi chao! Chỉ cần xòe năm ngón tay luồn dưới làn tóc ấy cũng đủ ngây ngất lắm rồi! Nhưng anh Chí đâu chỉ có mái tóc, mà cái cơ thể rắn chắc tầm đại của anh mới thực đáng giá. Thể xác anh chạm tới đâu, chỗ đó, thể xác của mình phải cương lên phòng thủ. Còn cái sinh lực tiềm tàng bên trong của anh, có lẽ, đám đàn ông làng Vũ Đại này không ai có thể sánh được. Cái sức lực tiềm tàng đó, đàn bà đọ sức với anh, may ra chỉ có mình là chịu được. Thích thật! Ôi chao! Thích thật!".  
Quả là tay Chí của chúng ta đã gieo vào sâu thẳm lòng bà Ba những ấn tượng mạnh, mà đời người con gái, bà Ba mới một lần biết tới. Như kẻ ăn dở vớ được của chua, bà Ba muốn một mình tận hưởng. Ngay cái đêm hôm đó, khi tay Chí ra khỏi nhà, trong giấc ngủ dịu dàng, hạnh phúc, bà Ba lại chập chờn mong tay Chí tới.  
Nhưng, sau lần ấy, đáp lại sự nhung nhớ của bà là sự im lặng kéo dài của tay Chí. Bà không thể hiểu được vì sao lại như vậy? Những lúc đến lấy lửa nùn rơm, bà cố quan sát thật kỹ tay Chí. Tuyệt nhiên bà không nhận ra một dấu hiệu thay đổi nào của hắn. Mắt tay Chí vẫn đỏ ngầu mỗi khi gặp ánh mắt cầu khẩn của bà. Vết sẹo đỏ hoẻn trên má hắn vẫn thỉnh thoảng, bất ngờ giật giật lên. "Vẫn như ngày nào". Bà vững tin kết luận. Từ kết luận đó, bà kiên quyết hành động: Hôm thì chập tối, bà kêu đau đầu, hôm thì nửa đêm bà kêu đau lưng.  
Trong đêm tối, nhà Bá Kiến chỉ có hai người, Chẳng lẽ, những con người cùng hoàn cảnh cô đơn lại không giúp đỡ nhau? Đối với tay Chí, sự thật còn cao hơn cả giúp đỡ. Cứ mỗi lần bà Ba kêu đau đầu, nhức bụng, tay Chí lại được dịp nhớ và trả vợi nỗi hận xưa. Thú vị lắm! Hai thể xác chung đụng, mỗi người theo đuổi một mục đích. Bà Ba ngây ngất trong niềm hạnh phúc gặp lại tình nhân. Còn tay Chí thì thù xưa phải quyết trả cho hết. Bởi vậy, bà Ba không thấy nhục nhã mà còn mong tay Chí đến với bà nhiều hơn nữa. Còn tay Chí, qua nhiều lần trả thù như vậy, trong bàn làm việc, người dân thường thấy hắn hay ngáp vặt.  
Thông thường ở đời, được cái này, thì hỏng cái kia. Nhưng tay Chí của chúng ta có mong được tình ấy đâu? Hắn đang cố gắng trả thù lại quá khứ đấy chứ!  
Thời gian cứ thế trôi chầm chậm. Một vài lần, sau cái ngáp dài, tay Chí lờ mờ nhận thấy: "Hình như bà ta thích mình trả thù như thế mãi. Nếu không, những lúc gặp mình, sao mắt bà long lanh, miệng bà nở nụ cười, má bà ửng hồng, thân thiện đến thế? Hỏng cách mạng rồi. Phải sửa sai, phải tìm cách trả thù khác thôi . Tay Chí lại nung nấu.  
Cũng cần nói thêm:  
Dưới sự lãnh đạo của tay Chí, dân Vũ Đại được sống những ngày sôi nổi, hào hùng nhất. Những ai có liên quan đến đế quốc, phong kiến đều được lĩnh sự giáo dục, thỏa đáng của cách mạng. Tay Chí kiên quyết lắm! Cách mạng phải triệt để, phải truy tận gốc, trốc tận rễ. Thẳng tay đàn áp không khoan nhượng với kẻ thù là bản chất chói ngời đạo đức của tay Chí. Trong đấu tranh, một người mới mười chín tuổi, mang hận thù đế quốc, phong kiến, hai ba mươi năm, chẳng có gì sai. Tay Chí xác định: Đánh nhầm còn hơn bỏ sót. Cái nọc độc thực dân, phong kiến kinh khủng lắm! Nó chỉ còn một tí ti tàn lụi cũng có thể phát triển thành cỏ, thành rừng. Đối với dân Vũ Đại, sức cách mạng như nước cuốn, như gió lướt cỏ, mấy cái ổ dịch trong làng như ổ nhà Bá Kiến, có đáng là bao, chỉ dăm ba đòn thù là toi mạng. Chính sức mạnh đó đã giúp tay Chí trong thời gian ngắn xóa sổ những cái "đinh" thực dân, phong kiến ở làng Vũ Đại.  
Nhớ lại, ngay trong lúc cách mạng còn sôi sục, như núi lửa ấy, sau khi đạt tới độ nóng cực đại, nó từ từ giảm dần; dân Vũ Đại, sau một thời gian ngưỡng mộ cái oai hùng của tay Chí, cái bản chất cách mạng triệt để của tay Chí, người ta tạm dừng lại một phút để nhận dạng lại chất cách mạng của tay Chí, thử xem tay Chí thay đổi những gì?  
Khi cách mạng dừng lại một phút quan sát về tay Chí, thì tay Chí cũng nhận ra ngay làng Vũ Đại đang bàn tán về mình. Một số người dân Vũ Đại có ý kiến muốn xem xét lại bản chất cách mạng của hắn. Nhìn bà Ba Bá Kiến, dân Vũ Đại nhiều người nghi ngờ: Hình như cô ta đang có nghén? Ai là thủ phạm? Trong chính quyền có người đã tâm sự với tay Chí, nhằm dò la thực, hư. Không một ai dò được một mảy may tình cảm trìu mến nào của hắn với bà Ba. Người ta vẫn thấy hận thù của tay Chí với bà Ba ngùn ngụt. Nhưng, không phải tay Chí thì ai đã "ăn nằm" với bà Ba? Dư luận dân làng Vũ Đại cứ rộ lên, hướng mũi dùi về phía tay Chí. "Tức quá! Hừ!" - Tay Chí chửi thầm trong bụng: "Chúng mày cậy có chữ hả? Đ.mẹ. Dăm ba chữ ở cái làng quê mà nháo lên. Biết cóc gì ông râu xồm, ông đầu hói mà cứ đem ra dọa lập trường, quan điểm của thằng Chí này. Này, hai ông có đến làng Vũ Đại làm cách mạng cũng đến như tay Chí là cùng. Đừng có trông cái bề ngoài mà thưa thớt cái lòng ruột".  
Có người bảo tay Chí:  
- Nhưng anh phải bầy cái lòng ruột của anh ra trước bàn dân thiên hạ chứ.  
- Tất nhiên. Tất nhiên - Tay Chí hầm hầm trả lời, và trán hắn cau lại. Lại bất ngờ, cái vết sẹo còn đỏ hoẻn trên má hắn lại giật lên.  
Tay Chí tuyên bố tử hình bà Ba.  
Khi tay Chí công bố ra với cả làng Vũ Đại thì nhiều người vỗ tay hoan hô. Bản án tử hình được thi hành ngay. Khi đoàn hành quyết vác súng ra pháp trường, thì một người thư ký chạy lại báo cáo với tay Chí:  
- Báo cáo anh Chí, bây giờ bắn người phải có lệnh.  
Mắt tay Chí trợn lên, tỏ rõ sự ngạc nhiên, hỏi lại:  
- Cái gì?  
- Dạ thưa anh, bắn người phải có lệnh ạ.  
- Lệnh nào?  
- Người thư ký chìa tờ lệnh cho tay Chí nhìn. Tay Chí nói:  
- Ai ra lệnh?  
- Dạ thưa, chính anh ạ.  
- Tao đã ra lệnh?  
- Nhưng anh phải ký vào lệnh ạ.  
Tay Chí cười lên sằng sặc:  
- À, à! Có bước tiến mới này phải không? Đưa đây. Ký vào chỗ nào?  
Tay Chí cầm tờ lệnh tử hình, chẳng thèm đọc, chọc ngón tay chỏ vào lọ mực tím đã mở sẵn nắp. Rất thành thạo, rút ngón tay chỏ ra, nhằm vào chỗ người thư ký chỉ, tay Chí vẽ một con giun loằng ngoằng, dài suốt cả phần nửa dưới của bản án tử hình.  
Lúc bà Ba bị bắt là lúc bà Ba đang đánh luống khoai trên ruộng nhà mình ở ngoài đồng. Lúc này, thời tiết sắp qua thu se lạnh. Bà cứ tưởng đời bà đã hết cùng với Bá Kiến, Lý Cường. Nhưng, cách mạng làng Vũ Đại đã không nhầm, bà vẫn sống tới ngày hôm nay. Cứ nghĩ đến tay Chí là lòng bà lại thắp lên niềm tin: "Anh Chí đã biết mình có chửa chưa? Bao giờ thì anh Chí cưới mình?"  
Một làn gió bấc thổi mạnh, làm tung cái nón mê đang đội trên đầu bà. Một tay chống cuốc, một tay đấm đấm vào lưng, bà từ từ đứng thẳng lên. Nhìn cái nón nằm úp trong rãnh khoai, chợt nhớ tới cái bụng đang lùm lùm, bà nở nụ cười sung sướng. Bà nhẹ chân bước qua luống khoai để nhặt nón, bỗng nghe ba phát súng nổ chéo qua tai. Theo phản xạ tự nhiên, bà vội vàng nằm sấp xuống rãnh khoai. Bà mới chỉ vừa áp bụng xuống đất, bỗng nhận ra ai đó dùng đầu gối đè mạnh lên lưng, dùng hai tay bóp mạnh vào cổ. Bà chưa kịp kêu lên một tiếng đã bị giẻ rách tống vào đầy mồm. Tay bà cũng tức thời bị trói gô lại. Ngay trong lúc đó bà nghĩ: bọn cướp đã nhầm bà với một ai đó chăng? Nhưng khi đứng dậy, bà nhìn thấy ba người quen bắt mình, bà tỏ ra ngạc nhiên lắm. Bà muốn hét tướng lên một điều gì đó, nhưng không được. Cổ họng bà cứ rung lên the thé như tiếng kêu của loài khỉ. Mắt bà long lên, mở to ra như muốn hỏi: "Tại sao lại bắt tôi, hỡi ba anh du kích?". Không ai hiểu được lời bà. Họ cứ dí lê vào lưng, bắt bà tiến bước.  
Đi đâu? Lúc đầu bà còn chưa hiểu. Nhưng, khi bà nhìn thấy những cái cọc đen sì ở bãi trống cuối làng, thì bà nhận ra người ta định làm gì mình. Họ sẽ bắn bà. Sợ quá! Bà nằm lăn xuống đường. Ba người dân quân đi hai bên vội xốc nách bà đứng lên, và kéo lết bà đi. Cái rút quần bị đứt, quần bà Ba tụt ra.  
Sau này, ba người du kích kể lại: Khi bà Ba ngất đi, chúng tôi chỉ tập trung kéo lết bà. Chính chúng tôi cũng không biết quần bà Ba tụt ở đoạn nào.  
Trước khi nhằm bắn bà Ba, có người nói với tay Chí: "Mặc cho bà Ba cái quần". Nhưng tay Chí lại kiên quyết không đồng ý. Mãi sau này, tay Chí mới giải thích: "Đơn giản thôi, tôi không đồng ý là vì chính cái đó đã suýt cắt đời cách mạng của tôi".  
Hy vọng cuối cùng của bà Ba là mong tay Chí tới và cởi trói cho bà.  
Đúng ba giờ chiều, mặt trời cuối thu yếu ớt ló ra. Tay Chí tiến về phía bà Ba. Đi sau hắn là dân làng Vũ Đại. Đi trước hắn là ba người hành quyết vác ba khẩu súng trường dài. Lúc này, bà Ba đã hoàn toàn tỉnh táo. Bị trói trật cánh khỉ trên cọc tử hình, mặt bà luôn cúi gằm xuống, nhưng dường như tai bà lại luôn vểnh lên, lắng nghe từng bước chân tay Chí tiến tới. Tay Chí cùng đoàn người tiến dần tới bà, cách chừng mười mét, thì dừng lại. Tai bà Ba nhận ra và mặt bà từ từ ngẩng lên. Mắt bà dán vào mặt tay Chí. Trên hai mắt bà bắt đầu ứa ra những dòng nước mắt. Hy vọng sống trào lên. Nhưng, thật không ngờ, tai bà đã nghe chính từ miệng tay Chí phát ra lệnh tử hình bà. Bà lại kêu lên: "Trời ơi! Trời đất quỷ thần ơi!". Kêu xong, bà ngất đi, và bà không còn hiểu nổi trời đất ra sao nữa!  
Lệnh phát, Đội hành quyết thi hành bản án ngay.  
Sau hai lần vào thế bắn, người xem không thấy bà Ba bị trúng đạn "khựng lên", mà chỉ thấy bà đưa hai bàn tay khư khư giữ cái phần bụng dưới. Hai bàn tay mềm mại, trắng muốt cố vươn dài ra, xòe rộng ra, nhưng cũng không che đủ. Người xem vẫn nhìn rõ nước da bụng trắng mịn của bà Ba qua khe hở của những ngón tay xòe. Người ta cũng không thấy máu từ ngực và bụng bà Ba phọt ra. Người ta lại thấp thỏm đợi tay Chí hô "bắn" để xem.  
Nhưng cả ba lần tay Chí hô "bắn" thì cả ba lần súng chỉ xì xì phun khói ra, rồi im bặt. Thấy thế, tay Chí như điên lên, giật phắt một khẩu súng trường từ tay một người hành quyết đứng cạnh, kéo quy lát, nạp viên đạn cuối cùng vào nòng súng và nhảy vào tư thế bắn. Người ta thấy hắn kẹp khẩu súng trường vào một nách, đầu cúi gục xuống nhòm vào khe ngắm, miệng hô lớn: "bắn" và tay hắn xiết cò. Một tiếng nổ vang. Dân làng Vũ Đại sau giờ phút hồi hộp, reo ầm lên. Trong tiếng súng nổ vẫn không thấy bà Ba "khựng lên", máu từ ngực hoặc bụng bà phọt ra. Viên đạn nổ của hắn đã đi không đúng đích. Viên đạn nổ cách chân hắn đứng bắn độ vài mét, chỉ để lại một đường cày mỏng trên mặt đất. Tay Chí bị lực phản của tiếng nổ đẩy mạnh, ngã ngồi về phía sau.  
Khi tay Chí lồm cồm đứng dậy, thì Đội trưởng Đội hành quyết đi tới báo cáo:  
- Báo cáo anh Chí, hết đạn.  
Tay Chí mắt còn trợn lên ngầu đỏ như mắt chú trâu đực vừa húc nhau rọi thẳng vào mắt người Đội trưởng. Báng súng vẫn còn kẹp trên nách, nòng súng chĩa thẳng vào người Đội trưởng Đội hành quyết. Đội trưởng Đội hành quyết bất ngờ run bắn người lên, lùi chân lại. Tay Chí không bóp cò, mà chỉ văng ra một câu vừa bậy, vừa bực tức:  
- Đạn, đạn cái con củ cặc. Về hết. Cút về hết.  
Lúc này trời đã xẩm tối. Gió cuối thu lạnh, trời lại lất phất mưa bay. Dân Vũ Đại theo tay Chí trở về làng. Biết bao người hy vọng ngày mai, lên cấp trên lĩnh đạn mới, lại được xem buổi hành quyết nữa.  
Bà Ba bị bỏ lại một mình trên cọc tử hình với hai tay bị trói chặt. Sự im lặng, gió bấc và nước mưa lạnh đã giúp bà mau chóng nhận ra hoàn cảnh của mình. Nghĩ tới tiếng súng nổ, người bà lại run bắn lên. Xoa xoa tay trên bụng, bà chợt nhận ra mình vẫn đang còn sống, cái thai trong bụng vẫn còn sống. Bà mừng, cái chết một lần nữa lại chưa đến với mẹ con bà. Trên cọc tử hình, bà run run nghĩ tới cái chết không tránh khỏi của mình vào ngày mai, lúc mặt trời lên.  
Mặt trời lên. Tay Chí, Đội hành quyết và dân Vũ Đại lại kéo nhau ra bãi pháp trường. Nhưng bà Ba đã không còn trên cọc tử hình nữa. Trong đêm mưa gió đã có ai cởi trói cho bà. Từ đó, bà Ba đi biệt tích, chưa có một lần quay lại thăm làng Vũ Đại. Có người nói bà Ba đã nhảy xuống sông Vũ Đại tự tử, cùng với cái thai trong bụng. Có người lại nói: bà đã đi ngược dòng Vũ Đại về phía thượng nguồn. Bà đi miết, mười ngày, nửa tháng đến một bản làng hẻo lánh nào đó mới dừng chân. Thấy bà đói rách, tiều tụy, một nhà cách mạng đã cưu mang bà, sau đó kết tóc xe tơ với bà. Thấy bà đẹp, lại đôn hậu, người chồng lại càng thương yêu bà. Đứa con riêng của bà mang cái họ Ma, họ Mã nào đó. Nó được ưu tiên ăn học. Và bây giờ hắn là chủ tịch một khu trên vùng cao của làng Vũ Đại. Hôm về chịu tang tay Chí, hắn chở hẳn về một con bò và mấy cái bong bóng trâu rượu. Những người đi cùng hắn, cứ gọi "Cái đồng chí chủ tịch ơi". Ít thấy hắn ta nói gì. Dân Vũ Đại chỉ nghe được mỗi câu rành rọt:  
- Vũ Đại! Vũ Đại! Tao sẽ cho cả làng Vũ Đại mày say…  
Người kể chuyện sử làng Vũ Đại đột ngột dừng lại, tủm tỉm cười, rồi đưa đôi mắt có đuôi dài liếc một cái thật nhanh qua mặt tôi. Cũng lại tủm tỉm, ông hỏi:  
- Ông là nhà báo hả? Tôi đợi cánh các ông mỏi mòn cả cuộc đời. Bây giờ kể lại cho ông chuyện cũ, tuy còn kịp, nhưng mà muộn, rất muộn rồi. Khi cách mạng thành công, tôi với tay Chí cùng sinh một thời. Cách mạng cho tay Chí một cuộc đời oanh liệt, và cho tôi trở thành người ôm giữ lịch sử của làng. Khi miệng tôi bị khóa, cái mớ lịch sử đó cựa quậy ở trong lòng tôi mãi. Có lúc đau như xát muối, kim châm. Tay Chí đi rồi, và tôi cũng sắp đến lượt. Chỉ mong kể lại cho người tin tưởng, để rồi tôi nhắm mắt cho yên. Chuyện vĩ đại như vậy không thể thất truyền được.  
Ông lại đột ngột hỏi tôi:  
- Ta kể chuyện đến đâu rồi nhỉ?  
- Thằng con trai bà Ba, làm chủ tịch ở vùng cao, về chịu tang cụ Chí.  
- Ừ. Thế là hết chuyện bà Ba. Bây giờ ta sang chuyện tình với Thị Nở.  
Trong thời gian tay Chí trả hận với bà Ba, thì Thị Nở trở dạ đẻ. Sờ lên cái bụng đang thây lẩy của cháu, bà cô Thị Nở càng thêm lo lắng. Gương tày liếp. Gương tày liếp.

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần I -b**

Làng Vũ Đại trước đây cũng có người chửa hoang. Người đó đã bị làng gọt tóc, bôi vôi lên đầu; bị trói bằng một sợi thừng, anh mõ dong đi bêu riếu khắp ngõ thôn, chợ chiền, trong tiếng mõ "cốc, cốc…", chốc chốc lại vang lên. Bọn trẻ con làng, vì tò mò nhiều hơn là hận thù, thỉnh thoảng lại cầm đất đá ném vào cô ta, và tụm năm, tụm ba ríu ran bàn tán xì xào. Không chịu nổi nhục, cô ta đã tự tử. Từ đó, bà cô Thị Nở không thấy ai dám chửa hoang nữa. Có thể có đấy? Nhưng bọn Bá Kiến, Lý Cường cai trị độc ác quá, nên không ai dám ló bụng ra. Trong làng Vũ Đại thỉnh thoảng lại xôn xao: Chị này bỗng dưng bỏ làng ra đi, chị kia vừa uống thuốc độc tự tử. Dân làng vẫn cứ nghi vấn có người chửa hoang. Lão Bá Kiến nghe dư luận cứ cười hề hề. Trong khổ đau của người khác, hắn cứ vác bụng đến chia buồn và cố ăn một bữa cho thật no say với gia đình có người đã liều mình, hoặc bỏ làng ra đi. Sợ quá!  
Bởi vậy, suốt thời gian Thị Nở có mang, bà cô của Thị Nở âm mưu giữ kín chuyện này. Suốt ngày Thị Nở bị bà nhốt cứng ở trong nhà. Thị chỉ được ra ngoài làm việc, đi lại vào lúc mặt trời đã lặn.  
Đối với Thị Nở, thực hiện yêu cầu này không mấy khó khăn. Từ tờ mờ sáng, thị đi gánh nước từ dưới sông về. Ngay lập tức, thị được bà cô phân công vào bếp nấu ăn. Ăn xong, thị vào buồng đánh một giấc đến chập tối. Thời gian đầu, sợ Thị Nở chưa quen, bà cô phải khóa trái cửa lại. Kẻo không, bất ngờ, thị đi ra. Bà chỉ khóa cửa độ vài hôm, Thị Nở quen ngay với cuộc sống mới. Thường, chập tối, thị mới uể oải thức dậy. Đi nấu cơm tối, chín giờ, ăn cơm, và sau đó thỉnh thoảng có hôm giúp bà bán hàng. Thực, chẳng có gì khó chịu đối với thị. Hình như chưa bao giờ thị có ý nghĩ rằng mình đang bị giam cầm.  
Thị chỉ có ý nghĩ: "Mình được chăm sóc tốt hơn, bởi, có một cái gì đó ngày một nặng hơn, ngày một quấy phá dữ hơn ở trong bụng".  
Thị chưa hề có ý nghĩ về khối tình của thị từ bụi chuối mà ra. Thị mang cái bụng ngày một nặng lên, ngày một lớn lên, mà không hiểu vì sao lại thế? Không hy vọng, không thiêng liêng, không cầu ước cho một tương lai nào. Suốt thời gian có nghén, thị luôn thèm ăn một bữa ổi xanh, hoặc chuối xanh cho thật đã. Thực, nhiều lúc thị cũng thấy nôn nao, khó chịu. Đôi chân thị nhiều khi sưng húp lên, nặng nề. Đôi khi thị cũng lo sợ, một nỗi sợ không rõ ràng. "Hay là mình có bệnh tật gì?". Một lần thị đã thổ lộ với bà cô nỗi lo lắng này. Bà cô chỉ ậm ờ nói cho thị biết, "thị có bệnh, cái bệnh báng. Muốn cho bệnh chóng khỏi thì phải bớt đi lại, phải nghỉ ngơi, phải tĩnh dưỡng". Nhưng thị thấy, càng tĩnh dưỡng, cái gì trong bụng thị lại càng quấy dữ hơn. Tệ nhất, nó không những không xẹp xuống mà còn cứ to dần ra. Có một lần lo chết, thị đã khóc và đặt câu hỏi với bà: "Tại sao lại như vậy?". Bà cô giải thích cho thị bớt lo:  
- Nó là cái u, cái nhọt, có lúc phát, có lúc đau rồi mới có lúc vỡ.  
Đôi khi tình bà cháu ruột già nổi lên, bà cũng âu yếm với thị:  
- Cái mụn bọc trong bụng con cũng phải chín tháng mười ngày mới vỡ. Lúc vỡ cũng đau đớn lắm! Con cứ phải chịu khó.  
Lời bàn: Chẳng lẽ Thị Nở không biết đến mức ấy chăng? Thị Nở chưa từng thấy ai chửa đẻ bao giờ chăng? Có lẽ thị thấy tất cả đấy. Nhưng cái trí nhớ của thị kém lắm, nên thị cứ quên luôn. Việc của một ngày thị cũng không đủ trí để nhớ hết. Huống hồ, thị bị giam cầm tới chín tháng trời.  
Sợ tai tiếng với làng Vũ Đại, bà cô của Thị Nở cũng tính kỹ chuyện này. "Nhà bà neo người, cái con Nở lại dở hơi, có một người tử tế cho nối dõi tông đường nhà bà, thì còn gì bằng. Nhưng trời ơi! Gương tày, gương liếp! Nếu chẳng may làng Vũ Đại biết được, bà làm sao tồn tại với quán nước của bà ở đây? Biết đi đâu, thân già với cháu dở hơi, với chắt chiêm chiếp? Mà lại biết đâu đứa cháu sau này là người thế nào? Dở hơi hơn cả cái con Nở thì sao?". Suốt chín tháng trời Thị Nở có mang, bà luôn nghiền đi, ngẫm lại cái cuộc sống của bà, cái lẽ sống của dân làng. Để bảo toàn mạng sống, bà không có con đường nào khác là phải bỏ đứa cháu đi. Điều bà yên tâm nhất, cho đến tận lúc này, con Nở vẫn chưa biết mình đang chửa trong bụng một con người. Sờ tay lên bụng cháu, bà bấm đốt ngón tay tính lại: "Kể từ hôm mình đi vắng đến nay đã chín tháng rồi. Nó kêu đau mạnh, chắc nó trở dạ đẻ".  
Sau khi sờ tay lên bụng Thị Nở, lắng nghe đứa bé cử động, bà cô thị Nở đưa tay sờ vào ngực thị. Hai bầu vú tròn căng, mọng sữa. "Thôi, đúng rồi!" - Bà cô thị Nở thốt lên. Để chắc chắn hơn, bà thọc tay xuống đũng quần thị. Bà run run sờ tay đến chỗ… Quả là nó đã bông bông. Cẩn thận hơn, bà tụt hai ngón tay xuống phía dưới nữa. Lặng đi một chút, bà hoảng hốt kêu lên: "Trời ơi! Nó đẻ thật rồi!".  
Trong tâm trạng hoảng hốt, bà bảo Thị Nở:  
- Này Nở, giờ ung nhọt trong bụng con đã đến ngày vỡ. Cái ngòi độc ấy to lắm đấy. Mủ trong bụng ứa ra cũng nhiều. Nó không thể vỡ trong nhà ta được. Con ra ngoài đồng mà vỡ. Con đi ngay đi. Đi ngay đi.  
Nghe ung nhọt đến ngày vỡ, Thị Nở mừng lắm! Cơn đau của thị có phần dịu lại ngay. Thị vặn vẹo cái bụng một chút, rồi nặng nề đặt chân xuống đất, lặc đặc bước ra. Thị mới bước độ vài bước ra ngoài sân, người bà cô của thị gọi giật lại, dặn thị thêm:  
- Nở, con đi ra lò gạch, cái lò gạch ở ngoài đồng ấy.  
Thị Nở, chỉnh lại cái bụng, nhằm hướng lò gạch đi tới.  
Đêm tháng tám trời rực sáng. Thị Nở bước đi trong gió lộng ngút ngàn, trong chan hòa ánh trăng và lung linh những vì sao.  
Lò gạch đây rồi!  
Một cái lò gạch, thời gian, gió mưa đã làm mất toàn bộ phần xây cao trên mặt đất. Nó chỉ còn phần móng và bọng lò nằm ngang và sâu xuống mặt đất. Nhớ lời bà dặn: "Đến lò gạch, nằm xuống, nhắm mắt lại, nằm im cho nó vỡ", không có gì phải suy nghĩ, thị hăm hở bước vào. Ngay từ bước chân thứ nhất, dưới chan hòa ánh trăng và lung linh các vì sao, thị nhận ra những người chết xếp chồng lên nhau. Đa phần họ nằm sấp mặt xuống. Chỉ có một vài người nằm ngửa, hai chân và hai tay đều đang giơ lên trời, trông như những bóng ma chờn vờn, chới với, làm thị mới kịp bước một chân vào, đã hết hồn. Lý trí mách thị phải lập tức rút nhanh một chân đã bước vào ra, và bỏ chạy. Nhưng không kịp, tim của thị đã xúc động đột ngột làm thị ngất ngay lập tức. Lẽ ra thị cũng phải ngã sấp mặt xuống. Nhưng nhờ cái nội lực của lý trí muốn quay ra đã làm thị ngã vừa ngửa, vừa nghiêng trong lò gạch. Thị buộc phải nằm trong tư thế: một chân duỗi thẳng trong lò gạch, một chân gác lên phần tường lò đổ nát. Ở tư thế đó, trong cái lò gạch đổ nát, thị đã thực hiện nhiệm vụ vĩ đại sinh tồn của loài người.  
Thị ngất đi khá lâu. Khi tỉnh lại, thị thấy có cái gì đó đang lục đục trong cái đũng quần thị. Thị chợt nghĩ: "Những con ma người chăng? Ối cha mẹ ơi!" - thị kêu lên và lại ngất đi. Hai ba lần tỉnh dậy, ngất đi như vậy, rồi thị cũng tỉnh hẳn. Động tác đầu tiên là thị sờ lên cái bụng của thị. Thị nhận ra cái "ngòi độc" đã thoát ra ngoài. Sờ đi, sờ lại trên cái bụng giờ đã nhăn nheo, bùng nhùng, miệng thị nở một nụ cười. Thị vặn vẹo cái đầu định ngồi dậy. Nhưng cái gì lục đục dưới đũng quần thị lại cựa quậy mạnh hơn. "Cái gì nhỉ?". Thực tình thị không hiểu. Thị lần tay xuống cạp quần, mở rút và mạnh dạn thò tay xuống sâu hơn nữa. "Tóc, ới tóc!". Thị thầm kêu và thị lại mỉm cười. "Bà nhầm rồi, bà ơi!". Bất ngờ một cảm giác dễ chịu bò dọc từ xương sống thị kéo lên đầu. Thị thận trọng nắm cổ đứa bé, từ từ kéo qua đũng quần, ngược lên. Dưới ánh trăng và vằng vặc sao trời tháng tám, mắt thị mở rộng ra hết cỡ, thị nhìn thật rõ một con người. Đúng, một con người, con của thị.  
Thị lần lần bế nó trên tay. Nó trơn nhẫy. Tự nhiên, thị dùng dằng và tay kéo toạc một mảnh vải của người chết trong lò gạch bọc cho đứa bé. Khi bọc đứa bé, mặt thị và đứa bé gặp nhau. Một thoáng nhìn nhau, mắt Thị Nở ánh lên tình e ấp, ve vuốt; mắt đứa bé nhìn lại thị ráo hoảnh, trừng trừng.  
- Con! - Thị thốt lên và thuận tay ép mắt, mặt đứa bé vào bầu vú đang căng lên của thị.  
Không có tiếng khóc.  
Dưới vòm trời đêm sao sáng, thị bế cái "nhọt" về nhà, trong tâm trạng vừa thỏa mãn, vừa bâng khuâng, và trên đôi chân bước lần lần run rẩy. Lúc này, đêm đã về sáng. Vầng dương của một ngày mới đang làm rạn nứt đêm chân trời phía Đông.  
Bà Ba Bá Kiến là người cuối cùng ở làng Vũ Đại chịu án tử hình. Sau khi bắn hụt bà Ba, làng Vũ Đại trở về không khí yên bình hơn, ít nhất là đối với bà cháu Thị Nở. Hơn thế, từ hồi cách mạng xảy ra, chén nước, điếu thuốc quán bà cô là Thị Nở bán chạy hàng hơn, được giá hơn. Nhờ thế, cuộc sống của ba bà cháu có phần dễ chịu.  
Nhưng, dễ chịu nhất đối với bà cô Thị Nở từ khi Thị Nở sinh đến nay, làng Vũ Đại chưa có ai đến hạch sách, phiền nhiễu gì. Bà cô Thị Nở cứ hay thỏa mãn một mình: "Quá cữ thằng bé lâu rồi, ít đâu! Cũng là nhờ ơn cách mạng đổi đời chứ còn gì?".  
Chửa quàng, chửa xiên, đẻ vơ, đẻ vẩn, thế mà bà vẫn được một đứa cháu trai kháu khỉnh. Tóc nó đen nhánh, mắt nó long lanh, lại chịu ăn, chịu chơi suốt cả ngày. Hy vọng có một đứa cháu trai cho hương khói, cho nối dõi tông đường của bà đã thành hiện thực. Nghĩ lại âm mưu của bà trước kia, bà ân hận, ngượng ngùng. Nhiều lúc bế cháu trên tay, nước mắt, nước mũi bà cứ ứa ra, ứa ra. Cầu trời, khấn phật tha tội cho bà.  
Đối với Thị Nở:  
Nuôi thằng bé trong nhà, ngày mỗi ngày Thị Nở càng rõ hơn cái "ngòi độc" ấy đích thực là con của thị. Thị đã mang nặng, đã đứt ruột đẻ ra nó. Ngay từ dòng sữa đầu tiên chảy vào miệng thằng bé, thực sự đã đem cho thị nguồn cảm xúc mới. Dấu hiệu là thị đã biết đùa, biết dùng cái đầu vú căng sữa của mình trêu trêu cái miệng đỏ hồng, lúc nào cũng đòi ăn của hắn. Điều kỳ lạ nhất, sau khi đẻ và nuôi thằng bé, tâm trí của thị đã đổi thay rõ rệt. Nhiều chuyện của quá khứ thỉnh thoảng thị lại kể vanh vách cho đứa con của thị nghe. Duy có điều: Ai là bố thằng bé thì thị còn ấp úng. Có lần thị kể lõm bõm với bà cô của thị: Lâu lắm rồi, có lần đi lấy nước dưới sông về, thị đã ngủ quên dưới gốc cây chuối. Khi tỉnh dậy, thị thấy một người đàn ông tóc dầy, cứng như rễ tre, mắt sâu, trên má có một vết sẹo còn đỏ hoẻn đang ngồi nhìn thị mà cười. Sao giống anh Chí thế!  
Lần đầu nghe Thị Nở nói vậy, bà cô của thị bủn rủn cả chân tay. Bà không kịp thắp hương, quỳ ngay xuống trước bàn thờ, miệng lầm rầm, khấn:  
- Lạy trời, lạy phật, nếu đúng anh Chí là bố thằng bé thì phúc bảy mươi đời nhà bà. Thằng bé rồi sẽ có chỗ dựa. Anh Chí cách mạng, anh Chí đứng đầu làng Vũ Đại chứ có phải anh Chí chuyên ăn vạ làng như trước đây đâu.  
Thằng bé ngày một khôn lớn, bà lại càng thường hay lạy thế.  
Lạy thế, nhưng bà chưa dám tin hẳn. Giá như tay Chí vẫn như tay Chí ngày xưa, nghĩa là một tay Chí dám tự tay mình cầm mảnh chai rạch vào mặt mình để ăn vạ làng, ăn vạ Bá Kiến, thì bà tin. Còn nay, tay Chí là tay Chí cách mạng, tay Chí đứng đầu làng Vũ Đại. Quyền sinh, quyền sát trong tay hắn cả. Bởi thế, bà chỉ bán tín, bán nghi. Lại làng Vũ Đại, chỉ có bà cháu Thị Nở quan tâm đến chuyện này, thì là một lẽ, đằng này, dân Vũ Đại ra quán bà uống nước, hút thuốc lào cũng đông, họ đều nói với bà thế. Ngắm thằng bé bụ bẫm ai cũng bảo thế, thằng bé giống đúc tay Chí. Trong số họ, nếu có ai phản đối thì họ lại đem cái tóc, cái tai, thậm chí cái khuôn mặt của thằng bé so sánh, chứng minh. Có người còn nổi khùng lên, to tiếng: "Nếu không phải con anh Chí, tôi xin làm chó cho cả làng Vũ Đại". Nhiều người "can đảm" thế, đã làm nao núng tâm trạng bà cháu Thị Nở. Chính họ đã giúp bà cháu Thị Nở dám liều. Bà cô Thị Nở nói: "Thôi, cũng liều vậy. Với lại nó giống anh Chí như lột. Người có tâm, nhìn thấy con mình, ai nỡ lòng nào không nhận".  
Thế rồi, một buổi sáng, Thị Nở quần thâm, áo cánh trắng, tóc búi gọn gàng, cùng với bà cô và đứa bé lục tục kéo lên trụ sở chính quyền.  
Nhà Bá Kiến, người vào, người ra tấp nập. "Họ đến làm gì mà đông thế? Mà sao trông ai cũng hầm hầm như vừa phải đánh nhau ở trong đó ra?". Nhưng điều đó cũng chẳng làm bà bận tâm. Mục đích đến nhận bố, nhận chỗ dựa cho thằng bé đang nong nóng trong lòng bà, đã át đi mọi chuyện. Khi còn đứng chờ ở ngoài cổng, hình như muốn để cho oai thì phải, bà cô Thị Nở ướm hỏi một số người:  
- Thưa ông, có phải anh Chí đứng đầu làng Vũ Đại đang làm việc ở đây không ạ?  
Người đàn ông trương cặp mắt ngạc nhiên nhìn bà, bực tức trả lời:  
- Ngớ ngẩn. Vào trong đó mà hỏi.  
Có lẽ người đàn ông này đang bực bội điều gì. "Anh Chí đứng đầu làng Vũ Đại cả vùng đều biết, sao bà hỏi lạ lùng vậy"?  
Có lẽ, bà cô của Thị Nở cũng bực mình với lời nói thiếu nhã nhặn này, nên mắt bà liếc chéo qua ngực người đó và tỏ thái độ khinh bỉ bằng cách môi chụm lại, chân trái bước lên, tay phải túm ngực áo Thị Nở, kéo đi.  
- Sợ đếch gì cái lão Chí - bà cô của Thị Nở xòe môi lầm bầm. Bà cũng đang tiến vào đấy chứ!  
Ba bà cháu luồn lách một lúc, toát cả mồ hôi, rồi thì cũng chen vào ghế, ngồi sát ngay bàn Chủ tịch đang làm việc. Tay Chí mặt đỏ phừng phừng, ngồi thật trang nghiêm. Thỉnh thoảng, hắn lại đưa tay lên xoa xoa vào cái cằm đầy râu, một tuần chưa cạo. Bà nín thở nghe tiếng râu cứng cọ vào nhau xào xào và chăm chú nhìn vào đôi tay hắn lúc vung lên, lúc hạ xuống, miệng ào ào giảng giải một điều gì đó cho một người đang lom khom đứng cạnh bàn làm việc của hắn. Buột miệng, bà kêu lên:  
- Khiếp, đến là trang nghiêm.  
Nhìn tay Chí làm việc mê mải một lúc như vậy, bà cô Thị Nở chừng như muốn ngủ. May thay lúc đó, thằng bé trong tay Thị Nở duỗi thẳng chân, đạp đúng vào miệng bà. Bà choàng dậy ngay, miệng lẩm bẩm liền:  
- Thị Nở, cho con bú đi. Này, mở cái tã trên mặt nó ra.  
Bà nhớ có người bảo, khi đem thằng bé đến cho tay Chí nhận con, phải trưng mặt nó ra cho cả làng biết. Nếu chẳng may tay Chí không nhận thì có làng biết mà nói giúp cho. Nhắc Thị Nở cho con bú, tự nhiên bà nhớ tới lời dạy này. Bà bảo Thị Nở thế, nhưng Thị Nở lại không làm theo, ra điều có ý thẹn. Hơn nữa, Thị Nở sợ có gió lạnh. Hai ba lần bà cô kéo mảnh che mặt thằng bé ra, Thị Nở lại kéo trở lại. Bực mình, bà mắng:  
- Đúng là cái con Nở, khôn nhà dại chợ, chẳng chịu nghe ai điều gì.  
Lẽ ra bà cháu Thị Nở phải có đơn thỉnh cầu gửi lên bàn và xếp hàng chờ đến lượt mình. Đơn trước tiên phải "qua tay" anh thư ký, rồi sau đó mới đưa lại cho tay Chí giải quyết. Nhưng bà cháu Thị Nở cũng như tay Chí đều không biết chữ. Với lại, gần tàn đời, bà chưa biết lên quan lần nào, nên không tường cái thủ tục tối thiểu đó. Nhưng, nhờ có con nhỏ, bà cháu Thị Nở được anh thư ký gọi trước:  
- Thị Nở, đến công sở có việc gì?  
- Dạ, trình báo.  
- Trình báo, trình báo cái gì? Làm giấy khai sinh phải không?  
Thị Nở đứng phắt dậy, giẫy nẩy lên:  
- Không! Không! Tôi không khai sinh. Không khai sinh. (Chắc thị sợ phải khai nơi thằng bé sinh).  
Thấy Thị Nở nói vậy, chính quyền làm sao không bực mình. Nhưng biết cái con Thị Nở có tiếng là dở hơi, anh thư ký ghìm cái bực tức lại và nhẹ nhàng:  
- Thị Nở, không khai sinh thì đến đây có việc gì?  
- Bố. Kiếm bố - Nói rồi, một tay không để rơi thằng bé xuống đất, một tay Thị Nở chỉ về phía tay Chí. Trong lúc tay chỉ, cổ họng thị lục bục những âm thanh gì, kể cả những người ngồi gần nhất cũng không rõ thị phát ra cái lời nói gì.  
Lúc đó, tay Chí đang say sưa rít điếu thuốc lào. Thấy Thị Nở chỉ vào mặt mình, thì bỏ điếu, đứng ngay dậy. Cũng như Thị Nở, một ngón tay hắn cũng chỉ lại, thẳng vào mặt Thị Nở, miệng hỏi:  
- Cần gì?  
- Bố. Cần bố.  
- Cần bố, kiếm bố. Đến đây phá gì?  
Tay Chí mới khẽ to giọng thế mà cái dở hơi của Thị Nở lại ùn ùn kéo về trên óc. Lại nghe tay Chí chụp lên đầu: "phá gì, phá gì" làm Thị Nở càng khiếp đảm, rụng rời chân tay. Chính vì thế, lập tức thị không nhớ nổi mình đến đây để làm gì nữa. Thị đứng im, ngước cặp mắt tròn, lồi nhìn trân trân vào tay Chí. Nước mắt thị ứa ra (Từ hồi có con, nước mắt thị hay ứa ra như thế). Nhờ nước mắt, trong cơn khốn quẫn trước công đường, đã giúp thị lờ mờ nhớ ra thị đến đây để làm gì. Thị lấy hết sức gào to:  
- Anh Chí… Bụi chuối… Con…  
Những người có mặt hôm ấy đều không hiểu mô tê gì, cười ầm cả lên. Thấy vậy, tay Chí tức khí quát tướng lên:  
- Cái gì? Bụi chuối, bụi rơm cái gì? Đéo mẹ cái con Nở dở hơi. Bố, con cái mẹ gì ở chốn này. Tống cổ nó ra.  
Ba bốn anh dân quân được lệnh, từ trong bếp nhà Bá Kiến vác súng chạy ra làm nhiệm vụ ngay. Thị Nở bị kéo ra phía đầu cổng. Thị ôm đứa con khư khư trước ngực, ngước cặp mắt ngơ ngác về phía Uỷ ban. Người bà cô của thị thấy thế, bỏ ghế, chạy theo. Bỗng thằng bé khóc thét lên. Đang trong lúc bị dồn ép ra khỏi cổng, bà cô Thị Nở bỗng sững người lại. Ngạc nhiên quá! Ngạc nhiên quá! Bà cô Thị Nở thốt lên:  
- Khóc kìa. Nó khóc kìa, Nở ơi! - Rồi như có ma lực trong tâm can nổi lên, rất dứt khoát, bà cô Thị Nở quỳ ngay xuống, mặt hướng về phía Uỷ ban, tay chụm lại, vái:  
- Lạy trời, lạy phật, thằng bé nói được rồi, nói được rồi.  
Thực khó nói hết niềm vui của bà cháu Thị Nở. Từ hồi thằng bé ra đời đến nay, ăn thì thật khỏe, chơi cũng mạnh bạo, ngủ ngáy cũng ngoan, chỉ chưa thấy nó khóc bao giờ. Nay, nó đã khóc, không thể nghĩ rằng nó là đứa bé câm. Khi về tới nhà, bà cô bảo Thị Nở:  
- Thôi, cũng là phúc con ạ. Nó nói được cũng là nhờ anh Chí đấy. Nếu không có anh Chí, có dễ nó là đứa bé chỉ biết ăn mà không biết nói.  
Sau bận nhận bố không thành của bà cháu Thị Nở, cách mạng làng Vũ Đại không ồn ào, sục sôi như trước nữa. Mỗi một số phận ít nhiều đã có thay đổi. Lịch sử làng Vũ Đại đã thực sự sang trang mới. Những ổ dịch phong kiến, đế quốc ở làng Vũ Đại được tay Chí lãnh đạo nhân dân cách mạng sạch. Tuy thế, những đình chùa, miếu mạo, những hương án trong mỗi gia đình vẫn thi nhau bốc khói vào những ngày rằm, ngày tết, hoặc giỗ chạp như những chiếc dùi nung đỏ chọc vào trái tim đỏ của tay Chí. Đối với hắn, thế là chưa yên, chưa ổn, an ninh trật tự còn nhiều vấn đề phức tạp. Lại thêm những người có chữ ngày càng nhiều. Chính bọn chúng chứ ai đã nghi ngờ hắn có ăn nằm với bà Ba, ăn nằm với Thị Nở. Không được. Chúng cậy có chữ, rồi dân làng theo cả chúng thì khốn. Vì lo xa cho nền an ninh, tay Chí cho thành lập các ban an ninh: công an, dân quân, mặt trận, thanh niên, phụ nữ… tổng cộng lên… đông lắm. Với số người như vậy, lúc đầu, có người còn cho chưa đáp ứng được nhiệm vụ chung của cả làng. Họ đã mấy lần đề nghị tay Chí cho tăng thêm biên chế. Cuối cùng tay Chí cũng phải đồng ý:  
- Muốn nhiều, rồi thì được nhiều. Bây giờ ta còn ăn cháo, ăn khoai, thế cái đã…  
Trong sự lớn mạnh của cách mạng, bà cháu Thị Nở lần hồi nuôi thằng bé.  
Nhà bà cô Thị Nở có một cây bưởi rất sai quả. Các năm trước, khi chưa có thằng bé, bà thường hái hết từ cuối vụ để bán theo mùa. Nay, có thằng chắt "đích tôn", bà để lại mươi quả trên cây. Đợi Tết đến, trẩy xuống, làm mâm ngũ quả, cúng ông bà tổ tiên phù hộ độ trì cho gia đình bà. Bà muốn thằng chắt nối dõi, ngay từ bé phải quen với lễ nghĩa, gia phong. Bà tính, phải dạy nó như dạy nàng dâu mới về nhà chồng mới được. Kẻo không… Kẻo không… Khối cái gương tày liếp vô giáo dục ra rồi. Nhưng bà đã bực mình, bà đã bực mình.  
Vào những ngày giáp Tết, chẳng biết lũ trộm làng Vũ Đại thế nào mà đêm thứ nhất chỉ lấy trộm của bà có ba quả bưởi; đêm thứ hai, chúng lấy tiếp ba quả nữa; đêm thứ ba, số còn lại chúng mới chịu lấy nốt. Tệ nhất, đã lấy trộm thì đem chỗ khác mà ăn, đằng này, chúng ngồi ăn ngay ở dưới gốc, vỏ bưởi, hạt bưởi, vứt loạn xạ cũng ở ngay dưới gốc. Làng Vũ Đại từ trước chưa được nghe Thị Nở chửi bao giờ. Nay, vì con cái, vì mươi quả bưởi, làng đã được nghe Thị Nở chửi:  
- Sư cha tổ nhà mày. Mày ăn bưởi cúng ông bà tổ tiên, tổ tiên vật chết chúng mày đi.  
Thường, cứ mỗi lần Thị Nở chửi, thằng con nối dõi nghe tiếng lại khóc lên. Yêu con lắm! Cứ mỗi lần tiếng khóc của nó cất lên, Thị Nở lại được dịp nghỉ chửi. Thị bỏ chửi, chạy vào giường, mắng yêu con:  
- Con yêu của mẹ. Mẹ muốn sau này con thành người tử tế, nhưng lũ khốn kiếp không muốn mẹ con mình nên người tử tế. A ơi… A ời…  
Làng Vũ Đại nói, Thị Nở chửi dai lắm. Cứ sáng sáng khi bình minh mới kịp làm rạn nứt vầng hồng phía Đông, làng đã phải nghe thị chửi. Tết nhất đến nơi rồi, trong làng còn có người chửi hận, chửi thề, thì thật là khó chịu cho chẳng riêng một mình ai. Đối với tay Chí, qua mấy bận làm ngơ, giờ cũng lấy làm tức lắm. Đội tự vệ, du kích cũng lấy thế làm tức lắm! Tết đến nơi rồi, không thể để cho mẹ con đứa dở hơi chửi cả làng, là trách nhiệm của công tác an ninh. Dân quân du kích được tay Chí giao "trấn an" vụ này. Thế là, hết anh dân quân này, đến anh dân quân khác, vác súng đến nhà bà cô Thị Nở dọa:  
- Có muốn như con mụ Ba không, thì cứ to mồm?  
Chỉ mới nghe lời ấy, Thị Nở mặt đã tái mét. Giọng thị đã run lẩy bẩy. Thị Nở kêu trời lên ngay.  
Cũng chỉ tại cái mồm mà thị nên họa.  
Thế là, sau Tết, dân Vũ Đại cũng thấy ba bà cháu chắt Thị Nở mất tăm. Có người nói, một ông lái đò trên sông Vũ Đại đã đưa ba bà cháu chắt nhà Thị Nở xuôi dòng Vũ Đại. Nghe đâu đến xứ Thanh, Nghệ thì dạt vào. Gia đình Thị Nở an cư ở một thị trấn ven biển. Thị Nở lại mở quán nước, kiếm ăn lần hồi. Thằng con của thị, kế nghiệp tay Chí, qua thời gian, cứ lớn dần lên. Nghe đâu, hắn tham gia kháng chiến chín năm lúc còn nhỏ tuổi. Hòa bình lập lại, hắn về thôn làm nghề nông nghiệp. Hắn được tiếng là chịu khó lăn lộn với phong trào. Nhờ đó, hắn trở thành bí thư của một thôn, rồi lần bước, hắn trở thành một cán bộ chủ chốt của làng. Nghe đâu, hắn có mấy lần được dự nguồn đưa lên làm ông lớn hơn nữa, nhưng chỉ tại cái thân hình dị dạng của Thị Nở di truyền lại, nên không đặng. Cũng nghe đâu, hắn là tay đấu đá có hạng của làng. Vụ lộn xộn nào ở trong làng cũng thấy có tên hắn. Hôm về chịu tang bố, người ta nói, cái miệng xếch như miệng cá ngão nằm nghiêng của hắn, cứ nghiến đi, nghiến lại kèn kẹt là dấu hiệu của một mưu mô lật đổ, hoặc đang suy tính bài "bóp dái" ai đó.  
- Bóp dái nhau ư? - Tôi hỏi.  
- Tranh chức, tranh quyền, không lừa bóp dái nhau thì lên làm sao được. Tôi có ảnh của hắn đây.  
Tôi nhìn ảnh hắn, thấy quen quen. Hình như đã gặp hắn nhiều thì phải. "A! Hội trường lớn…". Tôi chột dạ, nhớ mấy người quen quen…  
- Đang nghe chuyện lịch sử, không nói chuyện chính trị. Chuyện tình của cụ Chí còn không?  
- Còn chứ. Câu chuyện tới đâu rồi nhỉ?  
- Con Thị Nở cũng là cán bộ cỡ, về làng chịu tang, nhận di sản thừa kế của cụ Chí.  
- Tôi kể tiếp nhá. Bây giờ là chuyện tình với người vợ chính danh: Thị tèo.  
Câu chuyện này xin được bắt đầu từ một triết lý:  
- Kể ra, tay Chí không có vợ thì hơn. Vô sản thì vô sản luôn thể. Dính vào gia đình vợ con dễ thành tư sản lúc nào không biết. Nhưng không có vợ, e mắc tội bất hiếu, nên tay Chí có vợ chính danh hẳn hoi. Mối tình nảy nở trong cách mạng, trong đấu tranh cách mạng.  
Thị Tèo là một trong những người luôn được Cách mạng chỉ định xếp hàng ở vị trí đầu tiên trong cuộc đấu bố con, vợ chồng nhà Bá Kiến. Chính thị cũng là người đầu tiên nhảy vào đấu Bá Kiến. Ngay từ đòn đấu đầu tiên nhằm vào Lý Cường, đã làm tay Chí bực mình. (Vì Lý Cường trốn biệt tích, tay Chí tình nguyện đóng giả Lý Cường cho làng đấu. Tôi sẽ kể chi tiết vì sao lại như vậy ở đoạn hồi ký của tay Chí). Thị là một trong nhiều người căm thù Bá Kiến nhất.  
Lúc chưa có lệnh đấu, Thị Tèo đứng trên hàng đầu tiên, trong tư thế: hai chân xoạc ra, hai tay để trên vai, toàn thân nghiêng về phía trước. Để cho chân kịp với mệnh lệnh đấu, chân thị luôn sẵn sàng nhảy lên bằng cách hai chân cứ thay nhau nâng lên, hạ xuống, dập dềnh.  
Khi tay Chí hô "đấu đi", lúc đó chân phải thị đang nâng lên. Nhưng như quên điều đó, tức thì Tèo nhẩy lên. Bởi thiếu chân trụ nhảy nên thị suýt nữa ngã bổ về phía trước. Bất ngờ lúc đó, lại nghe tay Chí hô "hãy khoan", thị Tèo phải làm động tác co chân lại, nên cả người thị ngã gần ngửa về phía dân Vũ Đại đang xếp hàng chờ đấu. Nhìn cảnh đó, làng Vũ Đại có người cười lên sằng sặc, phải vội vàng bịt miệng lại.  
Thị Tèo có vóc dáng vừa cao, vừa to. Dân Vũ Đại thường gọi thị là "ông Hộ pháp". Đặc biệt, đôi bắp chân được dân làng ví như cột đình của làng; đôi bàn chân cũng vừa rộng, vừa dài, đi tới đâu, tiếng nói chưa nghe, đã nghe tiếng bước chân thình thịch.  
Đã thế, khi ngoài hai mươi tuổi mà nét thiếu nữ còn chưa lộ rõ trên thân thể của thị. Đôi bầu vú bé tí. Dưới tấm vải đen thô, dầy mặc trên người, chỉ thấy ngực thị nhô lên một chút, không hơn bộ ngực nở của một lão nông dân làng Vũ Đại. Về sắc nước: thay cho đôi má hồng lẽ ra phải có ở độ tuổi thiếu nữ là một màu đen sạm như tro. Trên đôi mắt, thay cho một ánh mắt ươn ướt tình tứ vốn có của thiếu nữ, là một cái nhìn rỗng tuyếch thinh không - nghĩa là một cái nhìn không mang một ý nghĩa cuộc sống nào, thậm chí cả ham muốn về nhục dục cũng không thấy có. Đã thế, đôi lưỡng quyền của thị lại cố tình phản lại, lẽ ra nó phải cao lên một chút, đằng này lại "hạ mình" lõm vào, tạo điều kiện cho cái mũi nhô lên, cái miệng quả nhót đã nhô lại càng nhô nữa. Lại thêm, cái mái tóc vừa vàng hoe, vừa ngắn cũn cỡn, thị dùng dây vải buộc vào, trông như đuôi tôm của gã gà tơ điểm dáng. Trông thị chẳng có vài phân duyên dáng nào.  
Ngoài ba mươi tuổi, Thị Tèo chưa có chàng trai làng nào dám thèm thuồng. Hình như thị cũng chưa có ý định chờ đợi, hay thổn thức trong một giấc mơ nào. Không thể nói, các chàng trai trẻ làng Vũ Đại không biết tới Tèo đã quá tuổi lấy chồng. Thị Tèo, cả làng biết. Nhưng xét tới cùng thì cả làng cũng chưa biết, vì thị chưa bao giờ có được một vai trò khả dĩ nào đối với làng cả.  
Nhờ đấu kẻ thù giai cấp mà Thị Tèo bất ngờ nổi bật lên. Người ta kể bao nhiêu chuyện nghiêm túc về thị, với giọng điệu bông lơn, cợt nhả. Sự nhún nhảy trước khi đấu, đã là một câu chuyện…  
Và khi có lệnh đấu chính thức của tay Chí, môi Thị Tèo mím lại, cái miệng quả nhót được dịp dẩu ra, bàn tay to bè nắm chặt lại, duy nhất có ngón tay trỏ, to như quả chuối mắn nhô ra, chĩa thẳng vào mặt tay Chí. Trong tư thế đó, Thị Tèo thu toàn bộ sức lực vào ngón tay trỏ lao lên. Một tiếng thét "giết" ồm ồm từ miệng Thị Tèo bật ra.  
Tay Chí đang quỳ hai chân xuống nền gạch cứng của đình làng chờ đấu. Khi ngón tay quả chuối của Thị Tèo nhằm thẳng vào trán tay Chí chọc tới, thì hắn chỉ kịp "ối" lên một tiếng rồi ngã mạnh về phía sau. Ngón tay đâm của Thị Tèo mạnh đến nỗi, tay Chí không kịp đưa tay đang bị trói về phía sau để chống đỡ cái ngã, mà đành chịu, giáng cái đầu xuống nền gạch cứng đánh "đốp" một cái. Đau quá! Tay Chí đứng phắt dậy…  
Bọn trẻ con thấy thế hò hét ầm lên:  
- Đánh bỏ mẹ cái nòi cường hào, ác bá ấy đi.  
Tay Chí cáu lên, đòi mở trói.  
- Mở trói này, mở trói này.  
Kẻ đấm, người đạp, người vít cổ buộc tay Chí phải quỳ xuống mới thôi.  
- Mày là thằng Lý Cường đểu cáng.  
Tay Chí đòi tha khản cả giọng.  
Dân làng liên tiếp kể tội Bá Kiến:  
- Ngày xưa, anh Chí là người lương thiện, mày còn biến thành kẻ bất lương. Tha làm sao được. Tha này… Tha này…  
Dân làng vẫn tiếp tục trừng trị bố con Bá Kiến, Lý Cường:  
- Đánh cho tiệt nòi cường hào, ác bá ấy đi.  
Bị đấu tố như vậy, cứ đến buổi chiều thì tay Chí đã mệt lử. Đến khi hắn không còn đủ sức để kêu la nữa, thì dân Vũ Đại đã thoả mãn phần nào, mới quyết định cởi trói cho tay Chí.  
Một bận, trong khi làng đang cởi trói cho tay Chí, thì bất ngờ, tay Chí bị một cú đá cực mạnh của Thị Tèo vào giữa ngực. Hắn chỉ kịp "ự" lên một tiếng, rồi ngã quay xuống nền gạch giữa đình, ngất đi. Thấy thế, bọn trẻ con của làng lại được dịp cười sung sướng.  
Khi tấm mặt nạ ký họa mặt Lý Cường được lấy ra khỏi mặt tay Chí, nhác trông cũng thấy mặt mày hắn thâm tím, nước mắt, nước mũi chan hòa, lầy nhầy trên cằm và trên má hắn. Tay Chí vẫn chưa tỉnh. Làng phải vội vàng cởi nhanh quần áo hắn ra, dội nước lạnh vào. Khi làng cởi áo tay Chí ra, người ta cũng thấy ngực hắn, hông, sườn hắn hiện lên nhiều mảng đỏ, tím, thâm sì, có chỗ dập nát, máu ri rỉ chảy ra.  
- Thương hại anh Chí quá! - Một công dân nào đó than! - Anh dũng cảm chịu kế khổ nhục cho cả làng sung sướng. Anh hùng thật!  
Sau lời than, có người giật mình: Tay Chí là ai nhỉ? Nhưng cần gì phải biết hắn là ai? Họ đấu Lý Cường chứ đấu gì tay Chí, mà thương. Nhưng nhìn thân thể tím bầm của hắn, cũng có người chảy nước mắt. Có người rủa Thị Tèo:  
- Cái con đĩ Tèo, thế mà ác. Đấu suốt cả ngày còn chưa đủ sướng hay sao? Đánh đâu không đánh, lại đè ngực người ta mà đá.  
Sau mấy gáo nước lạnh dội vào người, tay Chí dần dần thở mạnh lên, "phì phì". Và chỉ một phút sau, rất nhanh chóng, hắn đứng bật dậy luôn. Nhìn bắp thịt cuồn cuộn trên tay, khó ai đoán nổi hắn vừa bị ngất, nếu không nhìn thấy cái vết sẹo đỏ hoẻn trên má hắn đang bị co giật, và lần đầu tiên đang chuyển dần sang màu tím tái. Đôi mắt hắn cũng còn đỏ ngầu, hai hàng lông mi đen bụi bám cũng còn dầy. Hắn nhọc nhằn dùng tay đưa vạt áo bẩn lên chùi mắt, miệng, mũi còn bám đầy bụi, và một chất nhờn nhờn ươn ướt, lầy nhầy đang chảy ra… Sau đó, hắn mở to mắt lâng láo nhìn ra bốn xung quanh bờ tường đình. Rồi hắn cúi đầu rẽ đám đông bước về một góc của đình làng.

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần I - c**

Thị Tèo, sau cú đá hiểm làm tay Chí gục hẳn, lẳng lặng đi về một góc của sân đình. Thị Tèo chọn chỗ tường bao cao nhất của đình leo lên ngồi. Tèo ngồi, hai chân thị thả sang hai bên bức tường như tư thế của người đang cưỡi ngựa. Xong xuôi, thị lận cạp quần lấy ra một củ khoai to. Thị Tèo đưa cả củ khoai vào vạt áo, dùng hai tay xoay xoay, làm sạch đất và tróc một phần vỏ củ khoai. Xong xuôi, thị bình thản đưa khoai lên miệng cắn, ăn. Quay lưng về phía đám đông, thị cắn, ăn say sưa lắm! Cái miệng quả nhót, vừa rộng, vừa dài, lúc thì bạnh ra, lúc thì chụm lại, và trên họng của thị những sợi gân căng lên mỗi khi Thị nuốt. Trông thị ăn thật ngon lành.  
Quả là Thị Tèo từ sáng đến giờ chưa có hạt cơm nào vào bụng. Bữa trưa của Tèo là một củ khoai lang sống. Bữa chiều của Tèo cũng là một củ khoai lang sống. Làng Vũ Đại chưa đến mùa gặt, nhiều người đói như vậy lắm!  
Riêng nhà Thị Tèo được cách mạng đánh giá là nghèo nhất làng. Cái nghèo của nhà thị có từ bốn năm đời nay rồi. Nhiều thế hệ trong gia đình Tèo phải bỏ làng đi ăn mày. Mẹ Tèo là một trong số ít người của gia đình còn ở lại làng. Nghe kể, mẹ Tèo là một cô gái siêng năng, tằn tiện nhất làng. Nhưng chỉ tại cái mặt rỗ hoa vừng mà thị bị quá thì, lỡ lứa.  
Bá Kiến say rượu, một hôm đi đốc sưu thuế, về khuya, đã dạt vào với thị. Thế là, người đàn bà mặt rỗ hoa vừng có chửa. Khi thị đẻ con, Lý Cường đến hỏi, thị khai thật. Thế là tai họa xảy ra. Thị bị đem ra đình làng bắt vạ. Trước cả làng, một lần nữa, thị gào lên: "Chính thằng bố mày", thì đòn roi của Lý Cường tới tấp giáng vào người thị. Buộc lòng thị phải khai bịa cho bọn du thủ, du thực cưỡng hiếp thị. Chính từ đó mà thị mang thù sâu với bố con nhà Bá Kiến. Thị còn phải chịu vạ làng một con lợn năm mươi cân và nửa tạ gạo. Thị đào ở đâu ra? Thế là thị thành người làm không công cho cả làng. Chẳng biết bố con nhà Bá Kiến tính toán thế nào mà thị có làm suốt đời cũng không trả hết nợ, nếu cách mạng không nổ ra. Thị đặt tên cho con là Tèo. Trong thiếu thốn, khổ đau, thị gắng hết sức nuôi con. May mắn cho thị, cái Tèo thật dễ nuôi: Có sữa, bú sữa, có cơm ăn cơm, có khoai ăn khoai… Hễ cứ no bụng là nó lăn ra ngủ, rất ngoan. Dù sao chăng nữa, đứa con máu thịt vẫn là nguồn an ủi, hạnh phúc của thị. Khi Tèo có trí khôn một chút, nghĩa là nó biết so sánh giữa no và đói thì thị cho nó biết mối thù truyền đời của thị, đó là bố con nhà Bá Kiến.  
Càng lớn, càng thiếu ăn, mối thù ngày một ủ sâu ngọn lửa căm hờn. Bởi vậy, khi nghe tin đi đấu Bá Kiến, Lý Cường, thì mẹ con thị hăng hái hơn ai hết. Cả ngày quần đảo trong sân đình với nhiều cách, nhiều trò đấu tố khác nhau mà mẹ con thị không hề chán. Hình như nó làm vợi đi ít nhiều khó khăn trong đời sống cơm áo ngày ba tháng tám trong gia đình thị. Chẳng thế mà Thị Tèo vẫn vui với ngày hai củ khoai lang sống kéo dài cả tháng trời.  
Thị Tèo đang mải ăn khoai, nên tay Chí tiến tới sát lưng mà thị vẫn không hay. Khi tay Chí cầm gọn cái tóc đuôi gà, thì Tèo mới vừa nhai, vừa nghẹo đầu nhìn xuống. Khi tay Chí giật mạnh tóc, Thị Tèo mới ú ớ và vung chân thật mạnh, nhảy xuống bên kia bờ tường. Nhưng, vừa lúc Thị Tèo nhảy xuống, cũng là lúc tay Chí cầm chặt đuôi tóc, mu bàn tay đặt giữa lưng Thị Tèo, đẩy mạnh về phía bên kia tường. Do quán tính của cú nhảy, cộng với lực đẩy của tay hắn, nên cái đầu của Thị Tèo bị kéo lại, va vào bờ tường rất mạnh. Thị Tèo kêu rú lên. Người đứng trong sân không nhìn rõ lúc ấy Tèo bị đau đớn đến chừng nào. Nhưng tất cả đều kêu tay Chí hãy bỏ tay đang cầm chặt tóc Thị Tèo ở phía bờ tường bên này ra. Nhưng hắn vẫn không bỏ. Thậm chí hắn còn lấy sức định kéo ghì Tèo qua phía bên này tường. Dân làng phải vội vàng chạy đến gỡ tay Chí ra. Gỡ xong, Thị Tèo ngã lăn xuống đất, và cũng ngất lịm như tay Chí bị ngất vậy.  
Lúc ấy, mặt tay Chí còn hầm hầm, môi hắn vẫn còn run.  
Dân Vũ Đại lại dùng nước đái xoa bóp, cấp cứu cho Thị Tèo. Cũng chỉ một phút, Thị Tèo mở mắt ra, và cũng lập tức đứng phắt dậy, như một người khỏe mạnh. Chỉ thấy chân thị có phần loạng choạng. Dù thế, vẫn không ngăn câu nói tức thời rất nổi tiếng của thị:  
- Mẹ anh Chí. Tôi đấu Bá Kiến chứ đấu đéo gì anh?  
Sau sự kiện này, tay Chí và Thị Tèo mâu thuẫn với nhau khá gay gắt.  
Làng Vũ Đại phải họp liên tiếp mấy đêm để dàn hòa mâu thuẫn của hai nhân cốt này. Đánh Thị Tèo là đánh vào nhân cốt cách mạng. Tội ấy không nhỏ. Sai.  
Nhưng tay Chí, phe tay Chí cãi lại:  
- Tèo đá vào ngực anh Chí, lúc đó mặt nạ Lý Cường đã rời khỏi mặt anh Chí, chỉ còn vướng cái dây buộc. Đánh lúc đó cũng là đánh vào anh Chí, đánh vào nhân cốt cách mạng, cũng là sai, hòa.  
Nhờ họp đi, họp lại, nói đi, nói lại mà tay Chí và Thị Tèo cứ theo cái đà ấy mà nổi tiếng dần lên. Tay Chí dũng cảm, không cần phải bàn cãi. Chịu làm mặt nạ Lý Cường để cả làng sung sướng, đâu phải là chuyện ai làm cũng được? Còn Thị Tèo, tấm gương nhịn ăn, bám sát kẻ thù, không khoan nhượng, say sưa đấu tố suốt ngày đêm, cả làng không ai bì kịp. Cũng là nói đi, nói lại, có người còn khen cái lý luận hơn người của tay Chí, cách ăn nói chắc nịch của Thị Tèo. Nhờ đó, khi làng Vũ Đại chọn người lên lãnh đạo, tay Chí và Thị Tèo tất nhiên phải trở thành người lãnh đạo.  
Hơn nữa, để cho thật sự công bằng, tất nhiên làng Vũ Đại chọn tay Chí làm người đứng đầu làng Vũ Đại thì Thị Tèo đương nhiên phải giữ chức Hội trưởng Hội Phụ nữ. Tất nhiên, giữ chức đó, Thị Tèo còn có cái lý lịch kể cũng sáng ngời, nhưng vẫn thua tay Chí. Điều đôi người còn băn khoăn là học vấn của Tèo còn hạn chế. Nhưng rồi tính đi, tính lại, học vấn cũng không bằng thực tế. Thị Tèo ăn nói trôi chảy, có kém gì tay Chí? Với lại đàn bà ở làng Vũ Đại, có mấy người biết chữ. Hội Phụ nữ chỉ lãnh đạo đàn bà, lo gì có người bắt bẻ.  
Nói như vậy, có nghĩa là có một số người phản đối Thị Tèo lên giữ chức này. Người phản đối nhiều nhất lại là tay Chí. Nhưng, làng đã biểu quyết, tay Chí không thể không theo, nhất là khi tập thể lý sự: Cùng trong lãnh đạo với nhau, quyền lợi chung nhau, trách nhiệm chung nhau, không thể cứ khăng khăng mãi.  
Chẳng rõ tay Chí có thấm tinh thần tập thể này không, nhưng rõ ràng quan hệ giữa tay Chí với Thị Tèo có được cải thiện. Nhất là từ đợt tay Chí phá chùa chiền, bất ngờ bị cái bát hương trên bàn thờ rơi vào giữa ngực, trong khi hắn đang nằm ngủ. Từ đó, hắn kém ăn, thỉnh thoảng lại húng hắng ho. Giá hồi đó có bệnh viện hiện đại như bây giờ, thuốc bắc tẩm bổ, thuốc tây diệt vi trùng, chỉ vài ngày là bệnh khỏi. Nhưng lúc đó tay Chí được chăm sóc bằng mấy thang thuốc lá của các nhà thuốc loại lang băm ở làng, nên không khỏi, bệnh hắn cứ phát dần lên. Cho đến một ngày, hắn phải bỏ việc, nằm bẹp ở nhà.  
Thị Tèo, sau khi mẹ chết, chỉ còn lại một mình trên đời. Công tác Cách mạng cuốn cô đi. Một trận bão lớn xảy ra, nhà Thị Tèo chỉ còn là một bãi đất trống. Thế là, sau khi bà Ba bỏ đi, Tèo quyết định đến ở hẳn nhà Bá Kiến. Ban ngày nhà Bá Kiến, người vào, người ra tấp nập, cũng vui. Nhưng tới đêm khuya, nhà Bá Kiến chỉ còn Thị Tèo và tay Chí nằm lại. Mấy đêm, nghe tay Chí rên, lòng Tèo tự nhiên cũng thổn thức. Phần phụ nữ trong Tèo thức dậy. Mong muốn cho tiếng rên của tay Chí chấm dứt, nhiều khi cũng day dứt trong lòng Tèo. Đấy là bước thay đổi tư duy đầu tiên của một cô gái khoảng ba mươi tuổi, chưa được "nếm" mùi yêu. Một lần, bất ngờ thị nhớ ra lời đồn đại của làng: "Anh Chí chỉ có thể chữa khỏi bệnh bằng bát cháo hành của Thị Nở? Thị Nở là phụ nữ, ta cũng là phụ nữ"… Sẵn có củ hành tươi trong nhà. Tèo kỳ cục nấu bát cháo hành mời tay Chí ăn. Kỳ lạ thay, tay Chí ăn cháo hành vào, mồ hôi túa ra đầm đìa. Ăn xong, tay Chí kêu mệt và đòi đi ngủ. Hắn ngủ một giấc không lấy gì dài lắm, rồi thức dậy, ho, khạc một hồi dài, nhả từ miệng ra đầy nước nhờn và máu thâm. Có người nói, tay Chí bị ho lao. Không phải. Sau lần ho ấy, tay Chí bình phục dần và khỏe lại như thường.  
Họ có tình cảm với nhau từ chuyện đó. Riêng tay Chí, sau lần ốm ấy, hắn nghĩ đến chuyện lấy vợ. Hắn xác định ngay phải lấy Thị Tèo. Vì Tèo nấu cháo hành ngon không kém Thị Nở. ý định cứ âm ỉ mãi, bởi lẽ, tay Chí không thể hiện được tình yêu với Tèo, dù chỉ là lời nói.  
Nhưng hương thơm ngát, ngào ngạt của bát cháo hành do Thị Tèo nấu, cứ gặm nhấm mãi ý nghĩ của hắn. Có người dạy hắn, muốn thể hiện tình yêu phải tán tỉnh. Nhưng tán tỉnh phải như thế nào, tay Chí không thể nào thể hiện thành lời được mỗi khi hắn chủ động đến thăm Thị Tèo. Trong đầu hắn vẫn cộm lên một cách tính nhằm lấy được vợ: "Hãy cứ xông bừa vào phòng Thị Tèo (như vào phòng bà Ba), hoặc chặn đường đón lỏng cô ta nơi bờ sông (như ngày trước đã làm với Thị Nở), là xong.  
Ý nghĩ cứ đốt đến cháy lòng hắn. Cho đến một hôm…  
Một đêm khuya khoắt, thanh vắng, tay Chí lẻn vào phòng ngủ của Thị Tèo, trong lúc Tèo vẫn ngủ say. Hắn nhảy lên giường, rồi nhẹ nhàng lận tay vào cạp quần của Thị Tèo, lần lần mở rút quần. Một tiếng "roạt" vang lên. Như chưa có chuyện gì xảy ra, Tèo vẫn ngủ say. Tay Chí bình tĩnh kéo một mảng quần thâm phía bụng của Tèo xuống tới sát bẹn. Lúc này, hình như Thị Tèo biết có tiếng động, vô thức trở nghiêng người đi. Như thế càng thuận lợi cho tay Chí kéo thêm mảng quần nữa. Còn quần ở một bên hông, tay Chí đưa tay gãi nhẹ vào bờ hông đó. Hình như thấy nhột, Thị Tèo cựa mình, nằm ngửa ra. Thế là xong việc. Và sau một lúc nhẹ nhẹ, bàn tay lần lần, tay Chí đã vo gọn cái quần thâm của Tèo ném vào một góc giường. Sau đó, không cần nhẹ nhàng lắm, tay Chí kéo rộng đôi bàn chân của Tèo về hai phía. Hắn lập cập nằm áp người mình lên người Tèo. Một chút xoay xở tiếp theo nữa của hắn đã làm Tèo giật mình, tỉnh giấc. Đầu tiên, hai tay Thị Tèo vung lên, hai chân co lại, nhưng không được, vì hai tay, hai chân Tèo đã bị tay Chí ghì chặt. Vùng vẫy một lúc thấy không có hiệu quả, Tèo cong người lên, sử dụng sức mạnh của toàn thân nhằm tung hắn ra. Nhưng tấm thân của thị Tèo cũng bị tấm thân của tay Chí ghì chặt. Thị Tèo như không thể thoát khỏi một vụ hiếp dâm. Mặc dù biết không thể thoát khỏi, nhưng ý thức của sự chống đỡ của thân thể vẫn được thể hiện. Và vì vậy, khi còn ghì với nhau, vẫn là cuộc vận lộn ưỡn lên, dập xuống. Một lúc ưỡn lên, dập xuống khá lâu như vậy, cho đến khi Thị Tèo nghe tiếng thở dốc của tay Chí, thì chừng như Tèo cũng nằm im. Khi thấy tay Chí chuồn khỏi giường, lẳng lặng mặc quần, thì Tèo cũng lẳng lặng trở nghiêng người về phía bên vách và bật khóc. Tay Chí vừa mặc quần, vừa nhìn chằm chằm vào mặt Tèo với con mắt đỏ ngầu, nuối tiếc. Khi tay Chí mở chốt cửa định bước ra, Thị Tèo bất ngờ khóc rống lên. Tay Chí, một tay cầm chốt cửa, một tay đang cài khuy quần, mặt quay trở lại nhìn thị. Cặp lông mày hắn nhíu lại, nhưng như nghĩ tới sự chống trả của Thị Tèo, hắn vội bỏ chốt cửa, bỏ khuy quần, quay hẳn người, trở vào, quát:  
- Câm cái mồm đi. Đã làm được cái đéo gì mà khóc.  
Thị Tèo nghe thế, càng nức nở mạnh hơn, nước mắt giàn dụa, chảy ướt sũng cả chiếu.  
Tại sao thị không vùng dậy tống cổ ngay tay Chí ra khỏi phòng mà lại vẫn giữ nguyên thế mà khóc? Sau tiếng quát của tay Chí, thị lại càng khóc to hơn. Khó hiểu cho đúng tâm trạng của Tèo lúc ấy. Chỉ biết rằng, khi tay Chí bảo "câm đi", thị lại càng khóc to hơn, đã làm cho tay Chí bực mình. Hắn hầm hầm đi sát lại giường, đưa bàn tay to, dầy, cứng rắn, túm tóc, kéo Thị Tèo ngồi dậy, và tát vào mặt Thị Tèo một cái khá mạnh. Đồng thời với cái tát, miệng tay Chí quát tiếp:  
- Ai đã làm được đéo gì mà khóc. Đồ ngu.  
Sau cái tát, Thị Tèo như bị xúc phạm, vùng đứng dậy. Và khi thị mới đứng lom khom đã vung tay tát vào mặt tay Chí. Tay còn lại Thị Tèo túm lấy tóc tay Chí kéo vít xuống giường, miệng cũng chửi lại:  
- Mẹ mày! Đồ đểu! Thằng Chí Phèo.  
Vất vả lắm, tay Chí mới thoát khỏi cơn tam bành của Thị Tèo. Nhưng tiếng chửi của Thị Tèo thì một lúc sau mới chấm dứt bằng điệp khúc: cô sẽ báo cáo chuyện này với tập thể.  
Lời đe dọa của Thị Tèo làm tay Chí lần đầu tiên lo lắng. Nhưng trong lo lắng, ngọn lửa tin tưởng vô sự trong đầu hắn vẫn được thắp lên. Hắn lẩm nhẩm: "Báo cáo cái con mẹ gì? Đã làm được đéo gì đâu mà sợ".  
Tay Chí tự biện thế để an ủi. Còn cái sự thật sờ sờ…  
Bây giờ, chuyện chưa làm được gì, lại không có lập biên bản, tay Chí có thể chối một tiếng là xong. Nhưng hồi đầu cách mạng, đồng chí với nhau, không mấy ai dám phủ nhận chuyện có thật.  
"Làm sao phi tang được chuyện này? Chỉ có cách làm thế nào để con Tèo đừng nói ra. Hay là, lại tống khứ nó như mình đã làm với Thị Nở, hoặc hành quyết đi như làm với con bà Ba? Nhưng thời buổi bây giờ đã có khác. Mình mới quẳng nó qua bờ tường mà đã bị làng phê phán nữa là làm theo cách đối với Thị Nở, bà Ba".  
Hoàn toàn không có cách giữ kín chuyện này làm tay Chí ốm trở lại. Nhưng may sao, chuyện ấy xảy ra đúng vào thời gian tập thể tiên tiến làng Vũ Đại đang khẩn trương lo vợ cho tay Chí, nên không ồn ào ở chuyện: tay Chí đang đêm nhảy vào phòng Tèo, mà lại ồn ào ở chuyện: tay Chí ốm tương tư với Thị Tèo. Ốm, nghe chuyện đó mà tay Chí mừng trong bụng. Nhưng cũng có người thóc mách, hỏi tay Chí: "có, đúng không?", thì tay Chí chỉ cười. Chính tay Chí cười, nên làng nghĩ hắn đang tương tư. Từ chuyện đồn tương tư đến chuyện tay Chí sắp cưới vợ cũng nối đà rộ lên. Từ chuyện tay Chí sắp lấy vợ, đến chuyện tay Chí lấy Tèo, vừa đôi phải lứa "trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa" cũng rộ lên theo.  
Tiếng đồn cứ lan mãi, làm cho chuyện lấy vợ của tay Chí cứ ồn ã mãi lên, làm cho tập thể cán bộ làng Vũ Đại không thể không đến "mạn đàm" với hắn.  
Người làng hỏi:  
- Anh Chí muốn lấy vợ chưa?  
Tay Chí:  
- Có muốn.  
- Anh có muốn cưới Thị Tèo không?  
- Có muốn. Nhưng cô ta không chịu lấy tôi.  
- Sao không chịu lấy anh?  
Tay Chí cáu lên:  
- Thì đã bảo nó không chịu. Còn tại sao nó không chịu các ông phải tìm hiểu giúp, sao lại hỏi tôi?  
Những người đến "mạn đàm" với tay Chí nhìn hắn và cười. Một lúc sau, có người nói:  
- Anh là cán bộ chủ chốt. Thị Tèo cũng là cán bộ chủ chốt, không thương nhau, không lấy nhau, còn lấy ai? Thị Tèo với anh cũng là vừa đôi phải lứa, tập thể có trách nhiệm với cả hai người. Nếu anh quyết tâm để tập thể họp bàn, ra nghị quyết là xong, chứ cần gì phải bàn cãi nhiều.  
Kết cục đôi uyên ương này đã lấy nhau nhờ có nghị quyết tập thể của làng Vũ Đại. Ở đâu gả bán gây sự bất hạnh cho đôi lứa, tôi không biết, chứ ở đây, đôi uyên ương này sống với nhau hạnh phúc lắm. Chỉ một năm sau, họ sinh con trai đầu lòng. Cậu ấm được ăn học tử tế. Và nhờ có lý lịch tốt, bây giờ trở thành một giám đốc nhà máy to của làng. Hắn đi đâu có xe đưa, xe đón đàng hoàng. Hôm về chịu tang tay Chí, hắn không những chững chạc hơn hai ông anh kia, mà còn biết giữ phép tắc. Cả làng chả mấy người không khen hắn. Hắn mặc đồ tang bằng vải màn, lại còn chống gậy, đi giật lùi trước quan tài, thỉnh thoảng cũng nằm sấp qua rãnh nước cho người đưa tang dẫm lên…  
Chuyện tình của tay Chí đến đây là hết - Người kể chuyện sử làng Vũ Đại lại tủm tỉm cười, nhìn tôi:  
- Nhà báo có muốn biết gì nữa không?  
- Có chứ - Tôi trả lời - Chẳng hạn như gia sản nhà cụ Chí, sự nghiệp của cụ với cả làng Vũ Đại.  
- Ừ nhỉ. Nếu không kể chuyện ấy thì câu chuyện kể cũng khập khiễng lắm! Người ta làm cách mạng để làm gì, hy sinh để làm gì? Phải không?  
Đó là cái máu gian tham của Bá Kiến di truyền lại cho Tèo. Cả hai vợ chồng, từ hai bàn tay trắng, bốn bàn tay không trở thành kẻ giàu có nhất làng. Không có cái gì là của công lại không có lối riêng để về nhà vợ chồng hắn. Khi mới cưới nhau, vợ chồng hắn còn ở nhờ trụ sở chính quyền. Một năm sau, nhờ gỗ luồng, kèo cột của nhà Bá Kiến bị phá đi mà đôi vợ chồng Chí - Tèo dựng được một nếp nhà gỗ ba gian. Hai năm sau, vợ chồng hắn biến nhà này thành nhà bếp, một nhà gỗ mới năm gian mọc lên làm nhà chính. Vợ chồng hắn làm nhà hoàn toàn bằng công của cả làng.  
Một nhà giáo ưu tú ở làng nhờ ơn tay Chí, nói:  
- Đó là một sự may mắn. Nếu không những tay tiến sĩ của làng Vũ Đại chỉ là một tay giỏi nghề bắt ốc, bắt lươn từ bé cho đến già. Những tay giáo sư cấp ưu tú của làng cũng chỉ là những tay thợ cày từ bé cho đến già. Và còn những kỹ sư, bác sĩ khác, giỏi cũng chỉ tới chức đội trưởng, đội phó cai quản đám nông dân cho tới hết đời là cùng. Họ góp của cải, đóng góp công sức xây dựng nhà tay Chí chỉ là nhằm tìm cách thoát khỏi nghề nông làng Vũ Đại. Muốn được thế, họ phải "thành tâm" giúp đỡ gia đình tay Chí. Tay Chí vốn cũng là người dễ tính, ai có kèo giúp kèo, ai có cột giúp cột, ai có lợn, gà, chó má… hắn đều nhận tất. Để rồi, từ tình cảm "chân thành" đó, hắn giúp cho mấy chữ "gia đình không có liên quan đến đế quốc, thực dân; không có ai xỏ nhầm giầy tây, đội mũ cánh chuồn". Tóm lại là không có ai nợ máu cách mạng… Thời cách mạng sục sôi, lý lịch phải không có chữ đó mới mong thoát ly nông nghiệp.  
Nhiều người làng Vũ Đại nói: Đồ cổ từ đình chùa, miếu mạo của làng Vũ Đại đều chạy cả về nhà Chí - Tèo. Với giá đồ cổ ngày càng tăng lên như hiện nay, thì con cháu tay Chí có ăn đến mấy đời cũng không hết của. Có lẽ vì tham lam quá nhiều đồ cổ, nên Tèo chỉ sinh được độc một cậu con trai rồi bị viêm buồng trứng, tiệt đường sinh đẻ. Sau mấy năm, viêm biến chứng thành ung thư, Tèo buộc lòng phải bỏ tay Chí ra đi, khi mới ngoài ba mươi tuổi.  
Người kể chuyện sử làng Vũ Đại kết luận:  
- Ấy là tôi chưa kể đến cái giàu do ba người con của tay Chí đem lại. Mà cái giàu của thời này, thời trước không thể so sánh được.  
Còn về sự nghiệp của tay Chí, tôi xin kể từ đoạn tay Chí không còn đủ sức để rít điếu thuốc lào ở điếu cày, đã buộc hắn phải chuyển sang điếu bát. Và khi điếu thuốc lào ở điếu bát cũng không còn đủ hơi để cháy nữa, thì tập thể làng Vũ Đại có lời mời tay Chí về nghỉ hưu.  
Tay Chí, tuy biết mình sức đã yếu, nhưng phải về nghỉ hưu, thì hắn không chịu. Hắn nói:  
- Xã hội chủ nghĩa ở cái đầu, chứ đâu phải ở chân tay. Nay, chân tôi yếu thật, nhưng cái đầu tôi còn minh mẫn, tôi còn phục vụ được chủ nghĩa xã hội, sao mời tôi về hưu?  
Làng Vũ Đại thấy có lý. Với lại, không có tay Chí thì làm sao có lịch sử hiện đại của làng Vũ Đại như bây giờ? Tập thể làng Vũ Đại đã họp bí mật mấy đêm liền, và cuối cùng đã tìm ra biện pháp thỏa đáng.  
Những cán bộ chủ chốt của làng, ngọt ngào động viên tay Chí:  
- Thưa cụ Chí. Chả ái dám cho cụ về hưu đâu. Người cách mạng như cụ, phải có trách nhiệm chiến đấu, hy sinh tới giọt máu cuối cùng. Cụ dù thế nào cũng vẫn là người đứng đầu làng Vũ Đại. Nhưng do tuổi đã cao, cụ cầm trịch cho bọn đàn em làm. Cụ làm lãnh tụ danh dự, là thái thượng hoàng của làng ạ.  
- Sao lại chỉ có danh dự? - Tay Chí thực bụng không tán thành, hỏi lại. Hắn đưa bàn tay đen đen, run run xoa xoa vào vết sẹo đỏ hoẻn ở ngang mặt. Không cho đàn em trả lời ngay, hắn hỏi tiếp:  
- Các đồng chí, danh dự là như thế nào nhỉ?  
- Nghĩa là cao hơn cả bí thư, chủ tịch đang chức. Như ngày xưa vua chúa lên thái thượng hoàng ấy mà. Tuy cụ không phải là bí thư, chủ tịch, nhưng mọi chỉ thị, mệnh lệnh của cụ đều được bí thư, chủ tịch nhất nhất thực hiện. Cái khác là trước đây, chủ trương của cụ còn có tập thể bàn bạc. Còn nay, tuy ý kiến của cụ không bàn, không ghi trong nghị quyết, nhưng cứ theo thế mà làm. Thực, cụ về hưu, nhưng quyền oai có kém gì trước đâu?  
Bất ngờ, những cán bộ chủ chốt của làng đồng thanh:  
- Cụ ạ, chúng con cũng đã tính cả rồi ạ. Cụ yên tâm đi.  
Không phải quan sát gì nhiều, cũng thấy tay Chí đồng ý. Cũng chẳng nói lại gì nhiều, tay Chí cũng chỉ hạ mỗi câu: "Được".  
Tuy đã nhận được lời "vàng" của tay Chí, cán bộ có người vẫn còn lo lắng, hỏi:  
- Ngỡ đến phút đại hội, cụ Chí thay đổi quyết định thì sao?  
- Không ngại. Không ngại. Cụ Chí đã nói "Được", nhất định cụ không thay đổi nữa, bởi cái vết sẹo còn đỏ hoẻn trên má cụ có giật giật lên đâu?  
Mặc dù được Uỷ ban cam kết, tay Chí vẫn là lãnh tụ danh dự của làng Vũ Đại, nhưng ngoài nhiệm vụ viết hồi ký, uống rượu, nhìn chung, tay Chí không còn việc gì làm. Nhưng đã không rít tàn điếu thuốc lào trên điếu bát thì khả năng "nhập tửu" tất nhiên cũng kém dần. Những người sành uống rượu nhận định, đó là dấu hiệu đầu tiên đi tới cái chết. Sức khỏe tay Chí đã suy thoái tới giới hạn cuối cùng. Còn có thể chứng minh thêm điều này bằng nhu cầu chuyển "bữa" của tay Chí. Đang nghiện giò chả lụa, chả quế, hắn chuyển sang thèm những bữa rượu đạm bạc có ổi xanh, chuối xanh nhắm với muối trắng trộn ớt. Theo tay Chí, ổi xanh, chuối xanh và muối trắng là những thứ nhắm tuyệt diệu. Ăn uống say có thể đánh được một giấc ngủ dài. Hắn bảo, chính nó đã kéo dài tinh thần sảng khoái cho hắn. Nhưng, tuổi già, dù khỏe mấy cũng như ngọn đèn dầu trước gió, giấc ngủ cũng không cứu vãn được cái chết đang đến gần với hắn. Mà tay Chí mắc bệnh gì mà chết? Cũng thật khó kết luận. Hiện tượng lâm sàng hết sức phức tạp. Lúc thì thân thể hắn hâm hấp nóng. Lúc thân thể hắn lành lạnh như đồng. Lúc hắn kêu đau đầu, lúc hắn kêu đau bụng, lúc mệt mỏi ở đôi bắp chân… Để cứu nhà cách mạng kỳ cựu còn lại duy nhất ở làng Vũ Đại, con cháu làng Vũ Đại, tập thể lãnh đạo làng Vũ Đại đã tìm đủ thuốc, đủ thầy. Nhưng bao nhiêu thuốc thang, bao lời chỉ dẫn của các bác sĩ, cả các ngài lang băm đều không làm cho bệnh tình của hắn thuyên giảm.  
Ôi! Âu cũng là cái bệnh già. "Còn nước, còn tát" cho trọn đạo là được rồi.  
Biết tay Chí thèm chuối xanh, ổi xanh là tay Chí "trở" để đi. Nhưng đến khi hắn "đi" thật rồi, nhiều người lại phàn nàn: "Không ngờ cụ Chí lại đi nhanh như thế!".  
Làng Vũ Đại, nhiều người kể rằng:  
Đứa cháu nội của tay Chí, con tay làm Giám đốc nhà máy lớn của làng, về ở với hắn. Có nó, một là để hắn đỡ cô đơn tuổi già, hai là để giúp hắn viết hồi ký. Đứa cháu tay Chí, tuy mới đọc thông, viết thạo mà hắn đã rất cuội. Một hôm, hắn đang đọc đoạn: "Cụ Chí từ một người lương thiện, có nhân phẩm trở thành một tên lưu manh, vấy máu là do chế độ thực dân, phong kiến gây ra", thì hắn quan sát thấy tay Chí từ từ nhắm mắt lại. Tức khắc, hắn đọc hồi ký liến thoắng, nhằm vừa làm cho tay Chí chóng mê, vừa kiểm tra độ thức của tay Chí. Hắn liến thoắng đến nỗi người thính tai cũng chỉ lờ mờ đoán định: lật đổ, cách mạng, chính quyền, vô sản, hay một điều gì đó tương tự. Đọc một thôi, không thấy tay Chí "húng hắng" gì, hắn tưởng tay Chí đã ngủ, nhẹ nhàng đứng dậy, thận trọng như một con mèo bắt mồi, bước ra cửa từng bước một. Nhưng, hắn vừa mới bước một chân qua bậu cửa, đã nghe tay Chí chửi:  
- Sư cha chúng mày. Tưởng ông đã chết rồi hẳn?  
Thằng bé giật mình, quay phắt lại, vội liến thoắng:  
- Đi đái cái. Đi đái cái đã.  
- Sư cha con mẹ mày. Đái ỉa gì suốt ngày. Mày tưởng ông đã chết rồi hả?  
Thằng bé không tỏ vẻ lo sợ, vẫn cứ đi. Chờ thằng bé quay lại một lúc không thấy, tay Chí lại nằm xuống giường, nhắm mắt lại. Tay Chí không ngủ. Hắn đang ngẫm nghĩ:  
"Kể ra lục phủ ngũ tạng của mình còn tốt. Thế mà tại sao không khỏe hẳn lên được? Cứ nóng, cứ lạnh, quặt quẹo luôn. Suốt thời đương chức, lúc nào mình cũng khỏe như một con trâu mộng. Thế mà, nghỉ hưu cứ yếu dần, yếu dần. Tại sao? Tại sao?". Nằm chán, tay Chí lại chống tay xuống giường nâng mình lên. "Tại sao? Tại sao?". Câu hỏi cứ treo lơ lửng trong đầu hắn suốt từ ngày này sang ngày khác. Hắn đưa tay lên ôm đầu vần vò. Rồi bất ngờ hắn nằm im, đôi mắt trân trân hướng lên bàn thờ. Một tia sáng yếu ớt lóe lên trong đầu hắn: "Hình như thời trai trẻ, mình cũng có một lần mệt như thế này? Chữa bằng gì? Chữa bằng gì? Chữa bằng… Chữa bằng…" Hồi hộp quá, mồ hôi hắn úa ra. Bỗng hắn đập mạnh chân xuống giường, vùng ngồi hẳn dậy: "Nhớ rồi. Nhớ rồi". Hắn lẩm nhẩm. Rồi hắn reo toáng lên: "Chính ta đã nhớ ra rồi! Chính ông đã nhớ ra rồi!". Bất ngờ hắn chửi toáng lên:  
- Đồ ngu! Cả làng Vũ Đại đồ ngu. Có cái bát cháo hành cũng đéo chịu nghĩ ra. Bay đâu. Bay đâu…  
Chửi xong, tay Chí nấc lên và đưa tay ôm mặt khóc.

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần I d**

Chao ôi! Tiếng khóc của người già nua, lần đầu tiên cất lên từ sâu thẳm tâm can, mới nhọc nhằn và đau đớn làm sao. Đôi mắt hắn, lúc trợn lên, lúc nhắm nghiền lại, những thớ cơ bên hai mắt lúc giãn ra, lúc dúm lại như cùng cố ép cho đôi mắt già nua của hắn ứa ra một vài giọt nước. Không có giọt lệ nào chảy ra, hai mắt tay Chí đỏ lên như mòng gà chọi. Như gió lốc trên sa mạc cát bỏng, tay Chí một mình vật lộn trên giường. Lúc hắn đạp thình thịch xuống giường, lúc hắn vò đầu, bứt tai, lúc hắn đấm vào ngực, lúc hắn lại chổng mông lên trời gào, rú. Nhìn hắn, chẳng khác gì một con chó điên, sắp đến giờ ngoẻo. Nước mắt không thể chảy, hắn lại càng gào, rú ghê sợ hơn. Hắn chửi làng Vũ Đại như một bậc trưởng lão chửi đồ đệ:  
- Đồ ngu. Cả làng Vũ Đại đồ ngu. Toàn đạn thối cả mà không biết. Bà Ba ơi! Bà ở đâu? Ở đâu? Thị Nở ơi! Em ở đâu? Ở đâu? Ở đâu? Những đứa con của ta ơi! Các con giờ ở đâu? Ở đâu? Ở đâu???  
Đứa cháu nội của tay Chí là người thực hiện mệnh lệnh của hắn: Nấu cháo hành cho hắn. Khi niêu cháo gạo đã nhừ, theo lệnh của tay Chí, hắn ra vườn nhổ hẳn mấy cụm hành. Chẳng thèm rửa ráy gì, hắn dùng dao cắt cả dọc lẫn củ vào cháo. Xong xuôi, hắn bắc ra cho tay Chí ăn.  
Tay Chí ăn say sưa lắm! Mồ hôi hắn túa ra đầm đìa. Hắn thấy trong người khoan khoái, dễ chịu ngay. Hắn nghĩ: "Quả là cháo hành hiệu nghiệm thật". Ăn xong, hắn nằm xuống ngủ. Chỉ chừng mười phút sau, bất ngờ hắn lên cơn đau bụng quằn quại. Hắn quằn quại (như tôi kể lúc đầu) đến vài ba ngày rồi mới "đi".  
Sau này, dân làng Vũ Đại phán rằng: Chính niêu cháo hành đã làm lành bệnh tay Chí. Nhưng do hành mới phun thuốc sâu vô-pha-tốc hôm qua, thằng cháu lại không rửa ráy gì, nên tay Chí ăn vào bị nhiễm độc. Lẽ ra, hắn chết ngay tức thì, nhưng nhờ có cháo hành, loại thuốc thần hiệu đối với hắn, đã không để hắn chết ngay, mà quằn quại tới ba ngày sau mới chết.  
Sau khi tay Chí mồ yên mả đẹp, dân làng Vũ Đại bắt đầu tính chuyện dựng "bia" để đời cho hắn bằng cách bàn tính chuyện xuất bản tập hồi ký của hắn. Kể, hồi ký của tay Chí cũng thật hấp dẫn, đáng đóng góp cho kho tàng văn học "của làng" lắm. Tôi xin lược trích ra đây, đoạn nói về con đường dẫn tới sự nghiệp của hắn.  
Tay Chí viết:  
"Tôi phải gào lên cho thiên hạ biết cái đã:  
- Lương thiện! Hãy trả lương thiện cho tao!  
Ai trả lương thiện cho tao? Bất lực, tay tôi cầm mảnh chai vỡ, sắc, rạch mạnh vào mặt mũi. Mạnh tay quá, máu tuôn ra, chảy vào mũi, chảy xuống miệng, chảy xuống cổ, xuống ngực, thấm vào áo, đầm đìa. Tôi ghê cả người và tiếp tục gào to:  
- Lương thiện! Hãy trả lương thiện cho tôi!  
Sau lần đó, tôi bị chúng nó tống ngục. Sau khi ra tù, tôi nhìn đời chẳng còn gì đau đớn lắm nữa. Nhưng căm thù bố con Bá Kiến thì ngày một ấp ủ, sục sôi. Tôi muốn cầm dao rạch bụng bố con Bá Kiến cho hả. Nhưng, thế lực Bá Kiến, Lý Cường mạnh quá, lại đi đâu hắn cũng đem súng đi cùng, tôi cũng chờn chờn. Chưa trả được hận, tôi đã có biết bao lần thề dưới trăng, nguyện không đội trời chung với chúng. Thời gian này, dân Vũ Đại thấy tôi càng uống rượu dữ hơn, nhưng lại ít thấy tôi nói, cười. Vì sao tôi uống nhiều rượu? Tôi uống rượu nhiều là nhằm quên đi sự cay đắng, bất công của cuộc đời do bố con Bá Kiến gây ra. Tôi ít nói, ít cười nhằm tĩnh tâm để nghiền ngẫm lòng căm thù thêm sắc nhọn. Dạo đó, mắt tôi cũng hay trợn lên, nhìn cái gì cũng trừng trừng như người sắp gây sự. Có người nói, lúc đó, mắt tôi thường vằn lên những sợi máu đỏ, lòng đen biến đi, trông con mắt chỉ ánh lên toàn màu trắng dã. Làng Vũ Đại có người hỏi, tôi cũng chỉ ậm ờ cho qua chuyện, hiếm khi có một câu trả lời nghiêm chỉnh, hoặc đầy đủ. Tâm ý tôi là nung nấu và luôn mài sắc chí căm thù, chờ dịp. Dạo đó, tự nhiên tôi tin, lòng căm thù đã nói ra ở cửa miệng, thì vợi đi ở trong lòng.  
Thú thật, chỉ canh cánh trong lòng mối hận thù đó mà tôi không biết rõ ràng cao trào cách mạng đang dâng lên ở làng Vũ Đại. Tôi cũng không cảm nhận thật rõ khí thế sôi sục của quần chúng lúc tiền khởi nghĩa. Tôi như thằng phớt đời, chán đời. Trông cái bề ngoài vớ vẩn này, dân Vũ Đại ít có người biết rằng lúc nào tôi cũng gài lòng căm thù thực dân, đế quốc trong xương tủy. Họ không biết rằng, tôi đang cháy lòng đợi dịp.  
Vận may đời tôi đã đến:  
Một buổi sáng tháng tám, trời xanh, tình cờ tôi thấy có một đoàn người quần áo xanh, thắt đai ngang bụng gọn ghẽ, tay cầm hai loại cờ (một búa liềm, một sao vàng) đều đỏ, từ dưới bờ sông Vũ Đại chạy lên. Họ vừa chạy, vừa hô: "Đả đảo đế quốc, phong kiến. Người cày có ruộng. Cơm áo về cho nông dân". Cùng với đoàn người xuất hiện, tự nhiên tôi nghe chiêng trống làng Vũ Đại rộ lên.  
Lúc đó, tôi đang ngồi ở góc chợ uống rượu và nghiền ngẫm mối hận thù. Khi đoàn người chạy qua chợ, tự nhiên tôi thoáng nghĩ: "Lại cái bọn ăn cướp ngày, ngụy trang là cách mạng, đi làm ăn ở đâu về". Nhưng khi nghe trong đoàn có người hô: "Cách mạng muôn năm" thì tôi hiểu ngay sắp xảy ra chuyện lớn rồi. Thế rồi, không khí chợ cứ chộn rộn lên. Rồi chợ vỡ, thoáng một cái, tôi thấy thằng Lý Cường mặt tái xanh, tái xám đang chạy thục mạng ngược với bước tiến của đoàn cách mạng. Tôi định lao ra, nện cho nó một chai rượu, nhưng chợt nhớ tới Bá Kiến, tôi bỏ hắn chạy về cổng nhà Bá Kiến. Khi tôi chạy tới nơi mà tôi hằng căm thù, thì đoàn người đã phá xong cổng nhà Bá Kiến, nhưng chưa có ai dám xông vào. Chắn giữa cổng là mấy chục con chó lai tây xếp thành ba, bốn hàng đang cố sức chắn đoàn người ngay từ đầu cổng. Con nào cũng tỏ ra hung hãn, răng trắng nhởn, nhọn hoắt, nhe ra; chân luôn cào sồn sột xuống nền gạch, miệng gầm gừ, đến là khủng khiếp. Tôi đã thấy mấy lần, đoàn người tay nắm tay đồng loạt xông vào, nhưng xem chừng đàn chó không nao núng, lại phải lùi lại. Khi tôi đến nơi và đang đứng thở thì đoàn người lại quyết tâm xông vào một lần nữa. Nhưng cả chục con chó lai tây cùng một lúc chồm lên, nhằm cổ tay, họng đoàn người mà ngoạm. Bất ngờ, tôi nghe một ai đó bị chó cắn kêu lên. Đoàn người lại một lần nữa phải lùi lại. Bực mình, quên cả nhọc, tôi bước tới, rẽ đám đông bước vào. Đứng giữa cổng nhà Bá Kiến, tôi ngửa cổ lên tu nốt phần rượu ở trong chai. Bình tĩnh ngắm cái chai không một chút, tôi vung tay ném mạnh vào giữa sân. Đàn chó nhà Bá Kiến mới tinh khôn làm sao! Chai vỡ, chúng chỉ chịu ngoảnh lại một khắc, rồi tiếp tục chĩa cái mõm chó đen ngòm hướng về phía đám đông. Mọi người chừng như nao núng. Cáu quá. Điên lên, tôi quát đại lũ chó:  
- Cút.  
Không ngờ, chỉ một lời cộc lốc ấy mà xong chuyện. Đàn chó tinh khôn nhà Bá Kiến đã nhận ra tôi, chúng cụp đuôi, cụp tai lủi mất. Đoàn người được dịp ùa vào. Tôi nghe ầm ầm, những tiếng la thét:  
- Bá Kiến đâu?  
- Bá Kiến đâu?  
Bá Kiến bị đập chết tươi ngay từ phút đầu đoàn người xông vào. Ai giết Bá Kiến? Thật khó mà trả lời, khi nhiều người chung mối hận thù, cùng một lúc xông vào. Khi Bá Kiến còn đang thoi thóp, mọi người kéo hắn ra giữa sân. Và khi Bá Kiến chỉ còn như một búi giẻ rách tơi tả nằm bất động ở giữa sân, nhiều người nhìn mà thấy tiếc. Tội ác của làng này từ nó mà ra cả. Nó chết rồi, biết đấu tố thế nào? Vả lại, nhìn máu me đầy mình trên người, và bộ râu trắng dài vấy máu, thật chả ai nỡ còn lòng nào.  
Dân làng hỏi:  
- Làm sao bây giờ?  
- Làm sao được, đem chôn chứ còn làm sao. Lũ con cháu nhà nó đâu có theo được Lý Cường mà trốn hết. Mấy con vợ của Bá Kiến còn sờ sờ ra đó, lo gì không đấu được.  
- Bà Ba cũng là con mụ ác độc. Cái con đĩ thối thây ấy, ngày xưa ai chả từng làm thuê cho nó? Hắn sợ ta ăn hết nhiều gạo nhà nó nên nấu cơm nếp, lần nào cũng trộn mỡ vào để ta ăn cho chóng chán. Trong khi có người kể thì có người rít lên trong cổ họng:  
- Mày… Mày…  
Có người la hét:  
- Lôi cổ nó ra đây!  
Làng Vũ Đại bình luận: Đấu bà Ba thì đúng rồi. Nhưng lão Bá Kiến nằm kia, lão Lý Cường chạy trốn, mà không đấu thì bất công quá. Cần phải đấu vào giữa mặt nó mới hả.  
Để tìm ra biện pháp, cả làng Vũ Đại phải họp lại, thảo luận và phát huy sáng kiến tập thể. Cuối cùng thì phương án được cả làng nhất trí là: Bá Kiến nhất quyết phải được dựng dậy. Để cho lão quỳ được, phải buộc một khúc luồng thẳng đứng dọc theo xương sống lão. Khúc luồng được chôn vững xuống đất. Cái khó nhất là tìm ra cách đấu Lý Cường. Lúc bình tĩnh, có thể nghĩ làm một cái hình nộm hao hao giống Lý Cường là được. Nhưng lúc không khí thắng lợi đang sôi sục, cả làng Vũ Đại như ngu hết cả. Chẳng ai chịu nghĩ ra, chỉ lăm lăm nhảy vào đấu. Và quả thật, trong lúc chưa có giải pháp dứt khoát cho việc đấu Lý Cường, nhiều người đã sắp hàng tề chỉnh trước Bá Kiến và một lũ vợ của ông ta. Khi có ai đó hô "đấu đi", thì lập tức những người đứng ở hàng đầu đã nhảy dựng vào. Giữa lúc ấy, chợt sắc sảo thông minh lóe trong đầu tôi, tôi hô:  
- Dừng lại. Đã đấu thì đấu luôn thể.  
Mọi người như đứng nghiêm cả lại, tỏ ý ngạc nhiên:  
- Đấu luôn thể là thế nào?  
Tôi tiếp tục nói lớn:  
- Tôi. Tôi tình nguyện làm Lý Cường.  
Và thế là điều sáng tạo đầu tiên trong đấu tranh của làng Vũ Đại được thực hiện. Một miếng gỗ mỏng, nhặt từ chuồng lợn, đem vào sân. Cả làng chặt, đẽo cho đến lúc miếng gỗ thành hình bầu dục, đường kính hai chiều bằng đường kính hai chiều của mặt người trung bình của làng Vũ Đại. Trên mặt miếng gỗ đó, mặt Lý Cường được làng dùng than gỗ vẽ lên.  
Hình vẽ trên miếng gỗ bầu dục có giống mặt Lý Cường không? Không biết. Nhưng làng Vũ Đại đã vẽ mặt Lý Cường thì nhất định mặt đó phải là mặt Lý Cường. Làng Vũ Đại mãn nguyện hoàn toàn. Xong xuôi, tôi tự giác quỳ xuống cùng dãy với Bá Kiến và vợ con của y và ra lệnh:  
- Đấu đi.  
Bởi quá ngạc nhiên vì điều sáng tạo tôi thành Lý Cường, nên làng hỏi lại tôi:  
- Đấu gì?  
Tôi đang quỳ, bực mình cáu lên:  
- Đấu gì cũng được.  
Một ai đó hỏi thêm:  
- Đấu như thế nào?  
Đến nước ấy, thì chả ai còn chịu được nữa, tôi buộc lòng đứng phắt dậy, quát cả làng.  
- Đấu như thế nào chả được. Ngu thế!  
Quát xong, tôi lại tự giác quỳ xuống. Cả làng lại sôi sục lòng căm thù. Đủ các kiểu xỉa xói, đủ các kiểu đá móc, bạt tai, vặt tóc… quần trên thể xác bố con, vợ chồng nhà Bá Kiến.  
Từ đó, không khí đấu tranh của cả làng bắt đầu chộn rộn hẳn lên. Trẻ, già, trai, gái, ai đấu hay ra đòn hiểm, ai kể càng nhiều tội ác của chúng, càng được cả làng vỗ tay, tán thưởng.  
Thật nhục nhã cho Bá Kiến, Lý Cường và những bà vợ của ông ta. Ngày trước chả ăn hiếp của làng nữa đi!  
Có lẽ nhờ chiến công dẹp tan lũ chó nhà Bá Kiến, và chịu kế khổ nhục cho cả làng sung sướng mà tôi được làng Vũ Đại lựa chọn lên làm lãnh đạo. Mà công bằng mà nói, lúc đó làng Vũ Đại có ai xuất sắc hơn tôi?  
Này nhá:  
Có ai căm thù thực dân đế quốc đến tận xương tủy như tôi? Làng Vũ Đại, có ai có dấu tích tội ác của chúng trên mặt mình như tôi? Cả làng có ai vô sản bằng tôi? Cả làng biết, có mấy khi tôi có đủ bộ quần áo nào lành lặn mặc trên người! Có mấy khi tôi có đủ ăn ngày hai bữa. Lại nữa, nhờ đi tù mà tôi cũng là người đầu tiên ở làng Vũ Đại biết ông râu xồm, ông đầu hói là ai. Vì thế, tôi cũng là người đầu tiên ở làng Vũ Đại biết lý sự về chủ nghĩa Mác - Lê Nin. Và cuối cùng, ai là người có công lớn cướp chính quyền ở làng Vũ Đại, nếu người đó không phải là tôi…"  
- Ông nhà báo thân mến! Tay Chí viết hồi ký như vậy có được không ạ?  
- "Hay quá! Đúng quá! Chí lý quá!". - Tôi phục thầm trong bụng mà chẳng dám bình phẩm gì. Vì không phải là tôi không biết thời thế, mà chính là cái đơn kiện của tay Chí, không, cụ Chí vẫn còn nằm nguyên trong túi tôi đây. Người ta sinh ra ai cũng có một lần sống, một lần chết. Cứ lấy chữ dại, chữ khôn mà suy xét cho một số phận thì chẳng biết dại hơn, hay khôn hơn. Cụ Chí nhà ta đấy, khôn gì, dại gì, cả làng đều biết. Nhưng mà dại gì thì cụ cũng đã là một vị đứng đầu làng Vũ Đại. Chả gì thì cụ cũng là người có danh, khối người trong chúng ta nhờ có cụ mà nên duyên, nên nghiệp.  
Cụ Chí còn là một người có hậu nữa. Mấy chục năm sau cách mạng đã để lại cho đời ba cậu con trai, được cài cắm ở ba khu vực khác nhau. Cứ từ đám ma cụ mà suy ra, thì ba người con của cụ cũng xứng đáng là ba ông tổ của dòng họ Chí Phèo mới. Với kiểu cách trả thù của cụ Chí di truyền lại, hẳn họ sẽ sinh con đàn, cháu đống, nối dõi mãi mãi về sau.  
Nhưng dù sao, cái đống đất lù lù ở nghĩa địa vẫn chế ngự tâm trí tôi rằng, thế là hết một đời ông tổ sư Chí. Nỗi oan ức của cụ tổ sư theo đất mà thành đất chăng? Tôi lại thò tay vào túi áo vân vê cái đơn kiện đã từ lâu của cụ. Nhưng mới đây, nhờ có ánh sáng đổi mới, nên đơn kiện của cụ mới được lấy từ kho lưu trữ ra để tra xét. Đơn cụ Chí kiện một ông Nam Cao nào đó, đã rất vô trách nhiệm khai tử cụ. Thực ra thì cụ vẫn sống, và sống rất oanh liệt nữa là khác. Thực thì cụ có rạch mặt ăn vạ làng, máu có chảy đầm đìa, nhưng cụ không chết. Thực là không chết. Sự thực nó vậy. Trong đơn cụ còn gào lên: "Nếu tôi đã chết, làng Vũ Đại làm sao có sự nghiệp cách mạng như hiện nay. Cả làng Vũ Đại còn đó, sao lại ngô ngọng khai tử tôi đi".  
Tôi thưa lại với Người kể chuyện sử làng Vũ Đại sự thật này và nói rõ nỗi niềm hối hận của mình rằng, nếu biết cụ Chí còn sống cho đến ngày hôm nay, tôi đã đính chính cho cụ rồi, để cụ chết được thanh thản.  
Người kể chuyện sử nói:  
- A! Hóa ra tay Chí khó chết, có lẽ còn có lý do đơn giản này nữa cũng nên. Lần sau kể chuyện, có lẽ tôi phải thêm chi tiết này vào nữa.  
Tôi phàn nàn thêm:  
- Tôi làm chuyện này cũng là việc công. Được thì tôi chẳng được gì. Nhưng dù sao lá đơn khiếu nại của cụ Chí cũng nằm trong túi áo tôi, tôi sợ cụ ấy oán.  
Người kể chuyện sử khẳng định:  
- Oán chứ còn gì nữa?  
Tôi hốt hoảng:  
- Làm sao bây giờ?  
Người kể chuyện sử hiến kế:  
- Theo tôi, anh cứ có ý kiến vào đơn khiếu kiện của tay Chí. Thắp hương mà viết, thành tâm vào, rằng: người khai tử hắn còn chết trước cả hắn. Bây giờ cả hai người đều xuống âm phủ. Hãy tìm đến nhau mà giải quyết…  
Hay. Có lý. Tôi làm đúng như lời Người kể chuyện sử làng Vũ Đại.bảo. Tôi phê vào đơn hẳn hoi. Và để cho có tổ chức, tôi về cơ quan xin dấu đỏ của chính quyền đóng vào lời phê ấy. Sau đó, tôi trịnh trọng chọn ngày giờ tốt đến mộ cụ Chí đốt đơn và lời phê cùng cái dấu đỏ của chính quyền. Chỉ một loáng, tờ giấy bị lửa biến thành tro. Nhìn những tàn tro bay lên, rồi rơi nhẹ trở lại mộ cụ Chí, tự nhiên tôi rùng mình. Một ý nghĩ chua chát chợt đến với tôi: Chẳng lẽ một đời người sống cũng vô lý đến như tàn tro này chăng? Ta thì có thể. Nhưng cụ Chí thì không! Cụ Chí, trước khi nhắm mắt xuôi tay, đã kịp để lại một sự nghiệp vàng son cho dân làng Vũ Đại, mà ngày nay, ai muốn biết cũng có thể sờ thấy được. Cụ Chí đáng sống một đời lắm rồi!  
Ấy là một đêm trăng rằm, trời sáng. Từ mộ cụ Chí đi về, chân bước nhưng mắt tôi luôn ngước nhìn về phía trời cao. Trời đầy sao sáng. Thỉnh thoảng lại có vì sao đổi ngôi, để lại trên nền trời những vạch sáng nhỏ. Ấm áp từ trăng tỏ xuống lòng tôi. Kìa, những vì sao đang nhấp nháy như muốn nhỏ lệ xuống mặt đất này. Tôi có cảm giác như ngàn vạn vì sao trên trời lúc này như đang âm thầm khóc. Có lẽ sao khóc cho một sự tang tóc, bất công nào đó ở đời này…  
Ôi! Những vì sao chứa chan ánh sáng… Bất chợt, trong đêm vắng, tôi nghe bước chân của mình đang nện thình thịch trên mặt đất. Và từ lòng đất vang lên lời trối trăng cuối cùng của cụ Chí:  
- Cách mạng muôn năm.  
- Từ lòng đất vọng lên ư? - Người kể chuyện sử giật mình hỏi lại:  
- Vâng! Tôi nghe rành rọt thế. Mà ông biết rồi còn gì, xưa nay chỉ có cách mạng mới có khả năng thay đổi cuộc sống cũ mèm, bệnh hoạn.  
- Cái tay Chí vẫn khôn lắm! Hắn yêu cách mạng đến thế là cùng?  
- Thì cách mạng cho hắn tất cả mà lại!  
- Nhưng cách mạng cũng phải có điểm dừng chứ? Lúc nào cũng mong cách mạng thì xã hội nát bét chứ còn gì?

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần II -**

II. Nhà nông cự phách

Một lần tôi đi công tác loanh quanh trong làng Vũ Đại. Nhìn thấy tôi thấy, hai người đàn ông - một già, một còn trẻ - đang ngồi ở một quán nước ven làng reo lên: "A! Nhà báo!". Và lập tức họ dúi vào tay tôi hai bức ảnh - một đã quá mờ, nhìn không thấy gì rõ ràng. Khi tôi đang xem bức ảnh mờ, một người hỏi:  
- Anh có nhận ra điều gì không?  
Tôi thú nhận:  
- Các bác ạ! Ngay cả dòng chữ dưới ảnh, tôi cũng khó đọc nổi.  
Người nông dân đưa cho tôi bức ảnh khác, rồi hỏi:  
- Bức này thì thế nào?  
- Bức ảnh này có rõ hơn - Tôi trả lời.  
- Bức ảnh này, anh có nhận ra điều gì không? - Một người nông dân hỏi?  
- Điều gì? - Mắt tôi vừa dán vào bức ảnh, đầu tôi vừa suy xét: "điều gì?".  
Là nhà báo, chỉ viết là chính, nhiếp ảnh, hội họa không rành, tôi thường đọc lời "chú" dưới ảnh, rồi sau đó mới dám nhận xét. Do bức ảnh mờ, nên tôi phải căng mắt ra mới đọc nổi lời "chú": "Nông nghiệp 1A phá cửa ải năm tấn".  
- Một bức ảnh về nông nghiệp - Tôi vẫn trả lời một cách mập mờ. Thực, nhìn trên bức ảnh chỉ có hai chi tiết đáng chú ý, đó là hai người đàn ông đang chụm tay vào nâng một bông lúa. Bông lúa thì không có gì để bàn, cái chính là ở hai con người này. Quả, tôi có ngờ ngợ về họ. Nhìn qua khuôn mặt, tôi thấy quen quen. Nếu có chú thích đi cùng, tôi có thể lướt nhanh và xác định được chính xác họ là ai. Nhưng, bức ảnh đăng trên báo Đồng Bào, cơ quan ngôn luận Trung ương của làng Vũ Đại - được hai người đàn ông cắt ra, cất giữ cũng khá lâu, vẻn vẹn chỉ có chú thích: "Nông nghiệp 1A, phá cửa ải năm tấn", nên tôi trả lời cũng phải thận trọng. Và để khỏi bị hai bác nông dân dồn vào thế bí, tôi đánh bài "vấn" lại hai bác:  
- Nói vô phép các bác, tôi thấy hai người này, một có lẽ là cụ Chí, hai là bác Thanh đây. Nhưng có gì đáng chú ý? Và cái chính là chuyện gì ở đây? Các bác muốn nói chuyện gì ở đây?  
Nghe tôi nói thế, hai người nông dân mắt trợn lên, ra chiều ngạc nhiên lắm! Bởi vậy, tính tò mò nghề nghiệp của tôi càng được kích thích. Lúc đó, tôi quan sát thấy người trẻ tuổi đã há miệng ra như muốn nói toạc hẳn ra chuyện gì, nhưng đã bị người già hơn ngăn lại, bằng một câu hỏi tôi:  
- Anh có thạo nông nghiệp không?  
Là phóng viên viết nhiều về nông nghiệp, tôi trả lời:  
- Cũng hiểu biết tàm tạm, hai bác.  
Một người nói:  
- Vậy, anh thử xem cái bông lúa, hai người đàn ông trong ảnh chụm tay giơ cao nó lên, là loại giống lúa gì?  
Tôi dán mắt nhìn bông lúa một lúc, rồi thành thật thưa lại với hai bác:  
- Chịu! Thú thật với hai bác là em chịu. - Thực ra, thì tôi cũng đã ngờ ngợ - Nhưng có chuyện gì ở đây, hai bác.  
Người nông dân già hơn hạ giọng trả lời tôi:  
- Chuyện gì à anh! Nó là số phận của chúng tôi, số phận trung thực, và cả số phận của sự đổi mới nữa đấy…  
Câu chuyện của hai người nông dân bắt đầu. Người nông dân trẻ tuổi nói:  
- Tôi tự giới thiệu. Tôi tên là Hải, nguyên là trợ lý về nông nghiệp cho cụ Chí.  
- Còn đây là bác Thanh, nguyên chủ nhiệm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Cả hai chúng tôi và nhiều người nữa có kỷ niệm "mật thiết" với bức ảnh này, mà muốn quên cũng không thể được. Một kỷ niệm cay đắng, khó quên. Tôi xin nói trước, có gì bác Thanh kể thêm vào sau:  
- Phải nói rằng, trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sau ngày miền Nam giải phóng, cuộc cách mạng về giống lúa chưa có thành tựu tốt như bây giờ. Vai trò của các Viện khoa học Nông nghiệp chưa có vị trí như bây giờ. Nó thường đứng sau vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng làng Vũ Đại. Cụ Chí, người đứng bên trái bức ảnh được mệnh danh là "Lão tướng nông nghiệp" của làng. Trong một chuyến đi tham quan về phía Nam, ông đã đem giống lúa nông nghiệp 1A về. Sau một vụ khảo nghiệm trên đồng ruộng, cụ thấy năng suất lúa cũng khá. Cụ sướng lắm! Cụ lệnh cho tất cả các cơ quan khoa học, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, các chi bộ, Đảng ủy, phải "1A hóa đồng ruộng". Cụ còn thể hiện quyết tâm của mình bằng một nghị quyết, có ghi: "Phá cửa ải năm tấn không có con đường nào khác là lấy giống lúa 1A". Cụ Chí đi tới vùng quê nào cũng ra lệnh: "Bất luận đồng đất thế nào, cũng phải cấy giống lúa 1A".  
Thực tế, giống lúa 1A có lợi thế là ngắn ngày. Cấy nó trong vụ mùa sẽ tạo điều kiện cho việc mở rộng diện tích vụ Đông. Vụ Đông đang là "mốt", là vấn đề kinh tế, chính trị của quốc gia. Nơi nào có diện tích vụ Đông lớn, có sản lượng cao, thế nào cũng được dư luận quan tâm khen ngợi. Dư luận đã quan tâm, khen ngợi thì con đường lên quan, tiến chức nhanh lắm.  
Sau vụ thứ nhất, thấy năng suất lúa cũng tạm chấp nhận được. Vụ thứ hai, dưới cơ sở báo lên, năng suất đạt cũng khá. Cụ Chí mừng quá! Đến vụ thứ ba, cũng qua báo cáo của cơ sở gửi lên, diện tích không những được mở rộng mà cơ sở nào cũng cam kết với cụ Chí là năng suất lúa ngắn ngày 1A sẽ còn khá hơn. Thế là quá tam ba bận, cụ Chí thấy cần phải kiểm tra khảo sát lại thực tế một lần nữa, để làm báo cáo trình Trung ương. Thực tế, làng Vũ Đại, con đường đưa giống lúa mới vào sản xuất, chưa có địa phương nào thành công với qui mô cơ cấu một giống lúa. Cụ đã nóng lòng đợi kết quả lần này. Hy vọng của cụ là bằng thực tế đánh ngã nhiều nhà nông nghiệp có ý kiến trái ngược với cụ về giống lúa 1A.  
Cuối tháng chín năm ấy, thời tiết đã se lạnh. Tôi, cụ và một trợ lý của cụ, thành một đoàn đi khảo sát thắng lợi cuối cùng của giống lúa 1A. Cụ Chí mặc áo cộc tay, chân gọn gàng trong bộ dép lốp, ngồi ngay ngắn trên ghế trước xe Von-ga.  
Sau khi đi khảo sát kết quả ở nhiều hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trên đường về trụ sở, mặt cụ lúc nào cũng tươi roi rói. Cụ đang thầm cảm ơn trời đất đã cho cụ vận may cuối đời. (Mặc dù cụ luôn kêu ca với cấp dưới rằng: "Ba năm qua, thời tiết rất khắc nghiệt nhưng cái giống lúa 1A kỳ diệu lắm, vẫn vượt lên!"). Cụ đã nhiều lần nói trước hội nghị, cũng như nhiều lần tâm sự với chúng tôi: "Thực tế bao giờ cũng là chân lý. Bác không phải là kỹ sư nông nghiệp, nhưng cái nông nghiệp làng Vũ Đại phức tạp lắm. Kỹ sư không lăn lộn chắc đã ăn nhằm gì".  
Hôm ấy, đã bốn giờ chiều rồi mà chiếc xe Von-ga vẫn còn "hùng dũng" rú ga, bò đi trên con đường nông thôn xóc xách. Tôi và trợ lý của cụ ngồi ở ghế phía sau, tay luôn phải bám chắc vào hai bên thành cửa xe, nhằm chống lại những cái xóc kinh người, do những ổ gà, ổ trâu trải chi chít trên con đường nông thôn nhỏ hẹp. Chốc chốc, chúng tôi lại buột miệng kêu lên: "Xóc quá!".  
Thực tình, lội ruộng và chè chén cả ngày, chúng tôi cũng đã thấm mệt. Gió bấc đã lạnh mà lái xe vẫn chảy mồ hôi trán. Riêng cụ đã ngoài sáu mươi tuổi mà xem ra cụ còn chưa tỏ ra mỏi mệt gì. Mắt cụ không mấy khi không ngó nhìn sang miệt đồng bên phải, hoặc bên trái. Nhìn lúa tốt, cụ không hề giấu diếm niềm vui. Cụ đã rất nhiều lần buông ra lời cảm thán:  
- Lúa tốt thật!  
Thường, sau lời cảm thán của cụ, chúng tôi cũng nhanh nhẩu đáp lại:  
- Vâng, thưa cụ, tốt thật!.  
Thường, sau lời đáp của chúng tôi, cụ nở một nụ cười mãn nguyện. Sau đó, cụ thường im lặng một lúc dài. Có bận, cụ còn đưa khăn lên thấm thấm vào mắt. Nhưng lần này, cụ lại không thể hiện sự sung sướng đó mà tiếp tục nói chuyện với hai chúng tôi:  
- Các cháu phải khẩn trương làm nhanh báo cáo khoa học kỹ thuật đi chứ. Chỉ còn ít ngày nữa là Trung ương làng sẽ họp. Các cháu khẩn trương lên, kẻo không kịp mất.  
Chúng tôi trả lời:  
- Thưa cụ, chúng cháu đã chuẩn bị đủ cả rồi ạ.  
Chẳng biết vì sao, cụ Chí bỗng nổi cáu lên:  
- Đủ là thế nào? Một cuộc cách mạng về giống lúa đầu tiên cho cả làng, lớn đến như vậy. Đủ là đủ thế nào? Các cháu là chúa hay chủ quan.  
- Dạ! Thưa cụ. Chúng cháu dự tính phải viết thêm ạ.  
Cụ Chí chuyển sang giọng dạy dỗ chúng tôi:  
- Các cháu hay quen cái lối viết tắt, làm tắt. Bản báo cáo khoa học này phải viết cụ thể, chi li vào. Phải bắt đầu từ chuyện lãnh đạo vào Nam. Gặp gỡ trong đó thế nào? Họ trao giống 1A cho ta ra sao? Giống bảo vệ trên đường như thế nào? Tay thủ trưởng nông nghiệp của các cháu cứ bảo nóng, giống không đảm bảo. Khoa học của các cháu chán mớ đời lắm! Các cháu chỉ biết: đang ẩm, gặp nóng thì nảy mầm; đang ẩm gặp nóng cũng nảy mầm. Thiếu thực tế lắm, các cháu ạ! Bác tính toán cả rồi. Giống lúa tớ để trên cốp xe thì hỏi ẩm, nóng ở đâu ra? Nóng, thì bác đã chống bằng cách bọc nó vào túi ny lông cẩn thận. Còn ẩm, sao bác để quên gói thuốc lá trên đó cả tuần không mốc? Chuyến đi khảo sát này là bác dành riêng cho các cháu. Xuống cơ sở, các cháu biết tình cảm của nông dân cả làng ta đối với giống 1A rồi đấy. Khoa học không thể thiếu được tình cảm. Các cháu hiểu chưa?  
Cụ Chí ngừng lời. Chúng tôi lại vội chen vào:  
- Dạ! Chúng cháu đã nghe và ghi âm hết vào đầu, rồi ạ.  
- Không, không. Phải viết vào báo cáo để bác cần, bác còn lôi ra, chứ ở trong đầu các cháu, bác bổ óc các cháu ra mà dùng à?  
- Dạ! Chúng cháu sẽ viết ra giấy ạ.  
- Bao nhiêu trang?  
Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau. Cụ gắt:  
- Bao nhiêu? Không thể dưới năm mươi trang, các cháu nhá.  
- Dạ vâng! Chúng cháu có thể viết được dài hơn đấy ạ.  
Cụ khen.  
- Tốt! Tốt!  
Bất ngờ, cụ rẽ ngoặt câu chuyện sang "lối" khác. Cụ tâm tình:  
- Bác thì chả còn mấy nữa mà về hưu. Chà, nhanh quá. Mới ngày nào còn đi vận động bà con tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thế mà, nay cũng sắp già rồi. Này, các cháu.  
- Dạ. Chúng tôi đồng thanh.  
- Người ta sống, quan trọng là được cống hiến, phải không?  
- Dạ, phải. Nhưng chỉ có người cách mạng mới như vậy.  
- Thì bác chẳng đang nói cách mạng, chứ còn nói cái gì?  
Chúng tôi im lặng. Cụ tâm sự:  
- Bác thì cũng đã sắp về hưu. Hy vọng công trình khoa học này sẽ là cống hiến cuối đời cách mạng của bác. Thế là hoàn thiện cho bác lắm rồi. Lần cách mạng thứ nhất, bác đánh đổ Bá Kiến, Lý Cường. Lần Cách mạng thứ hai: xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp - cái xương sống của chủ nghĩa xã hội ở nông thôn. Chủ nghĩa xã hội là khoa học. Lần Cách mạng thứ ba là công trình khoa học này đây. Các cháu còn trẻ chưa biết, hồi trước cách mạng, lối sống riêng lẻ, "Đèn nhà ai, nhà nấy rạng", tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nhiều nơi làm bì bà bì bạch. Nhưng ở làng mình bác làm gọn lẹ chưa từng có. Không phải làng mình bà con nông dân tự giác vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đâu. Cái chính là cách làm. Khắp nơi, biết bao cuộc họp, bàn đi tính lại nhưng chỉ là lác đác mấy hộ nộp đơn xin vào. Các tổ công tác xuống địa bàn vận động mãi, khí thế vẫn ì ạch, trung ương lo, cứ tưởng là hỏng. Thế là bác phải ra tay. Bác sai người đánh trống gọi làng đến họp. Rất đông đủ cả làng, bác mới ra lệnh:  
- Trước cách mạng, nhà nào chưa có đất, đứng sang một bên.  
Bác hỏi những người này:  
- Ruộng đất, trước khi cách mạng chia cho bà con là của ai?  
Mọi người trả lời:  
- Của địa chủ, phong kiến, đế quốc ạ.  
Bác hỏi tiếp:  
- Ai giành ruộng đất từ tay địa chủ, phong kiến, đế quốc?  
Mọi người lại đồng thanh:  
- Cách mạng. Cách mạng ạ.  
- Đúng rồi. Vậy, bà con nghĩ coi, đất đó là của ai? Của cách mạng chứ còn của ai nữa? Trước đây, cách mạng chia cho bà con mỗi người mỗi ruộng. Nay, cách mạng yêu cầu bà con đem đất đó nộp vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cùng nhau làm ăn chung… Làm ăn chung vui hơn, nhiều thóc hơn. Bà con không chịu vào là cớ làm sao? Rồi bác tuyên bố: Ai không vào là chống cách mạng, là cách mạng sẽ thu hồi lại ruộng đất.  
Bác chỉ mới nói có thế mà hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thành công đấy, các cháu ạ. Ai mà dám chống lại cách mạng, đúng không?  
- Tài thật! Tài thật! Vĩ nhân! Cụ là vĩ nhân, nhất định là vĩ nhân, nhất định chỉ đứng sau các vị tiền bối cách mạng! - Chúng tôi đều thưa - Tuyệt! Thực là diệu kế. Cụ là người luôn hiểu sâu sắc từ thực tiễn đến lý luận về Chủ nghĩa Mác - Lê Nin. Hồi có một số xã viên tự ý chiếm đất, vỡ hoang, nếu cụ không ký lệnh phá lúa, dù lúa đã có đòng trên những thửa ruộng vỡ hoang đó, thì mấy tay lãnh đạo cấp dưới khó mà củng cố được hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.  
- Chứ còn gì? - Cụ tâm đắc khẳng định - Các cháu học nhiều, biết nhiều mà hiểu thực tế và lý luận chủ nghĩa Mác còn nông lắm. Tinh thần của Chủ nghĩa Mác là sở hữu công cộng, sở hữu toàn dân và do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đất đai không là tài sản chung à? Đất đai đã là của chung, thì bất kể cây gì, con gì ở trên đó, đều là của chung cả. Anh không chịu làm ăn trong hợp tác xã, bỏ đoàn, bỏ đội, tự ý quay về làm ăn cá thể, đi vỡ hoang. Bác mới cho phá lúa đi là may, chứ đúng ra phải bắt bỏ tù mới đúng luật. Đúng không các cháu?  
Chúng tôi lại đồng thanh:  
- Dạ! Đúng ạ.  
Nhờ thảo luận bản báo cáo gửi lên trung ương làng Vũ Đại và chuyện phiếm dông dài về ba mươi năm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp mà chúng tôi ra khỏi con đường nông thôn nhỏ, hẹp, nghiêng ngửa, xộc xệch một cách bình yên.  
Đường nhựa êm ả, chiếc xe Von-ga tăng tốc, vụt đi. Gió như lạnh nhiều hơn. Mưa chiều tháng chín cũng đã lác đác bay. Cứ cái tốc độ này, chẳng mấy chốc, chúng tôi sẽ về tới trụ sở. Bỗng cụ lại ra lệnh:  
- Rẽ trái. Rẽ trái.  
Đã quen với mệnh lệnh bất ngờ, đồng chí lái xe bình tĩnh đạp mạnh phanh, chiếc Von-ga bất ngờ tung đít lên, đột ngột chậm lại, và rẽ trái.  
Cũng ngay lúc đó, cụ nói như ra lệnh:  
- Vào cái thằng cu Thanh này xem lúa má thế nào?  
Lại một lần nữa chiếc Von-ga rơi vào cái thế phải rú ga bò đi "hùng dũng". Khi xe tới giữa đồng lúa, cụ ra lệnh dừng xe lại. Như mọi khi, cụ vội mở cửa xe bước ra trước. Khi cụ đã đứng thẳng lên, hai tay chống vào mạng hông, mặt vuông góc với cánh đồng, thì chúng tôi mới dám mở cửa bước ra theo. Cùng lúc đó, theo thường lệ, lái xe bóp còi inh ỏi.  
Hải kể tới đây thì bác Thanh ngắt lời, chen vào:  
- Tôi nghe tiếng còi ô tô thì dừng ngay tay lại. Vợ tôi ốm mấy hôm, ngải cứu chờm uống không khỏi, gừng đánh gió đánh máy cũng không bớt, binisilin tiêm cũng chẳng ăn thua gì. Chiều đó, lại đùng đùng lên cơn sốt. Tôi đang buộc cáng vào xe đạp để đưa vợ lên bệnh viện. Tiếng còi ô tô làm tôi chột dạ. Có lẽ lại cái ông "nhà nông cự phách" của làng đi cơ sở kiểm tra đây. Gớm ghiếc, nhức cả đầu, cả óc. Lần nào cũng hạch sách, căn vặn đủ điều. Lúc đầu tôi còn phân vân: "Không biết còi gọi bí thư, chủ tịch, hay tôi?". Một đợt bóp còi nữa lại vang lên. Tôi đếm từng hồi một. "Thôi, đích là gọi cả lũ rồi" - Tự nhiên bác Thanh chuyển giọng:  
- Đồng chí ạ! Cả làng tôi ai cũng thuộc, nếu cái xe Von-ga ấy đến khu, xóm: còi vang đều hai lần là gọi Chủ tịch cấp dưới; còi vang đều ba lần là gọi chủ nhiệm hợp tác xã. Biết còi gọi cả lũ, tôi bỏ cáng chạy ngay. Tôi chạy vòng xuống ngõ dưới gọi bí thư:  
- Cụ Chí đến…  
Tôi chạy ngược sang xóm bên, gọi chủ tịch:  
- Cụ Chí đến!  
Tôi vừa chạy, vừa gọi, vội vàng, hớt hải như xe cứu hỏa đi chữa cháy.  
Tôi là người đầu tiên ra tới chỗ cụ Chí. Thấy cụ đang rẽ lúa, bước đi. Giống lúa mới cao ngập nách cụ, lại đang kỳ chắc hạt, chen chúc, đong đưa. Xem chừng cụ hể hả lắm!  
Kỹ sư Hải chen vào:  
- Khỏi nói hết sự sung sướng của cụ. Cụ đi trong lúa tốt bời bời, tay sờ bông bên này, tay sờ bông bên kia. Lúc lúc lại dùng hai tay dồn cụm chúng lại, cứ như cụ muốn ôm cả ruộng lúa vào lòng như ôm niềm vui hạnh phúc lớn của cả đời cụ. Vừa rẽ lúa, vừa xăm xăm bước đi, chốc chốc cụ lại khen: "Thằng cha Thanh, khá! Khá!".  
Bác Thanh thấy đoạn chuyện Hải kể, hứng chí quá, lại ngắt lời:  
- Khi tới bờ ruộng, tôi vội vàng xắn quần lên, định rẽ lúa bước xuống gần chỗ cụ đang lội. Biết cụ hay ra lệnh ở trên đồng, tôi định lội nhanh lại để lắng nghe chỉ thị. Khi tôi sắp lội xuống ruộng thì cụ đã vội vàng ngăn lại:  
- Thôi! Thôi! Cháu Thanh! Biết cả rồi! Bác biết cả rồi! Khá lắm! Bà con phấn khởi chứ?  
Tôi chưa kịp trả lời, cụ lại giả vờ không biết, hỏi:  
- Này, giống lúa gì mà tốt thế?  
Tôi buột miệng trả lời:  
- Dạ thưa cụ! Giống X. đấy ạ.  
- Giống gì? - Cụ hỏi lại. Lúc đó tôi vẫn chưa nhận ra chuyện gì, thuận mồm trả lời tiếp:  
- Dạ thưa! Giống X. đấy ạ.  
Đang bước về phía tôi, đang mặt mày tươi rói, bỗng cụ đứng lại, mặt tái dần. Cụ lẩm bẩm:  
- X. à? X. à? X. dám phá lưới hả?  
Quả là lúc ấy, tôi còn chưa hiểu chuyện gì thật. Thấy cụ đùng đùng nổi giận, tôi cũng còn chưa biết thưa bẩm ra sao. Tôi đứng như trời trồng, nhìn cụ bước lên xe Von-ga, sầm sầm đóng cửa. Lái xe rú ga cho xe bò đi. Khi Chủ tịch, Bí thư cơ sở chạy đến, thì chiếc xe Von-ga đã đi khá xa rồi. Cả hai cùng lo sợ, hỏi tôi:  
- Ông Thanh. Có chuyện gì không vừa lòng cụ thế?  
Tôi trả lời:  
- Không biết.  
Thế là, ba chúng tôi cãi nhau. Bí thư, chủ tịch đều nhận khuyết điểm về mình. Họ cho rằng, cụ Chí giận là do hai cán bộ chủ chốt cấp dưới đã đến chậm. Họ còn khăng khăng với tôi là họ hiểu cụ Chí lắm. Tôi thưa lại với hai ông, chắc không phải như vậy. Thế là hai ông ấn lỗi cho tôi, cho rằng: tôi có thái độ láo xược nào đó với cụ. Tôi nói, tôi chưa nói lời nào đáng kể cụ giận. Hai ông cứ hỏi tôi mãi: "Vậy, tại sao cụ lại đùng đùng bỏ đi?".  
Vừa cãi cọ, ba chúng tôi vừa bước một cách chậm chạp trở về làng… Lúa đang độ chắc xanh tỏa hương ngào ngạt. Sau cùng, chúng tôi không ai nói với ai một lời nào nữa. Cả ba đều chưa hiểu vì sao cụ lại giận, nhưng đều mang nỗi lo âu: Tai họa sắp rơi xuống đầu chúng tôi rồi.  
Câu chuyện có lặng đi đôi chút, rồi kỹ sư Hải mới tâm sự thêm:  
- Tôi cũng là người có khuyết điểm trong chuyện này. Giá sau đó, tôi quay lại với các ông xin lỗi cụ rằng, các ông trả lời nhầm giống lúa thì không nên vạ. Thực tế, các ông cấy giống gì, cụ không cần biết. Nhưng các ông phải trả lời, ruộng đó là cấy giống lúa 1A, thì êm chuyện. Nhưng thú thật, hồi đó tôi cũng bị lừa. Còn các ông đây vẫn còn thật thà.  
Hôm đó, sau khi ra tới đường nhựa, chiếc Von-ga phóng một mạch về trụ sở. Khác hẳn lúc trước, cụ chụp mũ cát trắng lên đầu, mắt luôn nhìn thẳng tới phía trước, không nghiêng bên này, nghiêng bên kia, không chuyện trò gì với chúng tôi nữa. Tôi và bạn tôi ngồi ở ghế đằng sau, biết cụ đang bực, cũng chẳng dám thưa bẩm gì. Khi xe về trụ sở, chẳng biết sự sợ hãi xâm chiếm chúng tôi từ lúc nào, mà cả hai đều vội vàng một giọng:  
- Báo cáo cụ, chúng nó láo. Chúng nó coi thường nghị quyết của làng ạ.  
Cụ hỏi:  
- Phải xử lý thế nào các cháu?  
- Thưa cụ, nhất định phải trị ạ. Nó coi thường nghị quyết là coi thường Đảng, coi thường cụ ạ.  
Ngày lúc đó, ông chánh văn phòng làng đã tiến tới cửa xe, cung kính.  
- Cụ đã về ạ. Mời cụ rửa tay, rồi xơi cơm ạ.  
Cụ gạt đi, nói:  
- Chốc nữa. Ăn uống gì. Bác đang có chuyện tày đình đây.  
Ngoái lại phía chúng tôi, cụ ra lệnh.  
- Gọi ngay tay thủ trưởng nông nghiệp sang đây. Láo! Mới có dăm ba cái hạt thóc, củ khoai đã thế. Nay, mai ta khoanh đồi, nuôi ngựa, nuôi dê, làm công nghiệp lớn, không nghiêm, làm chủ nghĩa xã hội thế nào? Láo!  
Ông thủ trưởng nông nghiệp bị kiểm điểm thậm tệ, và buộc phải viết đơn về hưu non tối hôm đó. Còn những ông này?  
Bác Thanh đỡ lời kỹ sư Hải:  
- Chúng tôi cũng không chậm hơn mấy ngày. Đang ngày mùa, ngày màng bộn rộn mà chúng tôi phải tập trung toàn Đảng bộ lại, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của cấp trên… Thật thà, chúng tôi vẫn báo cáo là đã thay giống 1A bằng giống X. Thật tình giống nông nghiệp 1A chỉ được cái ngắn ngày, nhưng năng suất thấp lắm, lại khó làm và đặc biệt gạo lại không ngon. Hơn nữa, mới qua hai vụ cấy thử, giống đã bị thoái hóa. Chúng tôi có đưa ra xã viên bàn bạc chuyện này. Nhưng xã viên không ai chịu cấy. Chúng tôi đành chịu. Đối với nông dân thì chẳng có trời cao đất dày gì hết, cứ có cái gì cólợi là họ kéo theo, làm theo. Chúng tôi nghĩ, chúng tôi làm đúng. Những tưởng báo cáo để cấp trên tham khảo, chứ có ngờ đâu, đó là công trình khoa học nông nghiệp của cụ Chí.  
Ông trưởng ban kiểm tra Đảng cấp trên đến thanh tra việc kiểm điểm của chúng tôi. Ông chỉ cho xem qua biên bản. Không nói lại với chúng tôi một lời, ông phóng xe đi ngay.  
Ngày hôm sau, bí thư, chủ tịch cấp trên và một đoàn cán bộ xuống hợp tác xã. Bí thư, chủ tịch ra lệnh tập hợp toàn Đảng bộ cấp dưới lại, công bố:  
- Cách chức bí thư Đảng ủy…, lưu Đảng mười tháng. Cách chức chủ tịch…, lưu Đảng mười tháng. Cách chức chủ nhiệm hợp tác xã… lưu Đảng tám tháng. Lý do: cả ba đều không chấp hành nghị quyết của làng. Nông nghiệp 1A đã được quán triệt, tại sao dám để X. phá lưới?  
Hồi đó, tôi uất quá định đi kiện. Nhưng rồi chỉ vài ngày sau đó, chủ tịch, bí thư vừa ký quyết định cách chức tôi, cũng bị bí thư, chủ tịch cấp trên hơn ra lệnh cách chức tiếp, với lý do cũng tương tự như tôi, thì còn kiện cái nỗi gì!.  
Kỹ sư Hải bình luận:  
- Không phải chỉ ở địa phương này mới xảy ra chuyện kỷ luật như thế. Ở địa phương khác cũng có, nhưng ít hơn và các lão ấy khôn hơn. Họ cũng như ở đây, đều thay giống nông nghiệp 1A bằng giống X. Nhưng để cho cụ Chí vui lòng, họ cứ báo cáo tất cả là giống 1A. Cụ Chí không biết gì về giống lúa, cứ tưởng thật. Nhưng rồi, chính từ các ông đây mà sự thật được phanh phui. Dự định đóng góp cho lịch sử cách mạng giống nông nghiệp một bài học của các cụ đã thất bại. Và để răn dạy những người "ăn gian, nói dối", cụ đã chỉ đạo làng ra quyết định cách chức một loạt.  
Tôi là người cuối cùng bị buộc phải về hưu non. Được hưởng cái ơn huệ cuối cùng đó là tôi phải kỳ cạch viết tiếp báo cáo trình trung ương làng, dài trên năm mươi trang cho cụ Chí.  
Tôi ngỏ ý muốn được xem bản báo cáo khoa học nhưng kỹ sư Hải cho biết, hiện nó đang nằm ở viện bảo tàng. Công trình do anh viết, nhưng lại ký tên cụ Chí, nên anh không có quyền rút lại. Hỏi kỹ thêm về một số chi tiết của báo cáo khoa học "Nông nghiệp 1A phá cửa ải năm tấn", kỹ sư Hải có ý ngượng. Kỹ sư muốn tôi gạt chuyện này đi, vì nó chỉ là báo cáo khoa học theo ý muốn của cụ Chí.  
Bác Thanh bình luận:  
- Chuyện "Nông nghiệp 1A phá cửa ải năm tấn" xảy ra cũng lâu rồi, nhưng trong dân luận làng Vũ Đại vẫn chưa quên. Bạn bè, rồi bà con nông dân trong làng đến bây giờ vẫn gọi chúng tôi là lớp cán bộ "X. phá lưới". Đó là món nợ đời của chúng tôi. Trước thì chúng tôi không dám, nay đổi mới rồi, anh là nhà báo, tôi muốn anh làm thế nào để cho hai người và bó lúa trong bức ảnh này rõ lên, rồi đem đến báo Đồng Bào, nhờ họ đính chính lại giúp chúng tôi. Cái bông lúa trên bức ảnh này, không phải là lúa 1A đâu, nó là lúa X. đấy. Lúa 1A hạt nó tròn, còn đây, hạt nó dài.  
Tôi cầm lại từ tay bác Thanh bức ảnh mờ ấy, mà lòng ngổn ngang. Bông lúa X. được chú thích là lúa 1A, qua thời gian cất giữ, giờ đã ẩm mốc. Cái màu đen của ảnh in trên giấy báo cũng đã phai mờ, nhòe nhoẹt, chỉ có khuôn mặt hai người và nụ cười của họ còn thấy phơn phớt. Bức ảnh đã trở thành kỷ vật lịch sử thiêng liêng, dấu ấn của một thời tội lỗi. Tôi phân vân. Tôi không dám chắc báo Đồng Bào đã in nhầm, hay cố tình in nhầm nội dung của bức ảnh, có dám đính chính lại không. Vì tôi biết từ trước đến nay, báo Đồng Bào chưa làm chuyện đó bao giờ. Tôi ngước đôi mắt kém tin tưởng nhìn hai người. Hai người nông dân chừng như hiểu ra điều đó, vội nói:  
- Không phải chúng tôi muốn cầu lợi gì ở bức ảnh này đâu. Cái chính là giúp tay thợ ảnh biết mình nhầm, để khỏi chọn ảnh mang đi dự triển lãm ảnh quốc tế mà người ta cười cho thôi.  
Ôi chao! Những người nông dân nhà quê ngàn năm chân chất. Có lẽ vì thế mà những hạt thóc, củ khoai thời nào cũng thơm lừng, ngào ngạt chăng? Tôi thưa với hai bác:  
- Tôi xin thay mặt cho báo giới, nhận lỗi với hai bác. Hai bác muốn đính chính bức ảnh cũng chỉ nhằm sửa sai cho báo chí, kẻo mấy ông nhà báo cung đình lại đem đi triển lãm quốc tế thì quốc thể còn ra gì.  
Người kể chuyện sử làng Vũ Đại hỏi:  
- Cái ông "nhà nông cự phách ấy", giờ ở đâu nhỉ?  
- Ở trong đám quan chức làng Vũ Đại, chứ còn ở đâu nữa!

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần III**

Ám ảnh một dòng sông

Dòng người, dòng người, hai mắt đỏ hoe, môi mím chặt, chân bước nhẹ nhàng, lặng lẽ đi vòng quanh quan tài người anh hùng vừa tạ thế. Trong dòng người dài dằng dặc đó, không ai nghĩ đến ai. Tất cả đang hướng tâm linh đến người vừa tạ thế: thành kính, trang nghiêm.  
Bỗng, một người ngã sấp mặt xuống quan tài. Công an bảo vệ nhận ra người đó trong đoàn đại biểu giới Phật giáo, bởi bộ quần áo nâu sòng mặc trên người, và cái khăn cũng nâu sòng quấn trên đầu rất chặt. Thấy người bị nạn, theo phản xạ tự nhiên, đoàn đại biểu Phật giáo hình như có dừng lại nửa bước. Và trong khi chưa ai kịp cúi xuống nâng người bất hạnh dậy, thì công an ra hiệu: Cứ đi. Ba người công an khác nhanh nhẹn xốc nách người bị ngất dậy và dùng cáng đưa ra khỏi khu vực tang lễ.  
Trông đôi lông mày rậm, nước da bờn bợt, đôi mắt to và cái đầu cắt trọc, khó phân biệt được người bị ngất là nam hay nữ. Động tác cấp cứu cần thiết của bác sĩ đã xác nhận cho công an, đó là một ni cô, tuổi khoảng ba lăm.  
Cô vẫn như tỉnh, như mơ.  
Tỉnh, với kích thích của thuốc trợ lực, cô thấy đầu óc minh mẫn, sáng suốt tới tận chân tơ kẽ tóc. Oan ức cuộc đời hiện lên. Sự bế tắc bất ngờ dâng ngập tâm trí cô. Sự tỉnh táo làm cô đau đớn dữ dội. Nước mắt cô ứa ra. Cô gào lên thảm thiết.  
- Bác Chí ơi! Bác chết, nỗi oan nghiệp của con, ai giải cho con?  
Thời ấy, đem bác Chí ra để khóc, hoặc ngược lại đều là chuyện tày đình, sởn gai ốc. Thấy chuyện lạ, mang màu sắc nghi vấn, công an bảo vệ điện báo lên cấp trên. Mười phút sau, một chiếc xe Sít-đờ-ca ba bánh phóng tới.  
Họ chăm chú quan sát bộ mặt cô gái. Mặt cô có một cái gì đó ngờ ngợ, nghi ngờ. Họ nháy mắt và kéo nhau đi tới một gốc cây liễu hội ý. Sau đó, một người nào vào phòng gọi điện thoại tiếp. Cô gái nằm trên giường cấp cứu vẫn kêu oan thảm thiết:  
- Bác Chí ơi! Bác chết, nỗi oan ai giải cho con?  
Khoảng năm phút sau, một Sít-đờ-ca khác lại phóng tới. Họ mở ảnh đối chiếu. Họ bàn tán xì xào. Kẻ lắc đầu, người gật đầu. Tất cả cùng nhìn với cái nhìn nghiêm trang, sắc lạnh về người phụ nữ. Sau đó họ tiến đến sát cô. Cô gái vẫn mải mê gào khóc:  
- Bác Chí ơi!!!…  
Một công an vỗ vỗ vào trán cô gái, hỏi:  
- Cô tên gì?  
Cô gái:  
- Cúc.  
Công an:  
- Địa phương nào?  
Cô gái lắp bắp:  
- Xã…, huyện…, tỉnh…  
Công an nghe xong, đứng bật dậy. Họ ra lệnh bắt Cúc ngay. Cúc bị trói không phản ứng gì. Hình như cô không có cảm giác cái khóa số tám đang khóa chặt đôi tay yếu ớt của cô.  
Một đồng chí công an giải thích:  
- Đây là con Võ Thị Cúc, con ông Võ Đức Nội, gián điệp Mỹ, đội lốt thầy tu mà ngành công an ta tìm kiếm đã mấy năm nay mới thấy.  
Cúc bị ném lên Sít-đờ-ca, có công an áp tải, phóng đi. Từ đó, Cúc hầu như bị mất tích trên cõi đời này.  
Tới nay, dân làng Vũ Đại vẫn còn kể: Cách đây mấy năm, có thấy một người con gái, trạc bốn lăm tuổi thường xuất hiện bên cầu Rồng, bắc qua sông Ngựa. Vào những ngày nắng to như ngày mùng 3 mùng 4 tháng 4 năm 1964, cô gái một mình leo lên đỉnh núi Ngọc. Quần áo cô rách bươm. Ngang bụng cô luôn có một sợi dây thừng quấn quanh, chéo qua vai là một chiếc gậy tre, tựa như khẩu súng trường dài. Trông cô giống cô dân quân chiến đấu thời máy bay Mỹ leo thang bắn phá. Hàng ngày, cô thường leo lên đỉnh núi Ngọc, núi Rồng. Tại đây, cô thường chĩa gậy lên trời, miệng thét lớn, đến khản cổ: "Bắn… Bắn… Bắn…". Sau đó, cô lại dùng gậy làm đạo cụ múa may, quay cuồng. Vừa múa, cô vừa hát vang những bài ca chiến tranh với giọng khản đặc, ồm ồm, không phân biệt là giọng nam, hay nữ.  
Lại có những ngày, cô gái ôm một cây chuối trôi xuôi dòng Vũ Đại. Khi đến chân cầu Rồng, cô buộc cây chuối vào trụ cầu. Tay vừa bám vào trụ cầu, tay vừa giương gậy làm súng, nhằm vào cầu Rồng, miệng cô lại thét vang: "Bắn… Bắn… Bắn". Hết hô bắn, cô lại nhào mình xuống nước, ôm lấy cây chuối ngụp lặn như đang chiến đấu một sống, một chết với nước. Trông cô cứ như con điên. Dân vùng này kể lại rằng: thời chiến tranh có một chiếc máy bay Mỹ,cả gan bay qua gầm cầu. Thế mà nó không bị bắn rụng! Thằng cha lái mới gan dạ làm sao. Dân làng Vũ Đại đến nay, thỉnh thoảng còn tức!.  
Hiện nay, cô gái đã chết. Có người nói: Một hôm, cô đang vùng vẫy dưới gầm cầu Rồng thì bất ngờ lũ từ thượng nguồn đổ xuống cuốn cô về với biển cả. Có người nói không phải vậy. Cô ta chết vào một ngày nắng đẹp, trời trong. Chẳng phải tai nạn gì, mà do trẻ con thấy lạ đã từ trên cầu ném đá xuống. Không may đá trúng phải cô.  
Lại có người nói: Hiện nay cô vẫn sống. Đấy như tiếng hát, tiếng gào của cô dân làng Vũ Đại vẫn thường nghe mỗi khi gặp hôm nắng đẹp, trời trong, hay gặp hôm mưa phùn, gió bấc. Dân gian còn xì xào: Oan hồn cô Cúc về đòi nợ làng đấy. Nhiều người đã thắp hương giải oan cho cô. Nhưng Cúc vẫn chưa chịu yên. Làng nợ gì cô Cúc? Làng Vũ Đại nói: Chính hắn còn sống đấy. Cứ đến thẳng nhà hắn mà đòi có hơn không? Hãy đến đúng nơi gieo mầm tai họa cho cô.  
Núi Ngọc, núi Rồng là một địa danh của làng Vũ Đại. Lách mình qua hai khe núi là dòng sông Ngựa. Chéo qua hai kẽ núi là cầu Rồng, một tuyến giao thông huyết quản, người, xe qua lại suốt ngày đêm. Sông Ngựa chảy xiết như ngựa phi. Nếu không có cầu, người có thể bơi qua, nhưng xe pháo thì không.  
Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tràn qua khắp làng. Cầu Rồng được Mỹ chọn là điểm đánh phá, hủy diệt đầu tiên. Mấy trận địa pháo bảo vệ cầu đã bị hủy diệt. Và chúng đã trả giá bằng hơn sáu mươi máy bay phản lực bị bộ đội, dân quân ta bắn hạ.  
Khi chiến tranh dội quả bom đầu tiên xuống cầu, thì Cúc đang độ xuân thì. Dù phải thử thách với máu lửa, với túi bụi công việc đồng quê, sức vóc cô vẫn tràn ra khắp bắp chân, bắp tay và tấm thân tròn lẳn. Làng Vũ Đại được lệnh sơ tán người. Cúc kiên quyết xin ở lại chiến đấu. Cúc trở thành dân quân trực chiến và tham gia chiến đấu bên sông Ngựa.  
Chiến tranh ngày một ác liệt, thử thách cũng ngày một quyết liệt hơn, thì gan dạ, dũng cảm của Cúc như hoa hướng dương ngày càng thêm lộ rõ dưới ánh sáng mặt trời. Làng Vũ Đại kính trọng cô. Bộ đội yêu quý cô. Thế mà họ Chí làng Vũ Đại lại không bằng lòng với chuyện này. Cúc không thuộc họ nhà Chí. Họ Chí có tiếng là vũ dũng. Ấy mà tại sao người dũng cảm, gan dạ có tiếng lại không phải là người họ Chí nhà lão? Khi Cúc được giới thiệu đi học lớp đối tượng Đảng thì tay Chí đã tìm lý do ngăn cản. Lý lịch nhà Cúc có vấn đề. Họ nhà Cúc có người đi về phía Nam. Cụ Chí nói: "Dòng họ với nhau thì có liên quan. Biết đâu, có ngày, chính người nhà cô Cúc lại dẫn quân về phá hoại cách mạng. Ai dám bảo đảm, cô Cúc vì cách mạng mà tố cáo người nhà làm giặc?".  
Cũng may, bên chân cầu Rồng, núi Ngọc bộ đội bảo vệ cầu có nhiều. Ảnh hưởng của bộ đội đối với Đảng làng Vũ Đại rất lớn. Bởi vậy, Cúc vẫn cứ được đi học đối tượng Đảng. Sau đó, tại trận địa, cả bộ đội, cả làng Vũ Đại kết nạp cô vào Đảng. Tôi không thể kể đầy đủ những ngày cô dân quân Cúc dũng cảm cùng bộ đội chiến đấu bảo vệ cầu như thế nào? Chỉ có thể ghi chép đôi dòng sơ lược qua lời kể của những người sống cùng thời rằng: Cúc là một phụ nữ mẫu mực, giỏi việc nước, đảm việc nhà, gan dạ khó ai bì kịp. Sáng tinh mơ đã thấy Cúc, có khi một mình, với cây nứa trên tay, thoăn thoắt dập bèo hoa dâu. Đến trưa lại thấy Cúc trong đội quân chống hạn, hai tay quai gầu giai, nhịp nhàng, bền bỉ. Tối dưới ánh trăng, Cúc là người có mặt sớm ở chân núi Rồng, núi Ngọc chuẩn bị công sự cho ngày chiến đấu tiếp theo.  
Trong chiến đấu, Cúc thoăn thoắt như con thoi tải thương, vác đạn. Chính trong một ngày chiến đấu ác liệt, Cúc đã làm nên kỳ tích.  
Hôm ấy, cả trăm máy bay quần đảo trên cầu, thi nhau trút bom, bắn đạn xuống sông, xuống cầu. Bắn liên tục, nhiều khẩu pháo trên trận địa hết đạn. Không thể tiếp đạn bằng tàu thuyền, Cúc, dưới mưa bom, bão đạn một mình vác hai hòm đạn nặng gấp hai lần trọng lượng cơ thể cô, băng qua dòng sông tiếp đạn cho pháo cao xạ trên tàu chiến. Noi gương Cúc, nhiều dân quân khác làm theo. Nhờ được tiếp đạn kịp thời, cầu Rồng lần ấy lại trụ được. Thành tích của Cúc đã được cả làng, cả quốc tế biết tới. Cúc trở thành điển hình của tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Cúc được đi báo cáo điển hình ở trong làng và ra cả ngoài quốc tế. Bấy giờ, lẽ ra Cúc có thể sẽ trở thành cán bộ bự, nếu như thời kỳ đó, Cúc ở lại học tập và công tác ở trung ương làng Vũ Đại.  
Nhưng lúc này, nhịp điệu chiến đấu bắt đầu ăn vào cô. Bom, đạn và không khí chiến đấu lúc nào cũng ám ảnh tâm trí cô. Cô không thể chịu nổi một chiều Hồ Gươm tơ liễu, óng ánh, nghiêng nghiêng; không chịu đựng nổi sự yên thân, thanh bình.  
Tuổi trẻ của cô muốn được giải tỏa trí lực. Ở đâu trí lực được giải tỏa hơn chiến trận, phải đối mặt với cái sống, cái chết từng giây, từng giờ? Hơn nữa, chiến trận là nơi mà tình yêu của Cúc với một pháo thủ đang độ nở. Cúc trở lại sống và chiến đấu ở cầu Rồng.  
Tình yêu của Cúc với anh pháo thủ có mê ly không? Dân làng Vũ Đại ít người dám kể. Họ sợ hồn tình thiêng hơn hồn đời. Bởi thế, họ cứ kể dấn vào lịch sử làng Vũ Đại thời chiến tranh.  
Kỳ Đại hội Đảng làng Vũ Đại trong chiến tranh. Phe bộ đội muốn làng Vũ Đại trở thành một điển hình đánh Mỹ tươi trẻ; muốn đưa cô Cúc lên làm bí thư thay một người trong dòng họ Chí đang giữ chức này. Phe cụ Chí và cụ Chí không tán thành. Họ muốn giữ người của họ cụ Chí lên thay. Chí họ Chí, còn Cúc lại họ Võ. Từ xưa, hai họ đã có hiềm khích lẫn nhau. Hồi năm sáu mươi, họ Chí đã kéo sang phá đổ nhà thờ họ Võ. Họ Võ đến bây giờ vẫn còn ấm ức. Con Cúc họ Võ giữ chức vụ lớn, cụ Chí, phe cụ Chí sợ bị trả thù.  
Phe Chí ra lệnh cho cụ Chí phải tìm người thay thế. Cụ Chí chọn Cường. Nhưng Cường đã nói với cụ Chí:  
- Thưa Cụ, nếu bầu mà không có chỉ đạo chặt chẽ thế nào cháu cũng trượt. Con Cúc được bộ đội che chở, nâng đỡ, lại được làng yêu quý, phong trào chú ý, báo chí thỉnh thoảng lại viết bài ca ngợi; cái lý lịch có người đi về phía Nam của nhà nó có đáng trọng gì. Mà thực ra, nó có biết mặt người nhà đi Nam của nhà nó đâu.  
Cụ Chí cười lên khà khà:  
- Anh sợ đảm nhận chức vụ đó thì gian khổ, vất vả, có thể dễ bị toi mạng vì bom đạn Mỹ,chứ gì? Hèn lắm! Mà ai yêu cầu anh cứ phải lăn xả vào chiến đấu. Cụ anh đây, bom bỏ thì ở trong hầm, hết bom đeo xà cột chạy lên xóm trên, xóm dưới, vẫn được tiếng là dũng cảm. Có ai dám chê cụ Chí nhà anh hèn đâu. Họ Chí nhà ta mới lãnh đạo cách mạng được có một mùa. Anh không thể cắt cụt ngọn con đường cách mạng của họ Chí nhà ta được.  
- Nhưng…  
- Không có nhưng gì hết. Làng đang trong chiến tranh, phải biết lợi dụng bom đạn mà tiến thân chứ!  
Đại hội làng Vũ Đại chưa kịp họp thì bom đánh cầu, đánh làng Vũ Đại lại rộ lên. Một bận, cụ Chí vừa từ trong hầm tránh bom chui ra, đã nghe tiếng la hét ầm ĩ, tiếng bước chân chạy rầm rập dội vào tai. Thấy Cường hớt hải chạy tới, lắp bắp:  
- Báo cáo cụ. Trận địa pháo bị trúng bom.  
- Có thiệt hại gì không?  
- Hình như bị hủy duyệt hoàn toàn.  
Cả hai vội vã chạy đến trận địa pháo. Đúng. Một trận địa pháo trúng bom, tan tành cả. Những khẩu pháo bị bật khỏi công sự, cháy đen. Pháo thủ không còn một ai. Tất cả đều tan nát. Có người chỉ còn một búi thịt bầy nhầy. Có người chỉ còn là một cục than cháy xém, bốc khói. Tiếng nhiều người gào thét thảm thiết. Trong số đó, cụ Chí và Cường thấy Cúc. Chí, Cường nhìn nhau, thì thào:  
- Người yêu của nó ở đây à?  
- Có lẽ? Nó gào khóc mới ghê chứ!  
Thực ra, cụ Chí và Cường cũng không thể cầm lòng. Nhưng, trong đau lại có một thỏa mãn nho nhỏ: "Chẳng lẽ con Cúc lúc nào cũng gặp may". Cả hai cùng tiến lại gần Cúc. Cúc như không biết gì, vẫn vật vã bên một cái xác đã cháy xém. Trong lúc Cúc đang vật vã, bất ngờ cái gương trong túi áo Cúc rơi ra. Đầu cụ Chí chợt lóe lên một ý nghĩ hiểm độc. Cụ Chí tiến nhanh lại gần xác chết, nơi Cúc đang vật vã, như tiện chân, cụ dẫm lên cái gương của Cúc vừa rơi ra.  
Sau trận bom khốc hại đó, quân báo về kiểm tra trận địa. Làng Vũ Đại cũng vào đợt học tập: nâng cao cảnh giác, phát giác kẻ thù. Mấy anh quân báo kể chuyện: Bọn gián điệp Mỹ tàng hình bằng nhiều cách. Ở bên trái làng Vũ Đại có đứa giả thành người điên; bên phải làng Vũ Đại có đứa giả làm thợ cắt tóc; ở phía bên làng Vũ Đại có đứa dùng gương, cặp tóc làm mật hiệu, chỉ điểm cho máy bay đến ném bom.  
Trong một cuộc họp với dân, một anh quân báo tiện mồm nói ra:  
- Làng ta cũng mất trắng mấy trận địa pháo. Có thể có gián điệp lảng vảng quanh đây.  
Cụ Chí nói:  
- Tôi nghĩ quanh ta có gián điệp. Làng ta tề ngụy ngày xưa nhiều. Thế nào chẳng có đứa liên hệ, liên quan với nhau.  
Tuy Cúc không biết mặt, nhưng lại biết trong họ nhà mình có người đi Nam. Cụ Chí nói, làng ta tề, ngụy ngày xưa nhiều, thế nào chẳng có đứa liên hệ, liên quan, hẳn cụ ám chỉ họ nhà mình đây. Sau phát biểu của cụ Chí, Cúc nhận thấy, cả làng đang nhìn dồn vào mình. Cúc tỏ ra lúng túng. Sau đó, cô được bộ đội mời phát biểu về an ninh. Lời cô nói loạc choạc, khó hiểu. Có lẽ cô sợ. Làng Vũ Đại đã bỏ tù nhiều người chỉ vì trong họ có người đi Nam.  
Sau cuộc họp, làng Vũ Đại vào kỳ phát động: tố giác. Có người tố: "Một con trâu lạc ngơ ngác, xồng xộc từ núi Ngọc phóng xuống. Trên trán nó dán một lá cờ đỏ sao vàng bằng giấy. Bọn gián điệp dụng ý chê ta: Trong nhà có kẻ gian mà không biết. Ngu như bò".  
Cường bổ sung:  
- Đúng rồi. Hôm qua, lúc chập tối, tôi thấy có người đóng giả đàn ông, từ thôn ta, đi vào núi Ngọc. Nó đi vội vã, nghi nghi. Tôi đoán là người làng ta. Tại sao lại đi một mình vào rừng núi trong đêm tối?  
Làng Vũ Đại có thể có gián điệp nằm vùng. Thường vụ Đảng ủy Vũ Đại cùng quân báo họp kín mấy tối thì dư luận làng Vũ Đại rộ lên: Cô Cúc làm gián điệp Mỹ, ém gương trên các trận địa pháo, chỉ điểm cho máy bay ném bom. Công an kéo về xác minh. Tang chứng cụ Chí đưa ra rành rành. Kèm theo cái gương, cụ Chí còn đưa ra bức ảnh chụp Cúc đang lăn lóc bên người vừa hy sinh. Cụ Chí giải thích:  
- Nhà nó có người đi Nam. Lại có bức ảnh này nữa. Đấy mọi người xem đi… Chẳng phải nó thương xót bộ đội ta đâu. Tóc nó rũ ra, mặt nó tái đi, nó lo sợ chưa tìm ra ám hiệu đấy.  
Làng Vũ Đại thêm một phen ngơ ngác nữa. Lo sợ về chết chóc trùm lên. Có người tin Cúc làm gián điệp. Có người không tin. Có người phân vân, lấp lửng:  
- Cái máu địa chủ nhà nó có đánh chết cái nết cũng không chừa.  
Nghe thế, Cúc sợ run lên. Ngoài hai mươi tuổi, cô còn non trẻ lắm.  
Chính quyền có lệnh bắt Cúc… Nhưng khi lệnh tới nhà Cúc, thì Cúc đã biệt tích. Dư luận càng được dịp rộ lên: "Đúng quá. Cháy nhà mới ra mặt chuột".  
Không bắt được Cúc. Lệnh truy nã tìm bắt Cúc ban ra. Làng Vũ Đại lại hồi hộp, chờ xem một cuộc xử án mới.  
Là người chứng kiến cảnh Cúc bị bắt, nghe lời kêu than lúc Cúc bị bắt, tôi cũng đợi một phiên tòa xử án Cúc. Nhưng đợi mãi mà vẫn không thấy. Tôi đành đến chùa Q. Ở làng Vũ Đại, nơi Cúc lẩn trốn để tìm căn nguyên. Hỏi người trụ trì chùa về Cúc, nhà sư đưa tôi xem bảng thông báo giờ đã nhàu bẩn: "Võ Thị Cúc, phần tử phản động, đội lốt tăng ni, đã có lệnh truy nã từ mười năm nay, đến nay mới bắt được. Vậy nhà chức trách chính quyền thông báo cho chùa được biết. Mô phật!".  
Nhà sư phân bua thêm: "Nhà sư không biết cô Cúc ở vùng nào, nghe qua giọng thì đoán ra. Vào chùa tu với lý do không rõ ràng, nhưng là người biết giữ phép chùa nghiêm túc. Đạo của chùa là hướng con người thoát tục, đưa tới niềm cực lạc. Chúng tôi không có khuyết điểm. Mô phật!".  
Tôi không tin một người như cô Cúc lại có thể làm gián điệp Mỹ. Bất giác, tôi nhớ người làng Vũ Đại nói: "Chính hắn còn sống đấy. Cứ đến thẳng nhà hắn mà đòi có hơn không? Hãy đến nhà nó mà xem".  
Tôi đến nhà hắn. Dưới mơ màng khói hương, hắn đang quỳ mọp dưới bàn thờ cầu khấn. Mắt hắn mở thao láo nhìn trừng trừng vào làn khói hương. Làng Vũ Đại nói: Mấy mươi năm nay, chưa đêm nào hắn dám nhắm mắt. Hắn sợ. Tôi thấy miệng hắn đang phập phồng như miệng ếch gặp nắng to. Hắn đang thành tâm. Đôi má gầy gò, đen sạm của hắn tái đi. Tấm thân gầy còm của hắn đang vặn vẹo đau khổ như một con rắn độc sắp tới thời kỳ lột xác. Cái mũ cát trắng đội trên đầu hắn đã thâm xì. Dân làng Vũ Đại nói: Nó cũng thỉnh thoảng lang thang đầu đường, xó chợ như một thằng ma xó. Gặp ai là lạ, hay một vật gì là lạ, nó quỳ sụp xuống, bái liền.  
Dân làng Vũ Đại than: Sao hắn không chết đi cho hết chuyện? Cho hết tức mắt người làng Vũ Đại. Cho lịch sử làng Vũ Đại chuyển sang trang khác? Các cụ nói: Hắn cần phải sống để trả hết cái nợ đời mà hắn đã gây ra. Chỉ sợ hắn bỗng dưng lăn đùng ra mà chết, lôi thôi to cho làng Vũ Đại chứ lại.  
Tôi hỏi hắn:  
- Cô Cúc đâu?  
Cánh tay đen đủi, loằng ngoằng của hắn yếu ớt chỉ lên bàn thờ đang tỏa khói hương. Bàn thờ cổ nhà hắn ngập mấy tầng tàn hương. Theo tay hắn chỉ, tôi chợt thấy một cái gương tròn. Tang chứng chăng? Lòng tôi chộn rộn. Tôi hỏi hắn mà như quát:  
- Cô Cúc đâu?  
Hắn lại chỉ tay lên bàn thờ. Tôi trịnh trọng đưa tay cầm chiếc gương xuống. Hắn không dám nhìn vào tay tôi, ú ớ mấy tiếng gì đó, rồi mở rộng miệng ra đớp đớp. Những làn khói hương đen kéo lại, tuồn tuột cuốn vào miệng hắn. Hắn nuốt khói say sưa. Khói hương đen bao vây, quấn quýt bên cằm râu bạc ám khói của hắn.  
Tôi chăm chú quan sát gương. Một cái gương tròn ngoại, mang hiệu Phơ-rang-xe. Phía sau gương có khắc năm chữ cái: C.Y.A-K.N. Không thấy có gì đặc biệt.  
C.Y.A, lúc nào cũng có thể dịch rằng: Cúc yêu anh. Còn K.N là kỷ niệm. Năm chữ cái C.Y.A-K.N, là: Cúc yêu anh, kỷ niệm. Nhưng thời phải cảnh giác: C.Y.A, dân làng Vũ Đại lại dịch thành: Cơ quan gián điệp Mỹ; còn K.N, thì dịch thành kùng nhau. C.Y.A-K.N là cùng nhau làm gián điệp Mỹ.  
Chuyện dài dòng chỉ có thế. Thế mà… Tôi đưa mắt nhìn hắn. Thấy hắn vẫn mê muội. Tôi lẳng lặng đi ra. Tôi mới bước một chân qua bậu cửa, hắn đã chồm lên theo như một thằng điên. Tôi quay lại. Hắn chụp xuống chân tôi, cầu xin:  
- Hãy giết tôi đi. Hãy đem gương xuống dòng sông Ngựa trả em.  
Hắn bám chặt vào đùi tôi. Tôi đặt tay lên đầu hắn. Đầu hắn lạnh như đồng. Có thể hồn hắn đã lìa khỏi xác. Lời cầu xin của hắn nghe thấy thành tâm thật. Có thể hắn không phải là kẻ có dã tâm ác độc. Nhưng thời đó, con người còn mông muội. Cái gì không cùng ta, khác ta đều là kẻ thù. Bởi vậy mới đẻ ra nhiều oan trái. Mong cho mày được chết đi.  
Chợt tôi lại nhớ câu dân làng Vũ Đại nói: Khi nào gương của hắn soi lên dòng sông Vũ Đại không thấy cô Cúc hiện về, thì hắn mới nhắm mắt được, còn không, hắn cứ phải sống. Bởi vậy, vào những ngày nắng đẹp, trời trong hoặc mưa phùn gió bấc, đem gương ấy ra soi trên dòng sông Ngựa cuộn xiết, vẫn thấy người con gái ấy hiện về. Và từ dòng sông, tiếng kêu cứu vẫn vang lên:  
- Bác Chí ơi! Bác chết, nỗi oan của con ai giải cho?  
- Thương cô Cúc quá, ông nhỉ? - Người kể chuyện sử làng Vũ Đại than thở. Đến tận bây giờ mà vẫn còn tấm tức kêu oan. Kiếp nạn. Đúng, kiếp nạn, chứ không thì là cái gì?  
IV. Mộ tổ làng Vũ Đại  
Cứ khói hương từ bàn thờ tỏa lan ngào ngạt trong nhà là Chí Lê Cường muốn điên lên, muốn đập phá… muốn hết thảy mọi chuyện đều tung lên, phơi ra ánh sáng mặt trời, dù là ẩm ướt. Da anh vốn đen đúa, lại được hun khói ở chiến trường đánh Mỹ, cơn tức từ ruột gan theo máu chạy lên mạch, biến ra tái tím. Mắt Chí Lê Cường vốn to, cơn tức kéo lên làm mí mắt anh căng ra, đôi con người đồng thau được dịp chồi ra như hai con ốc bươu vàng. Tóc Lê Chí Cường đen nhánh, cơn tức dội lên óc, dựng ngược cả lên, có cảm giác như nghìn mũi kim tủa lên, sắc nhọn…  
Hương khói thực tình chỉ ngào ngạt, thơm lựng. Vào ngày giỗ, có mùi của đĩa xôi gạo mới, quyện với mùi thơm của hương, ngửi mà thấy thanh khiết, thanh tao. Mũi Chí Lê Cường chưa bao giờ bị bệnh, và dứt khoát không có triệu chứng viêm xoang, hẳn Chí Lê Cường cũng nhận rõ cái hương vị quyến rũ lòng người này. Nhưng đã trót có đớn đau trong lòng, ăn ớt không biết rằng cay, ăn muối không biết rằng mặn nên lẫn trong mùi hương, Chí Lê Cường còn nhận ra cái mùi tanh tưởi nào đấy, đại để như mùi của chú chuột đồng chết đang độ rữa ra, chẳng hạn.  
Không hận thù sao đặng? Đồng Cồn là nơi cụ tổ họ Chí, người đầu tiên khai phá. Giữa đồng Cồn có gò Cồn, là nơi vùi thịt da, xương cốt của cụ tổ nhà anh. Qua biết bao sự thay đổi của lòng người và đất đai, gò Cồn vẫn là nơi thiêng liêng, chưa ai dám san bằng để cấy trồng. Thời nào thì thời, con người không thể sống thiếu tổ tông được. Ấy mà họ Võ Đức ngang nhiên đến xây mộ tổ của nhà hắn lên đó. Sao họ Võ Đức biết tôn trọng tổ tông, còn cái họ Chí nhà mình lại không? Thiếu gì đất mà họ Võ Đức lại xây mộ cụ tổ nhà nó đè lên phần xương thịt của cụ tổ nhà mình? Tổ tông đã bị đè, con cháu không ngóc đầu lên được là điều tất nhiên.  
Đúng quá! Óc Chí Lê Cường chợt lóe lên một thực cảnh: Cha ông dạy: "Có thờ có thiêng, có kiêng có lành". Cụ tổ họ Chí Lê Cường chết, theo gia phả để lại, do bị ngập ở đồng Cồn vào một ngày giá rét khi vua đi kinh lý qua làng. Đám tang cụ tổ nhà họ Chí không kèn, không trống, không hòm ván và không ai được khóc. Đã thế, nắm xương tàn nằm lại đồng Cồn cũng không được yên thân. Thế thì lấy đâu ra thiêng, ra lành? Họ Chí từ xưa vẫn lấy ngạch võ làm đường tiến thân, nên trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc, có bao nhiêu đàn ông trai tráng, họ Chí đều động viên ra mặt trận hết. Bao nhiêu người hy sinh, bao nhiêu bảng vàng danh dự\ mà tiến thân của con em trong họ, chỉ đến cấp đại úy rồi lục tục về vườn. Họ Võ Đức xưa nay theo dòng văn. Hai cuộc kháng chiến, con em của họ lẩn như trạch, có kẻ còn theo giặc, chỉ lèo tèo dăm ba đứa vào quân ngũ, ấy mà có đứa leo lên đến đại tá. Sao lại đảo ngược quy tắc truyền thống như vậy? Phải chăng, do họ Võ Đức xây mộ đè lên xương thịt họ Chí? Họ thờ mấy chục năm trên đó. Biết đâu cái khí thiêng thượng võ của họ Chí, cái lộc để lại của họ Chí, do họ Võ Đức vừa đè lên, vừa thờ phụng cầu xin đã đi vào họ Võ Đức? Có thể lắm! Mà có thể gì nữa? Cứ nhìn cái thực cảnh cũng thấy quá đủ.  
Chí Lê Cường tung chăn, rút bàn tay ra khỏi bàn tay vợ, vùng dậy, anh lần tay xuống gầm giường, với cái điếu cày lên, nhồi thuốc lào vào nõ điếu, bật lửa, rít. Hút một lúc ba điếu liền, anh mới hạ chân xuống đất, nhẹ nhàng đi tới bàn thờ, đốt đèn lên, thành kính thắp nén nhang.  
Đêm mùa xuân tĩnh lặng. Chỉ nghe gió đông đầu mùa xuân thổi vù vù. Ngọn đèn dầu, sau mấy cái nổ "lép bép" cũng sung sức nhồi ngọn lên đỏ lét. Không ai thấy, theo khói hương bay, mặt Chí Lê Cường đang tái tím dần, đôi con mắt đồng thau ốc bươu vàng cố mở ra, và tóc đen cứng như nghìn kim dài dựng ngược.  
- Phải giết thêm một con lợn nữa - Chí Lê Cường đập tay xuống bàn thờ quả quyết.  
Vợ Chí Lê Cường lúc này cũng không ngủ. Nàng cũng đang thao thức nghe gió đông đầu mùa xuân thổi vù vù, rít qua phên vách. Quen với tính chồng, đã quyết thì làm, nàng không mấy khi to tiếng. Nhưng con lợn đã gần một tạ, công sức chắt bóp bao ngày vất vả bỗng dưng đem cúng cho cả họ, nàng không thể không xót. Nàng thủ thỉ, thuyết phục chồng:  
- Em tính, ta cứ đem bán quách nó đi. Con lợn này bụng to, bán thì dôi cân, làm thịt hao lắm. Bán quách nó đi, lên chợ mua cái thủ với vài cân mỡ, vài bó măng, dăm nải chuối xanh, làm vài mâm cúng các cụ là được. Năm ngoái đã làm lớn, năm nay làm thế là vừa. Mình còn khó khăn, các cụ thông cảm.  
Lại biết vợ đang tính toán thiệt hơn đồng tiền: lợi thêm vài cân hơi, cũng được chục ngàn đồng, cũng có thể sắm cho con cái một vài bộ quần áo. Nhưng làm thế, e mất tiếng, mất thể diện. Giỗ chạp mà không có lợn réo, gà kêu, không có dao thớt chạm vào nhau kêu chan chát, bát nồi va chạm vào nhau loảng xoảng, thì còn ra cái thể thống gì? Họ Chí to, vài cân mỡ với cái thủ thì ai ăn, ai mời? Hơn nữa, giỗ họ thỉnh thoảng mới làm. Chiều phụ nữ mà để mất tổ tông, họ hàng à? Hơn nữa, từ thời khoán mười đến nay, có đứt bữa nào đâu mà lo.  
- Biết là tốn. Mình là trưởng họ, làm khác đi, ai người ta còn phục, còn nể! - Chí Lê Cường dỗ vợ - Họ nhà mình mấy chục năm nay theo văn hóa mới, bỏ giỗ chạp, vài năm nay mới làm lại, có đâu mà nhiều, mà tốn. Nhân giỗ chạp tập trung con em lại để giáo dục tinh thần đoàn kết, kể cũng còn ít. Thời buổi khác rồi, anh em không đoàn kết, dễ lép với thiên hạ lắm.  
Không thấy vợ nói gì. Chí Lê Cường chỉ nghe tiếng vạc giường chạm nhau đôm đốp. Nàng đang cựa mình, Chí Lê Cường đưa tay với cái điếu cày, nhồi thuốc, châm lửa, rít.  
- Thì tôi cũng tính vậy - Nàng nói - Chứ nhà này có cái gì mà ông chả quyết.  
- Thì đã - Chí Lê Cường thông điếu. - Tôi quyết, nhưng lợn, công khó nhọc là của mình. Phải thuận vợ, thuận chồng, ngày mai còn lo.  
Cả hai cùng im lặng. Chỉ có gió đông đầu mùa xuân vẫn đập thình thịch ngoài phên vách. Một lúc sau, vợ Chí Lê Cường lại lên tiếng:  
- Thầy nó ạ.  
- Hử?  
- Họ nhà người ta cũng không phải tay vừa đâu. Tôi chỉ sợ lợn mất, rồi tật mang, khổ con, khổ vợ suốt đời.  
Chí Lê Cường đắng mồm, cứng lưỡi, vì những lời của vợ gợi những khó khăn triền miên trong gia đình anh. Anh chợt rùng mình. Trời đã nhá nhem sáng.  
Con lợn năm trước:  
Họ Chí đến giỗ tổ đông đủ hơn lúc nào hết. Họ ngồi trật tự, phát biểu có tổ chức, có nội dung hơn bất kỳ cuộc họp xã viên nào. Nhờ các cụ kể lại, Chí Lê Cường biết rằng, cụ tổ họ Võ Đức không phải là người bản địa. Họ mới đến ngụ cư ở đây từ thời Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa. Và nghe đâu, cụ tổ họ Võ Đức theo Lê Lợi, giữ chức quan coi phần giáo huấn trong quân ngũ, và chết mất xác ở tận đẩu tận đâu. Thế thì nhất định họ Võ Đức không có mộ tổ thật. Mộ tổ họ Võ Đức xây ở gò Cồn chỉ là xây hờ, thờ phụng hờ mà thôi. Trong mộ nhất định không có hài cốt.  
Lê Chí Cường mừng rơn. Để giấu niềm vui và chứng tỏ tư cách một tay trưởng họ, Chí Lê Cường cứ thong thả hút hết điếu thuốc lào này đến điếu thuốc lào khác. Khói thuốc lào từ miệng Chí Lê Cường thả ra, tỏa kín cả gian nhà rộng. Cả gian nhà đầy một mùi khen khét, khê khê, nồng nồng. Chí Lê Cường "phản biện" lại các cụ:  
- Lấy gì làm bằng chứng, các cụ?  
Một cụ già đứng lên thưa:  
- Anh cũng là người từng đi chiến trận. Anh biết xác người trong cuộc chiến thất bại như thế nào rồi. Cụ Lê Lợi nhà ta, thuở còn khởi nghĩa, có biết bao nhiêu phen lâm cảnh khốn cùng: "Khi Lương (Linh) Sơn lương hết mấy tuần. Lúc Khôi Huyện quân không một đội". Lại còn, máu chảy thành sông, tanh hôi vạn dặm. Xác chết nhiều đến nỗi, nước sông Ngựa sông Trâu tắc nghẽn, còn bị quạ tha, diều rỉa, như thế còn phân biệt được nổi ai là xác ai? Lại, người chết trận, kẻ cụt đầu, người cụt chân, tay, lại toàn mặc một kiểu quần áo, mặt lại còn hóa trang, thì rất khó mà xác định? Do thế, họ Võ Đức tài thánh cũng không tìm được cụ tổ chết trận nằm ở đâu. Ấy là chưa nói thời ấy, còn có tin đồn, cụ tổ họ Võ Đức thấy nguy, định phản bội nữa.  
Mấy cụ nữa cũng phát biểu với nội dung tương tự và đều khăng khăng rằng, cụ tổ họ Võ Đức mất xác, biệt vô âm tín. Cái Gò Cồn, từ khi cụ tổ họ Chí vùi xác ở đó mới thành thiêng. Họ Võ Đức chơi cái trò láu cá. Biết thời buổi đang chiến tranh, tiến thân bằng văn nghiệp sẽ khó khăn, nên đã lừa lúc con em họ Chí đi vắng, xây đè mộ tổ nhà họ lên mộ tổ nhà họ Chí, nhằm ăn cái lộc thượng võ của họ Chí ta. Và cũng như uất hận của Chí Lê Cường, họ Chí lại đem cái không tiến thân được bằng binh nghiệp của họ nhà mình so sánh với họ Võ Đức. Đến thế thì niềm đắng cay không chỉ có ở những gia đình họ Chí có con em đi bộ đội mà lan ra sôi sục ở mọi gia đình họ Chí. Không khí cuối buổi giỗ tổ, mỗi người một niềm căm tức đã hợp thành ý chí của cả trăm người. Họ Chí nhất quyết, lập tức phải san bằng cái mộ hờ trái phép của họ Võ Đức đi.  
Một cụ khác nói:  
- Họ ta xưa nay vẫn quen giải quyết công việc bằng vũ lực. Sinh nghệ, tử nghệ, ta không ngán. Nhưng đó là cách của thời trước, của bọn già tôi, cái bọn không có chữ nghĩa gì. Bây giờ, anh Cường, các anh, các chú đều là những người có học, lại đang có dân chủ, đổi mới, ta cứ làm đơn kiện gửi cho các cấp thử xem. Án tại hồ sơ. Gia phả họ ta còn, Đảng và chính quyền cũng phải chấp nhận.  
Cả họ Chí xôn xao:  
- Được thế thì tốt quá! Họ Võ Đức cũng là họ to, xưa nay có nhiều mưu kế hiểm, có Đảng, chính quyền hỗ trợ, cũng không thừa.  
Viết đơn kiện, cả họ Chí đồng tình.  
Thắp thêm tuần nhang nữa, cả họ Chí cụm đầu vào thảo đơn kiện. Loay hoay một lúc mới viết được mỗi câu: "Kính gửi Uỷ ban các cấp, từ trung ương đến địa phương!". Đi vào nội dung, có người muốn phải bắt đầu từ việc kể về lịch sử gò Cồn; có người lại kiên quyết phải bắt đầu từ việc kể tội họ Võ Đức; có người lại sụt sùi khấn vái mà rằng: phải bắt đầu từ nỗi oan ức bị trù dập của họ Chí… Mỗi người một ý. Chẳng ai chịu ai. Qua mấy tiếng đồng hồ mà đơn kiện vẫn chưa hạ được chữ nào cho đúng ý mọi người. Lại còn cãi nhau om sòm. Họ Chí xưa nay chưa từng thảo đơn kiện bao giờ.  
Chí Lê Cường là người chấp bút cũng lúng túng. Tuy là đại úy về vườn, nhưng suốt mười năm trong quân ngũ và giữ chức đại đội trưởng, anh cũng chưa hề qua một lớp học tập, huấn luyện sơ cấp nào. Lên tới cấp đại úy là do thành tích trận mạc. Bực với lời đi tiếng lại nhức cả óc, lại trong đầu không bật lên một chữ nghĩa nào khả dĩ có thể làm hài lòng cả họ, Chí Lê Cường bỏ bút, đứng lên:  
- Tôi cũng không quen cái nghề cạo giấy, thưa các cụ.  
Một cụ nói:  
- Anh là người có cấp bậc cao nhất trong họ, lại cũng có học cao nhất, anh không viết thì còn ai viết được.  
Chí Lê Cường trồi đôi con mắt đồng thau ốc bươu vàng, nhìn chằm chằm vào anh em, dòng họ. Những khi giáp trận, cái chết kề cái sống, Chí Lê Cường thường có biểu hiện như vậy. Tuy lúc này không phải là chiến trận, cái sống kề cái chết, nhưng lại là biểu hiện của sự bức bối cao độ. Chợt, Chí Lê Cường nhớ tới cái mũi lê nhọn hoắt và đôi tay rắn chắc của anh xỉa vào ngực kẻ thù. Đồng đội có nhiều người bảo anh liều, nhưng anh đã không chết. Khối thằng có tiếng là khôn ngoan, ấy mà lại bỏ xác ở chiến trường. Cứ phải liều, phải tới…  
Chí Lê Cường đứng phắt dậy, tay vỗ "bồm bộp" mấy cái có ý ra lệnh cho mọi người trong họ im lặng, rồi nói dứt khoát:  
- Dứt khoát không có kiện. Ta tìm lại xương cốt của cụ tổ nhà ta, nếu các cụ có thiêng, sẽ không chấp nhận cách giải quyết theo cái dấu đỏ của chính quyền đâu. Khí chất của cụ tổ nhà ta không đến mức mềm yếu như vậy. Họ Võ Đức, ngày trước xây mộ trên mộ tổ nhà ta, chúng nó có bàn bạc với ai đâu? Bất ngờ, một đêm chúng nó xây xong. Cách làm của chúng nó nhất định được cụ tổ nhà ta chấp nhận. Bởi thế, họ Võ Đức mới giành được lộc của nhà ta. Tôi tính, xưa cụ thế nào thì con cháu ngày nay cứ theo tính của cụ mà làm. Vấn đề cũng phải xong trong một đêm.  
Có lý quá! Họ Chí lại một lần nữa tán thành. Và để cho ý kiến của Chí Lê Cường thêm sức nặng, một cụ bổ sung thêm:  
- Ấy. Tôi nhớ các cụ kể lại: Cụ tổ nhà ta theo Lê Lợi làm quan tới chức… Tóm lại là rất to. To hơn cụ tổ họ Võ Đức nhiều và được Lê Lợi sủng ái hơn. Thế mà, khi thái bình hưởng lạc, Lê Lợi chỉ tuyên dương công trạng có một lần, cụ nhà ta bỏ phẩm hàm về quê liền. Thế mà Lê Lợi không dám ghép vào tội khi quân. Lê lợi còn mò từ kinh thành về đây để… như bây giờ gọi là xin lỗi. Cụ tổ nhà ta vẫn không thèm tiếp, đánh trâu ra đồng Cồn, rồi uất mà chết ở đó. Cụ dặn, không được kèn trống, hòm ván gì cả, cứ để xương cốt tan vào đồng Cồn. Hồi xưa, khi chưa có cách mạng, có ai dám trồng trọt gì ở trên đó mà có thu hoạch đâu? Anh Cường nói, chỉ có một đêm, tôi tán thành. Như thế mới đúng ý nguyện của cụ.  
Mồ mả ở quê hiện vẫn còn thiêng lắm! Bình thường, có thể để cỏ mọc um tùm lên, trâu bò dẫm lên, thậm chí còn "bậy" cả lên, không sao. Nhưng nếu là người, đặc biệt là khác họ, lâu nay có hiềm thù với nhau vô tình hay cố ý như bò dẫm lên, thì xương máu dễ chảy ra lắm. Cụ tổ hai họ chết từ thời Lê Lợi, không biết có còn tý xương vụn nào không, nhưng bảo vệ hy sinh xương máu người sống bảo vệ mộ tổ là trách nhiệm đời đời của con cháu, dòng tộc. Tinh thần này có từ thời cụ Trần Hưng Đạo truyền qua bài "Hịch tướng sĩ".  
Họ Chí giết lợn, họp họ ồn ào có cái gì mà kín được. Sau cuộc họp của họ Chí, họ Võ Đức thấy rằng phần mộ của nhà mình đang bị đe dọa, lập tức có kế hoạch phòng thủ. Bằng chứng, trên mộ tổ nhà họ Võ Đức có bốn thanh gươm bằng gỗ cắm ngược lên bốn góc. Trên bốn mũi gươm cắm bốn cái đầu lâu làm bằng củ chuối. Rễ chuối được họ Võ Đức cố ý để lại và bôi mực đỏ. Những đêm trăng, từ xa nhìn lại, thấy củ chuối và rễ chuối như đầu lâu vừa chém xong, còn có máu chảy ròng ròng.  
Kèm với biểu tượng chiến đấu, trẻ con nhà họ Võ Đức, đứa nào cũng thuộc và réo ầm ĩ khắp cả làng: "Chẳng những mồ mả của ta bị tan, mà gia quyến nhà người cũng tan nát".  
Có những ngày, không khí cuộc sống ở làng sôi sục như hồi chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Thấy "chiến sự" như xảy ra đến nơi, lập tức bí thư Đảng ủy triệu tập đương sự họp ngay. Đảng ủy cho Chí Lê Cường phát biểu trước.  
Chí Lê Cường:  
- Thưa đồng chí chủ tịch. Thưa đồng chí bí thư, tôi nghĩ, đời nào con người cũng phải có tổ tông. Tổ tông mà bị đè thì con cháu không ngóc đầu lên được.  
Ông bí thư đứng đậy cản lời Chí Lê Cường:  
- Thôi. Anh Chí Cường im đi. Tôi nói cho anh biết, anh là đảng viên, ăn nói cho có tinh thần Đảng. Cả hai lão cụ tổ chết, đến cái xương vụn cũng chẳng còn. Tổ với chả tông, thiêng liêng cái gì? Anh nói ngay cho Đảng ủy biết, vì sao anh lại họp họ để tổ chức choảng nhau?  
Chí Lê Cường như bị dội nước lạnh vào đầu, da mặt đang từ đen nhẻm chuyển sang màu tái tím. Như trong nhiều bận tức giận, con mắt ốc bươu vàng của Chí Lê Cường lại trồi ra. Anh nhìn chằm chằm vào mặt bí thư Đảng ủy. Họng anh, những sợi gân căng to lên như sợi dây thừng buộc trâu bò:  
- Vì sao? Vì cái họ Võ Đức mất dạy, xây mộ tổ nhà nó đè lên mộ tổ nhà tôi, nhà anh - Chí Lê Cường hăm hằm.  
Bỗng, nghe tiếng đập bàn đánh "rầm", đại biểu họ Võ Đức không kịp xin phép bí thư Đảng ủy, đứng bật dậy, thét lên:  
- Cái thằng Cường họ Chí kia, mày bảo ai mất dạy? Hả? Họ tôi biết đếch đâu các cụ nhà tôi xây mộ đè lên mộ tổ nhà anh? Mà cái họ nhà anh chưa mở miệng ra đã chửi người, có đè lên cũng là phúc cho cả làng này.  
- ốp" - Lần này, chủ tịch đập bàn ngăn họ Võ Đức lại:  
- Các anh định gây sự trước mặt bí thư Đảng ủy phải không? Tôi báo để các anh biết, có dân quân thường trực ở đây, sẽ gô cổ đứa nào gây ẩu đả. Họ Võ Đức cũng vào đề ngay cho. Tại sao các anh lại tổ chức cho bọn trẻ con đứa nào cũng phải học thuộc "Hịch tướng sĩ"? Tại sao?  
Đại biểu họ Võ Đức trả lời:  
- Tại cái họ Chí nhà anh họp, bàn cách san mộ tổ họ nhà tôi.  
- "Bốp" - Chủ tịch đập bàn tiếp - Anh im cái mồm đi. Bằng chứng đâu?  
Họ Võ Đức cà kê kể ra nhiều bằng chứng. Nào là họ Chí, năm ngoái giết lợn liên hoan cả họ; ra nghị quyết, thảo đơn kiện. Họ Chí còn vu khống cho họ nhà tôi đã làm cho họ Chí không ngóc đầu lên được. Toàn là những chuyện bịa đặt.  
Chí Lê Cường nghe xong, chẳng chối điều gì. Nhưng xét trên tinh thần Đảng, thì họ Chí không có khuyết điểm "gây chiến". Chí Lê Cường nói:  
- Chúng tôi không có vũ khí thị uy. Không có đầu lâu cắm trên mộ. Trẻ con họ Chí không có đứa nào học thuộc "Hịch tướng sĩ".  
Tiếng đi, tiếng lại, qua mấy cuộc họp "tràn đầy" căng thẳng, Đảng ủy vẫn không dàn xếp xong. Họ Chí cậy vào gia phả. Họ Võ Đức dựa vào phần mộ tổ đang có. Chẳng bên nào chịu bên nào. Đảng ủy đành bất lực. Bực bõ, Đảng ủy ra nghị quyết, buộc hai họ nộp phạt. Lý do: Hai họ gây mất trận tự an ninh thôn xóm. Cứ gây rắc rối, Đảng ủy tiếp tục phạt.  
Rút cục chủ tịch cũng như bí thư Đảng ủy chẳng giải quyết được gì.  
Nhớ tới con lợn năm ngoái, Chí Lê Cường bần thần cả người.  
Quả thực, trông cậy vào Uỷ ban giải quyết để họ Chí cầm cuốc xẻng bứng cái mộ nhà họ Võ Đức đi, hy vọng mong manh lắm! "Mình có lý. Họ cũng có lý. Đến mình là Uỷ ban cũng phải giải quyết theo kiểu "hoãn binh" như vậy. Họ người ta cũng không vừa. Cứ ầm ĩ như con lợn năm ngoái, rồi họ Võ Đức lại cho trẻ con hát ầm "Hịch tướng sĩ"; lại cho cắm đầu lâu trên mộ, Uỷ ban lại họp, lại mất thêm một ít tiền nữa, mà chẳng đi tới đâu. Lợn mất, tiền mất, Đảng ủy lại phê bình. Chi bằng chiều theo ý vợ, vừa tiết kiệm, vừa kín tiếng, họ Võ Đức biết đâu mà lần; còn dôi tiền mua quần áo cho con, cũng hay. Biết đâu, chỉ hết cái thủ với bộ chân giò là xong".  
Từ con lợn năm ngoái, ý nghĩ của Chí Lê Cường lại "kéo" về thời chiến tranh.  
"Có lần cấp trên quán triệt tư tưởng, phương án tác chiến, lại còn tổ chức tập chiến đấu giả mấy lần, ấy mà khi đánh lại thua chổng vó. Có lần chỉ sơ sài, xem đánh trận như đi dạo chơi, lại thắng to. “Ôi! Những trận chiến… Mìn nổ, bộc phá liên hoàn nổ… Những bùng nhùng thép gai tung lên. Tung lên! Tung lên!". Chí Lê Cường như bị chiến trận thôi miên, miệng hét, người tung lên, rồi nằm sấp, dán mình xuống đất giữa nhà tránh đạn. Đôi mắt ốc bươu vàng của Chí Lê Cường mở rộng hết cỡ, thao láo hướng về phía bàn thờ. Chí Lê Cường chợt nhớ ra điều gì, lẩm bẩm: "Đúng rồi! Mẹ đếch! Hai cân bộc phá mang về dự phòng cất đâu?"  
Vẫn nằm dán xuống đất, ngóc đầu hướng lên bàn thờ suy nghĩ, một lúc, chừng như nhớ ra, Chí Lê Cường gục mặt xuống đất. Đất lạnh đêm đông đầu mùa xuân làm bộ nhớ của Chí Lê Cường bừng tỉnh. Anh lầm bầm mà như reo lên: "Dưới gầm giường? Dưới gầm giường chăng? Không. Dưới bàn thờ? Không. Đích là dưới gầm giường hạnh phúc".  
Chí Lê Cường bò tới gầm giường. Vợ anh vẫn đang nằm trên giường và đang quay mặt vào bờ vách. Chí Lê Cường đã lần đúng chỗ và đưa lòng bàn tay vỗ "bịch, bịch" xuống mặt đất. Sau đó, anh dùng đèn pin soi, dùng dao cạo mặt đất. Một tảng đất khô hình viên gạch lộ ra. Mìn. Hai cân mìn dự phòng.  
Chí Lê Cường tính toán: Gò Cồn chỉ rộng bằng hai mảnh chiếu đôi gộp lại. Mộ họ Võ Đức xây, đầu nằm về phía Đông, chân duỗi về phía Tây. Cả phần mộ lẹm về phía Nam. Đào từ hướng Nam vào, theo kiểu hàm ếch, rộng độ một gang tay rưỡi, sâu vào một mét rưỡi là vừa. Quan trọng là phải không được đào sâu quá để lúc mìn nổ chỉ tung phía trên mà thôi; xương cốt cụ tổ nhà anh ở phía dưới vẫn còn nằm lại. Việc không cần nhiều người. Kể không giỗ tổ lớn cũng được. Trước hết cứ phải bật cái mộ tổ họ Võ Đức đi, rồi tính bài đoàn kết sau cũng chưa muộn.  
Chí Lê Cường cầm dao, đứng lên, rồi ngồi xuống, giường, nói với vợ:  
- Tôi thấy mình nói phải. Ngày mai cứ đem lợn lên chợ mà bán cho dôi cân. Tôi chỉ xin cái thủ với bộ chân giò, nải chuối.  
Ngày giỗ tổ họ Chí năm ấy, Chí Lê Cường chỉ mời các cụ đầu ngành trong họ đến dự. Cái thủ với chân giò, vợ anh làm khéo, cũng được năm sáu mâm thịnh soạn. Chí Lê Cường trình bày phương án đánh mìn, các cụ đồng tình cả. Nhờ trí tuệ tập thể mà phương án đánh mìn của Chí Lê Cường được các cụ hoàn thiện thêm. Sau cùng các cụ khuyên:  
- Phải biết xóa dấu vết, anh Cường ạ. Tôi tính, khi có mìn nổ, thì ta lập tức phá cống nông giang cho nước chảy xối vào đồng Cồn. Nước ngập mênh mông, họ Võ Đức nhìn trơ mắt ếch ra, chứ làm gì được?  
Phá mộ tổ nhà người thật chẳng khó khăn gì mấy. Đêm đông đầu mùa xuân gió rét, lại lâm thâm mưa bay, mấy ai dám ló mặt ra đường? Thế là vào một buổi sáng khi mặt trời lên tới cây sào, xua tan sương mù mùa xuân, dân làng Vũ Đại nhận ra nước loang trên đồng Cồn. Một số người khó ngủ trong đêm nói: Đêm qua họ nghe thấy một tiếng nổ lớn. Lúc ấy, họ mới để tâm tới gò Cồn. Sau một lúc chỉ chỏ, bàn tán họ kết luận: Gò Cồn không còn nữa.  
Đến xế trưa, người ta thấy họ Võ Đức, người đi thuyền, kẻ lội bì bõm, dò dẫm đi tới gò Cồn. Chỗ mộ tổ hai họ, bây giờ thành chỗ ngập nước sâu nhất.Họ Võ Đức dùng gậy chọc xuống xem, một lúc sau lại dùng gầu thả xuống. Lùng nhùng một lúc, khi thì căng dây lên, lúc thì chùng dây xuống, họ Võ Đức chụm tay vào dây kéo gầu lên. Chẳng thấy một viên gạch hay một mảnh sành vỡ nào đọng trong gầu. Đến gần trưa họ Võ Đức lại cử người lặn xuống. Cũng chẳng mò được gì. Cuối cùng, cả họ Võ Đức phải bỏ mộ tổ, bì bõm lội về.  
Ít hôm sau, nước đồng Cồn cạn đi, chỗ ấy cũng chỉ là vũng nước sâu nhất. Cách chỗ nước sâu nhất ấy độ vài mét thấy toàn là những gạch vỡ và đất vụn. Họ Võ Đức bao lần cố tìm, nhưng cũng không thể nhặt được một mảnh xương con nào.  
Năm ấy, lúa ở đồng Cồn bị thối gốc, chết cả.  
Họ Võ Đức biết chắc họ Chí phá, nhưng không có bằng chứng, đành nuốt hận, chờ dịp họ Chí xây mộ tổ trên đó để trả hận. Nhưng mấy mùa sau, họ Võ Đức chờ mãi cũng không thấy họ Chí xây mộ. Nghe đâu họ Chí cũng không tìm được một tí hài cốt nào của cụ tổ.  
Chuyện này xảy ra hồi tay Chí đã nghỉ hưu danh dự. Biết chính quyền, Đảng ủy, chẳng giải quyết được gì, tay Chí cho là phải lắm. Hắn còn tỏ ra đắc chí: "Tổ với chả tông, dân Vũ Đại chỉ mình cụ Lạc Long Quân cũng là quá đủ rồi, thêm nữa làm gì cho loạn".  
Chỗ đất ấy, bây giờ thành đất canh tác, khi thì lúa xanh, khi thì ngô xanh.  
Hai nhà Chí và Võ Đức bây giờ cũng chịu chung số phận: không mộ tổ. Họ Võ Đức, không chỉ có tá, mới đây còn có người được phong tới cấp tướng. Họ Chí lấy thế làm tức lắm. Và vì vậy, mỗi lần thắp hương, Chí Lê Cường lại uất đầy ruột: "Họ nhà mình chưa thể ngóc đầu lên được". Hương khói thành ra có mùi…  
- Hương khói có mùi ư?  
- Có thật đấy. Chính trị làng Vũ Đại hay tráo trở lắm. Hương khói có mùi là điều tất nhiên. Đó là truyền thống thăng trầm của dân làng Vũ Đại: chính trị thế nào, thì mùi hương khói ấy!  
V. Gia phả một dòng họ làng Vũ Đại  
Võ Đức Nội là cha của Võ Thị Cúc, đưa bàn tay to nắm đuôi theo cày, lắc nó sang phải, sang trái, như một tay thợ cày đang lách cày cày ruộng, trong khi mắt ông nheo nheo nhìn lướt theo bắp cày. Chẳng có gì sót cả. Đoạn, ông kéo hai ống quần lá tọa lên đùi, nhẹ nhàng ngồi xổm xuống. Mắt ông lại nheo nhìn vào cái lỗ tròn trên bắp cày. Nó cũng đúng cách: phần lõm phía trên hơi bóp lại. Theo thói quen, ông đưa hẳn ngón tay sờ vào cái lỗ tròn ấy, như kiểm chứng thêm cho đôi mắt của ông, giờ đã kém tinh tường. Ngón tay của ông cũng không phát hiện được điểm sai sót gì. Lạ thật! Ông nghiêng người hạ cái cày nằm nghiêng xuống sân, tiếp tục kiểm tra độ chính xác trong từng bộ phận của chiếc cày chìa vôi. Ông xòe tay đo độ dài bắp cày, đoạn từ chốt cày theo về phía tay cày. Nó cũng khớp quy định. Lạ nhỉ? Ông lại tiếp tục xòe tay đo liền mấy gang đoạn từ chốt cá cày đến vai cày. Cũng đúng quy định. Ông đã có phần bực tức ở trong bụng. Để kỹ lưỡng hơn, ông tiếp tục hì hục kiểm tra thêm môn cày, và còn xòe tay ra đo cái góc nhọn tạo thành giữa theo cày với bắp cày. Đúng hết. Ấy mà tại sao thằng cháu đích tôn nhà ông là thợ cày giỏi của làng, lại bảo cày không được. Hắn bảo lúc thì ăn nông, lúc thì ăn sâu, lúc thì không bắt vào luống, cứ trườn trượt trên rãnh cày…  
Năm nay, Võ Đức Nội đã ngoài bảy mươi tuổi. Có dễ đời ông đã làm tới mấy trăm cái cày. Cái thì nhà ông dùng, cái cho họ hàng, hàng xóm dùng, chưa có một cái nào "trái khoáy" như cái này. Nó có gì khác với cái ông đã làm đâu? Bắp cày này cũng là một đoạn gốc của một cây tre già. Theo cày này vẫn là cây gỗ lim mà ông mua từ rừng về. Dự định cái cày này là cái cuối cùng của đời ông, nên ông đã tập trung sức lực và trí tuệ hết sức cẩn thận để có một món "quà" hoàn hảo "tặng" cho thằng cháu đích tôn làm vốn. Không xong cái cày này, ông có nhắm mắt cũng khó bề thanh thản. Bởi vậy, ông không thể không tìm cho ra nhẽ.  
Ông ngước cặp mắt già nhìn lên thằng cháu đích tôn. Lúc này, nó chỉ mặc độc một cái quần lót và đang nằm nghiêng trên bờ hè. Hắn phải bỏ lỡ một buổi cày là tại cái cày này đây. Ông muốn hỏi thêm cháu, nhưng thấy nó đang "phì phì", ông lại thôi. Thấy nó đang nằm ngủ hiền quá mà ông thương. "Thôi chả cày nay thì cày mai, ruộng vẫn còn đó". Ông nở một nụ cười yếu ớt, bỏ cày đứng lên. "Ngày xưa, mình cũng như nó mà vẫn sống đến ngoài bảy mươi chưa chết".  
Bỗng ông nghe đồng hồ bàn đổ chuông, báo hiệu mười hai giờ trưa. Ông đưa tay sờ cằm. Mấy sợi râu thưa ướt đẫm mồ hôi. Đang là tháng hè oi nồng. Một cơn gió tây thổi qua. Ông cảm thấy cái nóng se se trên mặt. Ông bước hấp tấp vào nhà. Ông phải lên cót cho đồng hồ cái đã. Kẻo trưa mai có thể lại sai giờ.  
Có người trong xóm chê cái đồng hồ có con gà mổ của ông và bảo ông thay đi. Nhưng việc gì phải thay khi con gà vẫn còn mổ. Nó lại là cái đồng hồ tốt nhất làng, đã gắn bó trong nhà ông mấy chục năm nay. Cái đợt mua năm sáu mấy, có cái đồng hồ nào chạy được đến bây giờ đâu? Đúng là của bền tại người thật. Cứ để nguyên nó trong tủ. Chỉ một người lên giây vào đúng mười giờ, thì chẳng mấy khi nó hỏng. Nó có sai thì cũng một vài bữa, rồi có bữa cũng đúng với "tít tít" của Đài Tiếng nói Việt Nam.  
Khi ông cầm cái đồng hồ "quạ mổ"- làng tôi ác miệng gọi thế - định lên giây, ông lại nghe như có tiếng gà mái gáy từ trong đồng hồ vọng ra. Ông cứ phân vân mãi về chuyện này. Không biết là ông "tai tưởng" hay là gà mái gáy thật? "Hay là hồn con Cúc ẩn vào đây?". Nhưng hôm nay, sau khi nghe tiếng gà mái gáy, thì cái đồng hồ trên tay ông kêu luôn mấy tiếng "sành sạch" rồi im bặt, không còn nghe tiếng "tích tắc" đều đều nữa, và ông liếc mắt nhìn con gà cần mẫn mổ thời gian cũng đứng im. Theo thói quen ông vặn giây cót. Nó cũng không tích tắc trở lại. Ông dùng tay vỗ, rồi đặt nhẹ xuống mặt tủ như mọi khi, nhưng nó vẫn kiên quyết không chạy. Bất lực, ông để nó vào chỗ cũ,và hy vọng, có thể ngày mai nó lại bất ngờ "tích tắc" như nhiều lần trước.  
Mười hai giờ trưa, cũng là giờ mà ông ăn và nghỉ trưa. Ông xuống bếp bê một nồi lên. Chẳng cần mâm bát, ông thò tay vào nồi, đào bới trong đó một lúc, cầm ra một cục tròn như quả ổi lai. Đó là một nắm khoai khô nấu lẫn với đậu. Ở nông thôn, giữa ngày có một nồi khoai ăn bữa phụ như thế, cũng được xếp vào loại gia đình khá giả. Khoai khô nấu với đậu xanh, ăn vừa ngọt vừa bùi. Võ Đức Nội vẫn thường thích ăn món này. Nhưng do tuổi già, chất nhờn trong họng khô dần đi, nên thỉnh thoảng ông lại nghẹn. Ăn mà hay nghẹn thì sống cũng chẳng được bao năm nữa. Nghĩ cũng tiếc đời. Bây giờ mình còn khổ, nhưng ngày mai hẳn sẽ sung sướng hơn. Thằng con ông, từ khi có "khoán mười", nhận được khoán mấy sào ao thả cá. Hắn tính một năm thu lãi mấy triệu đồng. Lại còn thằng cháu đích tôn cũng ngoài hai mươi, có sức khỏe và chịu lăn lộn với đồng ruộng, thế thì chẳng mấy chốc mà khá lên. Nếu kinh tế mà khá lên, ngoài bảy mươi tuổi như ông, sáng có một bát cháo trứng gà, trưa ăn xôi với thịt thủ, chiều làm một ly rượu để ngủ, thì còn phải mong ước gì nữa. Nghĩ tới ngày mai sung sướng mà ông thấy buồn cho miếng khoai khô nấu lẫn với đậu đang còn nằm ở cổ.  
Chán mớ đời. Ông quay ý nghĩ về cái cày hỏng nằm ở ngoài sân. Nếu chẳng may vì nghẹn khoai mà nằm xuống tức thì, thì thật vô lối. Mà thiên hạ người ta lại cười cho, rằng "Dao sắc không gọt được chuôi". Nhưng mà thôi, hãy cứ đánh một giấc cái đã.  
Giấc ngủ của người già vốn không bao giờ sâu, và thường hay mộng mị. Trưa nay, lão Võ Đức Nội cũng mộng mị. Từ cái cày hỏng, đến cái đồng hồ tự nhiên gáy lên rồi hỏng, suy nghĩ của ông kéo về gia phả chín đời nhà ông.  
Dưới thời Lê Thánh Tông, giặc giã, lụt lội xảy ra liên miên, nhiều vùng nông thôn đói kém. Vua sắc chiếu cho phép dân đinh tự do tìm chỗ làm ăn. Họ Võ Đức nhà ông, quê tận dưới vùng trũng làng Vũ Đại, được chiếu, đã chia người nhằm hướng rừng phía tây đi lên. Sau mấy ngày dắt díu nhau đi, đoàn người đã đến Ba Bông thì lại chia thành ba đoàn. Đoàn của nhà ông đi theo dòng Vũ Đại, ngược lên. Đi thuyền tiếp bốn ngày nữa, đoàn người gặp một cái chợ bên rìa sông - chợ Găng - thì cắm lều ở lại. Sau một thời gian khai hoang, phát rậm và cày cấy vài vụ, thấy làm ăn được, đoàn người lang thang cầu thực nhà ông quyết định ở hẳn đây. Ông Võ Đức Công - tổ của họ ông - đặt cho xóm mới này cái tên vừa gợi nhớ quê cũ, vừa thể hiện một xóm mới: Đại Vũ. Đại Vũ cũng thuộc làng Vũ Đại.  
Ông Võ Đức Công lập nghiệp ở đây một thời gian thì được tin họ Võ Đức ở Vũ Đại bị họ Chí cướp đất. Ông Võ Đức Công đã phải quay lại xóm cũ, tổ chức kiện họ Chí. Vụ kiện kéo dài tới mười năm, họ Võ mới lấy lại được đất. Ghi nhớ công lao của ông Võ Đức Công, ở Vũ Đại hiện vẫn còn đền thờ ghi nhớ công đức của ông. Hiện cả họ Võ Đức ở Vũ Đại và họ Võ Đức ở Đại Vũ vẫn thường kể cho nhau nghe những chuyện này, với một lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc. Chuyện này tính tới nay đã được năm trăm năm.  
Nếu tính thời gian bằng chiếc đồng hồ "quạ mổ" thì năm trăm năm không biết là bao giờ? Một giờ có sáu mươi phút, không biết là bao nhiêu phút? Một phút có sáu mươi giây, không biết là bao nhiêu giây? Nhưng nếu tính bằng việc thì ông tổ nhà ông đã để lại hai việc: Một là lập xóm mới ở làng Đại Vũ; hai là, lấy lại đất bị nhà họ Chí chiếm.  
Ông Võ Đức Công chết đi để lại một người con là Võ Đức Minh. Ông này có sức khỏe hơn người. Chỉ có đôi tay, cái cuốc, cái cày, cái bừa, với một con trâu mộng, trong một thời gian ngắn đã khai hoang được mấy cánh đồng rộng lớn. Gia phả có ghi lại chuyện này: "Ông có rất nhiều ruộng, cho nên lúc nào trong nhà cũng mướn thêm vài chục nhân công làm mới xuể. Bò lúc nào cũng dư vài chục con. Thóc trong nhà lúc nào cũng đầy cót, đầy bồ". Sau, ông theo nhà Trịnh, phù Lê diệt Mạc. Bao nhiêu của cải của ông đều hiến tất. Đến cuối đời ông lại thành nghèo.  
Qua hai đời nữa, họ Võ chẳng có gì đáng nói. Nghĩa là cũng chỉ bám đít trâu kiếm ăn lần hồi. Nghe nói thời nhà Nguyễn, chúng nó đánh thuế nặng lắm, nên nai lưng ra làm, đủ ăn là khá lắm rồi.  
Bố ông cũng là người tiếp thu một gia sản nghèo nhất của họ ông từ trước để lại. Rất nhiều lần ông đã nguyền rủa cái họ nhà ông không tìm lối khác mà sống, cứ khư khư ôm mãi cái cày chìa vôi với cái đít con trâu để chịu khổ. Ông đã bỏ làng ra đi. Trước khi đi ông tập trung cày bừa, cuốc xẻng thành một đống, đái lên và ném rơm khô vào đốt. Gian nhà năm gian của ông cũng cháy vào dịp đó với gia phả sáu đời. Xóm Đại Vũ hiện vẫn còn nhắc chuyện này như một chuyện xấu đối với nghề nông. Và như vậy, họ Võ đã phạm vào điều kiêng kị của nhà nông, nên không thể làm ăn khấm khá trên lĩnh vực nông nghiệp được.  
May mà có cách mạng. Tổ đổi công, hợp tác xã, rôm chuyện quá. Mới mấy năm có phong trào mà máy cày, máy kéo đã về làng. Đèn nhà ai nhà nấy rạng: chạy đi. Bờ nhỏ, bờ to phá đi để con trâu sắt băng băng đường cày. Gì nhỉ? "Ớ con trâu sắt chị em ơi!" Vui quá! Cứ tưởng đôi mắt người mấy nghìn năm bám vào đít trâu sẽ hết. Bò nuôi chỉ cốt lấy thịt, lấy sữa, làm tái chanh. Cảnh mấy con mẹ đàn bà chuyên "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời" cũng sẽ chấm dứt. Có máy cày rồi thì có máy cấy, máy gieo hạt… Nông thôn sắp thành thành thị. Nông dân tất thảy thành công nhân. Ôi chao! Nghĩ mà sướng, mà tràn trề hạnh phúc tương lai. Nhưng rồi hỏng hết cả. Máy cày to, máy cày nhỏ đều lần lượt trở thành sắt vụn. Mấy tay cán bộ dòng họ Chí, phần thì chia nhau, phần thì đánh chén sạch hết. Chẳng biết tại cái gì nhỉ? Tại cán bộ hay tại nhân dân? Đến hợp tác xã bây giờ cũng tan. Người ta bây giờ lại lo lại từ đầu. Cái cày, cái bừa, mảnh ruộng, con trâu chẳng khác gì trước, nó vẫn cứ là đầu cơ nghiệp. Cái cày từ tổ tiên ông cũng là cái cày ngày nay ông cày. Còn cái đít con trâu cũng chẳng khác hơn.  
Chẳng lẽ một đời ông để lại những điều vô lý đó. Ông đã ngoài bảy mươi tuổi, so với tổ tiên tuổi ông không kém. Thế mà định để lại một cái cày cũng không xong. Bất ngờ, ông thấy nhục với tổ tiên. Gia phả còn ghi rất rõ ràng: Chỉ có đôi tay, cái cày chìa vôi, với con trâu mộng mà cụ tổ Võ Đức Minh đã khai hoang được mấy chục mẫu đất, thóc đầy bồ này, cót kia. Chẳng lẽ con cháu ngày nay lại thua cha ông ngày trước?  
Nhưng ở cái xóm Đại Vũ này, thời mà cụ tổ nhà ông đến đây lập nghiệp, đất còn rộng mênh mông, ai có sức phát cây là có đất. Chứ nay, xin được miếng đất làm nhà cũng đã khó, còn đâu mà khai hoang.  
Có thể đòi lại ruộng đất nhà ông đã có trước đây được chăng? Như gia phả ghi thì đất của xóm này ngày xưa đều là đất của nhà ông cả. Đến khi vào hợp tác xã thì chẳng còn là của ai nữa. Bây giờ trên lại chia, trả lại cho mỗi nhà mấy sào. Nghe nói kiện mà lấy được đất. Giá mà lấy lại được toàn bộ đất đai đó làm vốn cho thằng cháu đích tôn, thì cơ may thóc đầy cót, đầy bồ của nhà ông có thể thực hiện được. Nhưng tiệt nỗi gia phả nhà ông lại cháy cách đây gần một trăm năm rồi.  
Võ Đức Nội choàng dậy, khi có người vỗ vỗ vào mu bàn chân.  
- Ai đấy?  
- Dạ. Con đây ạ.  
- Con mẹ cái Tĩn phỏng.  
- Dạ con đây.  
- Có chuyện gì không?  
- Dạ thưa ông! Nhà con hết gạo mấy hôm nay, ông thương cho nhà con vay mấy bát gạo cứu đói.  
- Hết gạo thì ăn khoai, ăn rau, ăn cháo. Nhà ông cũng đang phải ăn khoai đây.  
- Con nói hết gạo là hết nhẵn mọi thứ. Ông làm phúc cho con vay mấy bát khoai cũng là phúc cho con lắm ạ.  
- Nhà chị khỏe lắm cơ mà, lại là chỗ thân tình với nhà tay Chí, sao lại năm nào cũng cắp rá đi vay?  
- Thì ông tính, năm nào con cũng nai lưng ra, chả biết thóc nó cứ đi đằng nào?  
- Khổ - Võ Đức Nội than thầm - Nhà mình khổ. Ấy mà có đứa còn khổ hơn. Ông nói với chị hàng xóm.  
- Đợi anh cháu dậy, chứ tôi đâu có quyền cho nhà chị vay.  
- Ông ơi! Hôm trước con đã vay của anh cháu rồi. Cũng chả định tới, nhưng con đi khắp cả làng không vay được ai. Thấy có ông ở nhà con mới dám vào.  
- Đã vay rồi hử? - Võ Đức Nội chừng như nhấn mạnh thêm - Đã vay rồi, thôi. Có đâu mà cho chị vay mãi?  
- Ông thương gia đình con. Chị hàng xóm cầm cái rá dúi vào tay Võ Đức Nội. Võ Đức Nội gạt nhẹ ra mấy lần nhưng rồi phải miễn cưỡng cầm lấy. Nhìn đôi gò má đen, nhăn nheo hốc hác, lời nói cầu khẩn thống thiết như sắp chết đến nơi của chị hàng xóm, Võ Đức Nội cũng không thể ngoảnh mặt làm ngơ. Họ cũng là con em của những người đầu tiên đến lập xóm mới này. Lời thề sống chết có nhau bất ngờ sống dậy trong ông.  
Bất ngờ thằng cháu trai của ông thức dậy. Chị hàng xóm giật vội cái rá, luồn qua cửa sau, chuồn mất. Thằng cháu ngay lập tức oang oang hỏi ông:  
- Ông đã sửa xong cày cho cháu chưa?  
Võ Đức Nội từ trong nhà nói vọng ra:  
- Chưa.  
- Thế là mất toi một buổi cày. Ông đã xem cẩn thận chưa?  
- Đã - Ông trả lời.  
- Thế ông đã xem cái diệp cày chưa?  
"À, à. Có lẽ tại cái diệp cày". Thế là ông vùng ngay dậy. Chỉ đảo mắt một cái, ông đã biết ngay tại cái diệp cày. "Nó cong quá!". Ông lẩm bẩm:  
- Chả trách, chả trách! Không ngờ, không ngờ. Đúng là cái diệp cày. Nó cong như cái bánh đa nướng thế này thì cày làm sao được. Thôi, tháo ra, đem lên hợp tác xã mua bán mà đổi. Hiện đại, có cái diệp cày cũng đếch ra sao.  
Nghe thế, thằng cháu ông cáu liền:  
- Đổi, đổi cái đéo gì được ông. Hợp tác xã mua bán chúng nó chuyên sống bằng cái nghề bán hàng rởm. Đời nào chúng nó cho đổi. Mất toi năm nghìn bạc. Ông đưa cái búa đây. Triều đại của cụ Chí là thế, ông còn chưa thấy sao?  
Thế là nó cầm búa đập thật mạnh vào cái diệp cày còn đang nằm ở theo cày. Cái diệp cày làm bằng gang non, vỡ ra từng mảnh. Thằng cháu ông nói:  
- Cần đéo gì phải có diệp cày hả ông?  
Câu nói của thằng cháu trai như đánh thức tiềm năng to lớn của nghề nông, làm ông run lên. Nó nói quá phải, cần gì cái diệp cày cong. Cách đây chín đời, cụ tổ nhà ông có biết cái diệp cày là gì đâu, thế mà có lúc trâu bò một đàn, thóc đầy kho nọ, kho kia.  
- Phải! Cần đếch gì cái diệp cày. Cứ thế mà cày! - Võ Đức Nội cùng khẳng định. Và như vừa giải xong một bài toán khó, ông cháu ông cùng hả hê.  
Đối với Võ Đức Nội, sự kỳ lạ lại xuất hiện. Cái đồng hồ "quạ mổ" mới nằm yên một lúc, theo đúng dự đoán của ông lại bắt đầu chạy. Tiếng "tích tắc, tích tắc" vẫn đều đều như mọi khi; cái con "quạ mổ" vẫn mổ, cần mẫn, vô tư như chưa bao giờ biết mệt mỏi. Chẳng có gì thay đổi suốt chín đời. Ngày mai, khi gà gáy giữa ban ngày, sẽ lại là mười hai giờ trưa.  
Chẳng biết mẹ Âu Cơ có biết được chuyện này không?

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần VI**

VI. Thuốc thần làng Vũ Đại

Từ xưa, làng này gọi là làng ốc. Đến thời ông Nam Cao mới đổi tên thành làng Vũ Đại. Từ hồi cách mạng thành công đến nay, làng Vũ Đại vẫn là làng Vũ Đại.  
Võ Đức Bá, gọi là lão Bá, là người hay chữ có tiếng ở làng Vũ Đại. Nghe nói, từ thời Tây, lão đã đọc thông viết thạo Eng-Lich, Phờ-răng-xe, và cả Lăng-lủng-trẻo nữa.  
Nhưng đã hơn mười năm nay, tủ sách của lão để cho lũ nhện tự ý giăng tơ. Hơn mười năm nay, lão bỗng dưng mang bệnh. Bệnh lão là bệnh gì? Thực, dân Vũ Đại không được tường tận cho lắm. Chỉ cùng nhau xác nhận: Gặp ai, lão cũng giương mục kỉnh ra nhìn, và thỉnh thoảng mở miệng cười mà không thành tiếng.  
Nhưng, dân Vũ Đại thật cũng không mấy ai ngờ, một ngày kia, bệnh lão khỏi hẳn.  
Dù khi lão còn điếc, tai lão đục, mắt lão mờ, dân làng Vũ Đại vẫn thừa nhận gia thế lão thuộc loại danh giá nhất. Thời cách mạng này, con lão: đứa giáo viên, đứa kỹ sư, đứa sinh viên đại học; còn thằng con trưởng của lão thì khỏi nói: đại tá, bác sĩ quân y.  
Hồi lão đổ bệnh, con cái lão chạy chữa ghê lắm. Thuốc đông, thuốc tây, điện tâm đồ, ướp khô, ướp lạnh, châm cứu Đông, Tây y kết hợp, thôi thì đủ cách, đủ trò. Dân Vũ Đại nghĩ: "Con cái lão tận tâm, tận lực như thế, có tứ chứng nan y cũng phải sợ". Ấy thế mà bệnh của lão cứ không khỏi. Lạ thế, cứ như đài, báo cho biết thì cái bệnh của lão có "nan y" gì? Thế mà, từ nhà ra trạm xá, lên bệnh viện huyện, bệnh viện tỉnh, đến cả trung ương, rồi lão lại trở về nhà, bệnh tình vẫn không thuyên giảm.  
Vậy, lão mắc bệnh gì? Thằng con trưởng, đại tá, bác sĩ quân y từng chữa bệnh cho hàng trăm người, đã từng moi óc, moi tim hàng trăm người, nói rằng: Lão rối loạn thần kinh, lục phủ ngũ tạng bất ổn định. Nói gọn lại là lão rối loạn cơ địa. Để cho dễ hiểu, thằng con trưởng giải thích thêm: đại khái bệnh của lão như bệnh của gà bị mắc tóc. Muốn cho gà khỏi bị mắc người ta không thể gỡ từng cái tóc ra khỏi chân gà, mà thường phải dùng dao, hoặc kéo cắt nó đi. Lão Bá cũng đang bị mắc như vậy. Nhưng lão Bá là con người, dùng dao, dùng kéo cắt mổ cái mớ bòng bong ấy, rồi sau đó mới sắp xếp lại thì còn gì là người. Bởi vậy, y học đành bó tay. Với lại, lão Bá già rồi, có thấy được, nghe được, nói được cũng thế thôi. Con cái cứ chăm sóc lão cho tốt vào là trọn chữ hiếu rồi. Con hàng đàn, cháu hàng đống, lo cho cả, sợ gì!  
Thế là mấy chục năm nay lão mang bệnh ở trong người. Mắt lão vẫn mở đấy, nhưng lão có thấy gì không, cũng không mấy người dám chắc. Miệng lão vẫn cười đấy, nhưng có ai nghe rõ tiếng cười của lão không, cũng không mấy người dám chắc. Một đồn mười, mười thành một trăm, một trăm thành một triệu rằng: Đã từ lâu, lão Bá bị điếc, bị mù, bị câm.  
Thế rồi, một hôm, lão Bá đang ngồi trước hiên phía Đông hóng mặt trời, bất ngờ nghe có tiếng reo ầm ĩ từ ngoài đình dội vào. "Chuyện gì thế? Làng Vũ Đại vài chục năm nay có ầm ĩ như thế nữa đâu!". Tiếng reo càng gần lại và hình như đang tiến về phía ngõ nhà lão. "Đúng rồi!" - lão thầm khẳng định. Khi tiếng reo và đám đông đến gần nhà lão, theo thói quen, lão giương mục kỉnh ra nhìn. Lão thoáng thấy một con lợn bị cạo trọc đầu, đang lắc lư trên chiếc xe bò. "Hì! Hì! Lạ thế!" - Lão muốn phì cười. Lão muốn cười thật. Bọt mép trên miệng lão bắt đầu phì ra. "Hừ. Hết trò. Thật hết trò. Xe bò chở thóc, chở phân bây giờ lại chở lợn trọc đầu đi đâu thế này? Xe bò để bò kéo, bây giờ lại người kéo thay bò. Hết trò! Thật hết trò! Tức cười thật!" Và cổ họng lão lục bục, khúc khắc ho.  
Vợ lão, người đàn bà nhân hậu, theo thói quen đến ghé miệng vào tai lão thì thầm:  
- Cụ Chí bị đấu đấy!  
- Cái… cái… gì? - Tiếng lão Bá nghèn nghẹn.  
- Cụ Chí bị đấu đấy! - Vợ lão nhắc lại.  
- Đấu… đấu - Lão Bá nấc lên.  
- Ông nghe đài, đọc báo suốt ngày mà không thấy à?  
- Thấy… thấy… cái gì?  
- Cái gốc, cái cành gì đó! Đài nói bấy lâu nay mà!  
- Đài… đài nào?  
- Đài Vũ Đại chứ còn đài nào? Ông Võ Đức Nội đánh đổ cụ Chí đấy.  
Lão Bá như bị lò xo ép lâu ngày, đứng phắt dậy, tay chém chém vào không khí, miệng lầm bầm:  
- Đáng kiếp cho tay Chí. Thế chứ! Thế chứ! Cái lão mọt dân ấy. Lẽ ra hắn phải bị đánh đổ từ lâu rồi mới phải. Được! Được lắm! - Thế rồi nước mắt lão Bá chảy tràn xuống hai gò má từ lúc nào. Lão cười. Những sợi râu bạc của lão bần bật rung lên.  
Vợ lão cũng cười theo. Rồi tiếng cười của bà đột ngột ngừng lại. "Đúng. Ta vừa nghe lão nói". Bà ngạc nhiên tới cao độ. Bà vừa chạy ra cổng, vừa reo ầm lên:  
- Ới làng Vũ Đại ơi! Ông nhà tôi nói được rồi. Nói được rồi…!  
Trước sự mừng vui quá mức của bà vợ, lão Bá phải vội vàng gạt lệ, đứng dậy, quát với theo:  
- Bớt, bớt cái mồm lại. Bà tưởng lâu nay, tôi mù, tôi câm, tôi điếc đấy hẳn?  
Tin lão Bá nói được, nghe được lan nhanh khắp dân làng Vũ Đại. Nhiều người vui với tin này. Nhưng vui nhất vẫn là dòng họ Bá của lão Bá. Niềm vui như niềm vui chiến thắng. Bao nhiêu thuốc thang không khỏi. Thế mà tự nhiên lại nói được, nghe được, nhìn được. Thế mới gọi là người chứ. Là người, ngoài tứ khoái ra, phải nói được, nghe được, thấy được, rồi đánh giá, bình luận phải, trái, trước, sau, hơn thiệt… Ngược lại, chỉ biết ăn cho đầy bụng, nặng cân béo tốt; mặc cho lịch sự, hào nhoáng khoe "mẽ" với đời, thì chỉ như cái giá khoác áo, hoặc cái túi đựng cơm, mai sau đều chết đi cả, phí phạm công sinh thành lắm.  
Họ nhà lão điện tứ phương cho con cái lão. Thế là, những đứa con chí hiếu lục đục kéo về. Sự kiện này, chắc có liên hoan to. Đúng. Họ Bá có liên hoan to. Nội, ngoại, thân thích xa, gần, bè bạn thân sơ đều có thiếp mời đủ mặt. Đến cụ Chí mà lão Bá ghét cay, ghét đắng cũng được mời nữa là…  
Cụ Chí lúc đầu cũng không muốn đến. Nhưng thằng trưởng, đại tá, bác sĩ quân y đến tận nhà mời, cụ Chí không thể không đến. Cụ Chí tức, không phải vì lão Bá xưa nay chẳng xem cụ Chí ra gì, mà còn hiện nay, con cháu làng Vũ Đại cứ xì xào bàn tán, cho rằng: Cụ Chí bị mất chức nên lão Bá mới nói được.  
Có chén, cuộc liên hoan đã vui lại càng thêm vui.  
Khi người ăn đã no, uống đã say về vãn, thằng con trưởng, đại tá, bác sĩ quân y mới đi giày đinh đến trước mặt lão Bá, cung kính:  
- Thưa bố! Bố có thể cho biết, vì sao bố bỗng dưng nói được không ạ?  
Lão Bá cười khà khà. Đại tá vòng tay trước ngực có ý đợi câu trả lời. Thấy lão Bá lại đưa tay cầm chén rượu và nhẹ nhàng đưa lên môi, đại tá giục:  
- Thưa bố! Vì sao bố lại nói được?  
- Cái tay Chí. Cứ hỏi cái tay Chí…  
- Sao lại hỏi tôi? Bệnh ông, ông khỏi, sao lại hỏi tôi?  
Lão Bá thấy thế lại càng cười mạnh, chòm râu bạc trên cằm càng rung mạnh hơn. Đại tá vẫn giục:  
- Có phải cái điện châm và bài thuốc "cải bặt, quy ngôn" của con ngày trước, bây giờ mới ngấm không ạ.  
- Anh cứ hỏi cái tay Chí ấy. Làng Vũ Đại ai mà không đồn ầm lên.  
Cụ Chí nghe thế, mắt trợn lên, dằn chén rượu xuống giữa mâm, gay gắt:  
- Tôi đéo vào liên hoan nhà ông nữa. Uống chén rượu mừng ông mà cứ tức anh ách. Bệnh ông, ông khỏi. Tôi biết đếch gì. Sao lại hỏi tôi? - Nói rồi, cụ Chí quay ngoắt người về phía sau, thả chân xuống giường tìm dép. Thấy thế, râu lão Bá lại càng rung dữ hơn.  
- Ấy, ấy…, chờ đó, - Lão Bá xua tay - ngồi lại, tôi nói đây. "Dẫy (Dĩ) dân vi bản". Mi làm lãnh đạo mà bấy lâu nay mi ngu. Mi cứ tưởng mi là nhất ở cái làng Vũ Đại này. Mi cậy cái thâm niên lãnh đạo của mi. Mi hãy xem dân tình…  
- Này. Lão Bá - Cụ Chí cướp lời - Ông định nói tôi thế nào thì ông cứ nói toạc ra đi. Đây đếch biết cái "Dẫy (Dĩ) dân vi bản. Nhất cứ vi sư, bán cứ vi sư" là cái củ khoai gì. Dù sao thì cái thằng trưởng, thằng hai, thằng ba nhà ông cũng là tay tôi phê duyệt…  
- Đúng đấy, bố ạ - Đại tá đế vào - Nhà mình được như thế này công bác Chí đây lớn lắm ạ. Bố cứ nói toạc ra. Con là con nhà lính cũng thích thế.  
Như bị gáo nước lạnh dội vào người, lão Bá ngồi lặng đi. Lão giương mục kỉnh lên nhìn chằm chằm vào đại tá. Lão nói với đại tá, giọng rầu rầu:  
- Cả anh cũng như tay Chí này sao?  
- Con cũng thích thế. Bố cứ nói toạc ra, chúng con biết, để còn…  
- Toạc. Toạc - Lão Bá như gầm lên, hùng hồn. - Mấy chục năm xa tao, mày quên "Dẫy (Dĩ) dân vi bản" là cái gì à? Tàu nói à? Tây nói à? Không đâu! Cụ Nguyễn Bỉnh Khiêm, cụ Nguyễn Trãi chẳng nói sao? Mày thích bố mày nói toạc. Tao nói toạc cho mày hiểu một lần nữa. Chèo thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân. Dân là gốc, cái cơ sở. Khi gốc đã mục thì cành lá tươi xanh làm sao được? Phải biết cái gốc của người nó ở đâu. Nói toạc. Mày muốn tao nói toạc, tao nói toạc đây? Cái thằng Chí đây - lão Bá chỉ thẳng tay vào mặt cụ Chí - nếu không có "Dẫy (Dĩ) dân vi bản", thì hắn còn đè dầu, cưỡi cổ dân làng Vũ Đại tới bao giờ nữa?  
Trong khi lão Bá nói, cụ Chí cũng chỉ cười cười. Đến khi lão Bá chỉ thẳng tay vào mặt, thì cụ Chí cũng lại cười mạnh hơn. Đến nỗi, chiếc dép nơi chân cụ xỏ, định đi về nhà, bị tung lên và bất ngờ rơi vào giữa mâm rượu, nơi cụ và lão Bá đang ngồi. Cùng lúc, cụ ngoái cổ lại, tay cũng chỉ thẳng vào mặt lão Bá:  
- Lão Bá chớ có mừng vội. Mắt lão đã nhìn được, hãy xem cái gì đây? - Nói rồi, tay cụ xòe ngay ra một tờ giấy tới sát mặt lão Bá. Thuận mắt, lão Bá giương mục kỉnh ra nhìn. Một tờ giấy đỏ có dấu của công an gọi lão Võ Đức Nội lên trụ sở. Mặt lão Bá biến sắc, giọng run run:  
- Gọi lão Võ Đức Nội lên để làm gì?  
- Lên để chịu tội vu cáo tôi, chứ còn làm gì nữa - Mặt cụ Chí vênh lên.  
- Vu cáo ai? - Giọng lão Bá tắc nghẹn.  
- Vu cáo tôi, chứ ai? Tôi bị nó vu cáo là mọt dân, là cường hào mới. Huân chương tôi còn, Đảng tôi còn, thế mà dân Vũ Đại dám láo, bảo tôi là cường hào mới, là mọt dân. Đừng thấy tôi nghỉ chức rồi mà mừng. Bí thư, chủ tịch bây giờ cũng nơi bàn tay tôi đào tạo mà ra cả. Những đứa đi kiện, rồi có ngày. "Con kiến mà kiện củ khoai". Sức chi…  
- Bao giờ thì Võ Đức Nội bị bắt? - Lão Bá hỏi lại cụ Chí.  
- Ngay ngày hôm nay. Cụ Chí khẳng định.  
Lão Bá chừng như vẫn chưa tin ở đôi mắt mờ đục của mình, đưa giấy cho đại tá xem, và hỏi:  
- Có đúng không đại tá?  
- Theo giấy này thì đúng đấy bố ạ.  
- Trời ơi!… Trời đất ơi! Tôi nhầm!!! Tôi nhầm rồi!!!  
Lão Bá khóc rống lên như một con trâu đang bị cắt tiết. Từ miệng lão một cục máu hồng trào ra. Đang ngồi xếp bằng tròn trên chiếu rượu, lão Bá ngã gục mặt vào giữa mâm rượu. Kính lão đập vào bát canh, vỡ tan. Một số mảnh vỡ chọc vào mi mắt lão. Lão bất tỉnh nhân sự ngay. Con cái lão vực ngay lão dậy. Cụ Chí thấy thế, bỏ dép chạy thục mạng ra ngoài cổng. Đêm tối như mực, cụ Chí vẫn chạy ra đúng cổng, mất hút. Lũ chó nhà lão Bá chưa kịp sủa lên một tiếng.  
Cấp cứu suốt đêm thâu, lão Bá dần dần tỉnh lại. Nhưng một ngày, hai ngày, ba ngày…, mắt lão vẫn không chịu mở ra. Thỉnh thoảng thằng con trưởng đại tá, bác sĩ quân y lại phải banh mắt lão ra xem con ngươi lão còn tụ hay đã tán. Cũng từ đó, miệng lão lại im bặt trở lại.  
Lại thuốc thang các kiểu, lại châm cứu các trò, nhưng mắt lão vẫn cứ nhắm, miệng lão không nói được nửa lời, một tay, một chân và một nửa người lão không cử động được. Lão bị bán thân bất toại.  
- Thật khổ! - Vợ lão than thở - Chỉ tại cái tay Chí mà ra, tranh luận mà ra cả! Mười năm bỗng dưng nói được. Nói được, bỗng dưng lại im bặt - Bà nấc lên - Khổ cái thân ông - Bà mếu máo nói với thằng con trưởng:  
- Con ơi, hay là nhà mình có động mồ, động mả gì? Để mẹ dọn lại cái bát hương, mời thầy cúng tới. Nói rồi, bà đưa tay lên với cái bát hương. Thằng con trưởng thấy thế, quát:  
- Cúng, cúng cái gì? Mẹ chỉ độc nghĩ chuyện vớ vẩn.  
Bà Bá nghe tiếng quát thì giật mình. Cái bát hương thờ tổ tông đang cầm trên tay bất ngờ rơi xuống nền nhà vỡ tan.  
Đại tá, ngay lúc ấy, thoáng thấy lão Bá hình như có giật mình. "Kỳ vậy! Hay là nhà mình có động mả thật!. Mời thầy cúng đến cúng thử xem? "Tay đại tá, bác sĩ nghĩ vậy trong tư thế bần thần, đứng lặng. Rồi bất ngờ, đại tá đưa tay lên sờ vào ve áo. Ở đó có gắn quân hàm với hai gạch bạc và bốn sao trên nền đỏ. "Nhà mình trí thức cả, cúng bái còn ra thể thống gì?". Đại tá kiên quyết không cúng bái. "Nhưng tiếng động đã làm ông giật mình, ta thử chữa bằng tiếng động xem sao". Đại tá bảo mẹ:  
- Mẹ đưa cái nồi đất ra đây cho con.  
Mẹ đại tá run run, hỏi lại:  
- Nồi đất nào?  
Đại tá:  
- Nồi đất, cái của gia bảo của nhà ta ấy.  
Mẹ đại tá chưa hiểu đại tá cần nồi đất gia bảo của bà, chồng bà, của cả dòng họ nhà bà để làm gì. Nhưng bà vẫn vào trong buồng lấy ra.  
Đại tá bình tĩnh cầm chiếc nồi đất trong tay, giơ lên cao rồi dứt khoát ném mạnh xuống nền nhà. Tiếng nồi đất vỡ, vang lên tiếng "bụp".  
Lúc đó, chính đại tá nhìn thấy đôi tai lão Bá hình như có rung rung và đôi mắt có nhay nháy. Đại tá không hề biết mẹ đại tá lúc đó đang tan nát cõi lòng. Lòng bà cũng đang "vụn" ra như chiếc nồi đất gia bảo. Nó không phải của đời bà, vợ chồng bà, nó là của ông cụ, ông kỵ, ông tổ, ông tiên, đời đời, lớp lớp của dòng họ Bá.  
Đại tá bảo mẹ:  
- Mẹ ơi, cái lư hương đồng mắt cua của nhà ta đâu?  
Đại tá không nghe thấy tiếng mẹ trả lời. Đại tá ngước mắt lên nhìn mẹ và thấy mẹ đang khóc. Đại tá ngạc nhiên, an ủi mẹ:  
- Nhà ta chẳng động đất, động nước gì đâu. Có thể con sẽ chữa khỏi bệnh cho bố bằng cách dùng âm thanh tác động vào thính giác của bố. Mẹ thấy không, cái bát hương vỡ, tai bố rung, mắt bố nhay nháy; cái nồi đất vỡ thì tai rung và mắt nháy mạnh hơn; cái âm thanh của cái lư hương đồng phải to hơn, mắt bố không chỉ nháy và tai không thể chỉ rung rung.  
Mẹ đại tá sụt sịt:  
- Anh là bác sĩ, anh hơn tôi, chứ tôi thì biết gì.  
Nghe mẹ nói thế, đại tá vững tin hơn, đưa tay lên bàn thờ lấy cái lư hương đồng mắt cua. Đại tá dứt khoát:  
"Choang" - Tiếng lư hương đồng mắt cua va xuống nền gạch.  
"Choang" - Lại một tiếng nữa.  
"Choang" - Lại một tiếng nữa.  
"Choang" - Lại một tiếng nữa.  
"…" - Tiếng nữa  
"…" - Tiếng nữa.  
Đại tá đánh vật cái lư hương đồng mắt cua cho tới khi nó chỉ còn là cục đồng mang hình thù kỳ quặc. Mồ hôi đại tá túa ra. Nhưng bệnh câm, liệt của lão Bá vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm cơ bản. Lúc lư hương đồng mắt cua "choang choang" nện xuống sàn nhà, toàn thân của lão Bá chỉ rung lên, giần giật như một người bị tai nạn xe máy, hoặc ô tô đang giẫy chết. Đại tá đứng lặng suy nghĩ. Mẹ đại tá đứng trong buồng ra nói với đại tá:  
- Con ơi. Con lấy cái mâm đồng với cái dùi sắt mà gõ có hơn không?  
Đại tá như tỉnh ra.  
- Đúng! Mẹ mang mâm đồng ra đây cho con.  
"Pheng… pheng… pheng… pheng… pheng… pheng…" - ba tiếng một, dùi sắt trên tay đại tá gõ liên hồi, mắt đại tá chăm chú nhìn vào lão Bá. Lạ chưa, như nghe được âm thanh thúc giục, toàn thân lão Bá rung lên theo nhịp gõ.  
Đại tá thấy có hy vọng. Dùi trên tay đại tá gõ liên hồi. Nhưng gõ mạnh và nhanh đến mấy, thân lão Bá cũng chỉ rung rung, không ngồi bật dậy được. Đại tá mệt lử, mồ hôi chảy ròng ròng trên má. Đại tá ngồi bệt xuống đất, hai lỗ mũi thi nhau "phì phò". Đại tá suy diễn: "Nhất định lão Bá chưa thể chết được. Nhưng chẳng lẽ cứ duy trì sự sống của lão Bá bằng những âm thanh chói chang liên hồi, sức đâu? Của gia bảo lấy đâu cho đủ?”. Đại tá đứng phắt dậy. Đại tá có sáng kiến mới:  
- Mẹ! Con bắn súng lục qua tai bố thử xem. Nếu tiếng mâm đồng làm cho bố rung toàn thân, thì nghe tiếng súng lục, nhất định bố phải ngồi dậy được.  
Nói rồi, khi mẹ đại tá mới chạy ra đến bậu cửa đã nghe thấy tiếng súng lục nổ: "Đoàng, đoàng, đoàng".  
Đúng như đại tá, bác sĩ quân y dự đoán, lão Bá trong khi hốt hoảng đã ngồi bật dậy và mắt lão hé mở, miệng lão ú ở nói một tiếng gì đó. Nhưng khi tiếng súng đã biệt tích vào không trung, lão Bá lại ngã ngửa đánh "uỵch" xuống giường. Mắt lão lại nhắm lại. Miệng lão lại câm. Bán thân vẫn bất toại.  
Đại tá thay mấy bộ quần áo, mấy đôi giày mà mồ hôi vẫn túa ra, ướt đẫm cả áo lẫn giày. Đại tá vẫn quyết tâm tăng cường độ âm thanh cao hơn nữa.  
Sau một thời gian chuẩn bị, lão Bá được đặt trên chiếc võng "Trường Sơn" và khiêng tới trận địa pháo. Tại trận địa pháo, lão Bá được binh lính vực dậy và đặt trên chiếc giường bạt, đẩy tới tọa độ của đạn pháo rơi và nổ.  
Sau khi lệnh cho pháo thủ kiểm tra các khâu an toàn cho lão Bá, đứng lên bục chỉ huy, giơ cao ngọn cờ lệnh, đại tá dõng dạc hô:  
- Bắn!  
- Bắn!  
- Bắn!  
Những viên đạn pháo nổ long trời lở đất. Mọi người đến xem vội vạng bịt tai lại. Đại tá cũng phải bịt tai lại, nhưng mắt vẫn chăm chắm nhìn tới lão Bá. Đại tá thấy lão Bá ngồi bật dậy và miệng mở ra, hét thật to: "Cứu, cứu, cứu…". Mừng quá! Pháo thủ reo lên và đồng loạt rời khẩu pháo cùng đại tá xô đến bên lão Bá! Nhưng, lạ thật! Khi mọi người chạy đến nơi thì lão Bá lại bất ngờ đổ xuống. Qua một hồi khám xét, đại tá thất vọng. Đại tá quỳ xuống đất, chắp tay lạy bố:  
- Đến đại bác mà bệnh bố cũng không khỏi. Thưa bố! Chỉ còn nguyên tử, may ra…  
Lão Bá được đưa trở về làng Vũ Đại trong bệnh tình nguyên có từ đêm vui. Đối với đại tá, ngày về vui bao nhiêu thì ngày trở lại đơn vị lại buồn bấy nhiêu. Nhưng, biết chữa bệnh cho lão Bá bằng cách gì, và ai chữa được?  
Đứa con út của lão Bá, sinh viên khoa văn năm cuối cùng, là người duy nhất không có mặt ở nhà trong thời gian xảy ra các sự kiện trên. Lúc nhận điện về nhà liên hoan, anh đang bận học để thi môn cuối cùng. Khi mọi người đã đi hết, anh mới về tới nhà. Nghe mẹ kể lại toàn bộ sự việc, anh nửa tin nửa ngờ. Nhưng, ý chí chữa cho lão Bá khỏi bệnh của anh cũng sục sôi không kém ngài đại tá.  
Khác với cách chữa bệnh của đại tá, anh sinh viên đã xâu chuỗi lại toàn bộ sự kiện. Và theo phương pháp lần tìm (truy nguyên) của triết học Mac- Lenin anh đã lần tới cái "nút" của căn bệnh. Anh phán bệnh: "Bố anh nói trở lại được là do một đầy tớ có hạng của làng Vũ Đại bị đánh đổ. Nhưng rồi, chính hắn đã làm cho ông thất vọng. Ông không những bị mù, bị câm, bị điếc trở lại mà bệnh tình còn tăng thêm: Bán thân bất toại". Anh nghĩ, bệnh của bố anh phải có thuốc đặc biệt thì mới chữa được.  
Anh quyết chí lên rừng tìm thuốc. Bắt đầu anh đi tìm thuốc ở các loại cây phong lan. Nhưng rồi anh nhận ra:, tuy phong lan là loại cây sống nhờ gió, nhưng chúng đều có gốc. Anh lần tới các loại cây tầm gửi khác. Nhiều lắm! Chúng mọc chi chít trên cả thân lẫn gốc những cây đại thụ. Nhưng cũng như phong lan, chúng cũng có gốc, tuy là gốc bám vào sống nhờ cây khác. Thất vọng, anh khái quát: "Trên đời này không có cây nào lại không có gốc. Không có gốc, chúng sống bằng gì?". Anh đành quay về nhà mà lòng buồn rười rượi.  
Một đêm trăng sáng, anh đi loanh quanh trong khu vườn, lòng man mác nhớ tới kỷ niệm tình yêu ngày nhỏ, từ một lối mở nhỏ, nơi bờ rào cúc tần. Tự nhiên lòng anh vang lên lời thơ buồn: "Người xưa đã vắng rồi, ơi bờ rào cúc tần ơi!".  
Rồi, theo phản xạ không định trước, anh đưa tay bứt lấy một chiếc lá nơi bờ rào, vò nát nó trong tay. Sau đó, anh đưa lên mũi ngửi: "Ôi! Sao lá cúc tần năm nay hăng xè đến thế này? Anh xòe bàn tay ra nhìn. Dưới ánh trăng mờ, anh nhận ra trong lòng bàn tay anh không phải là cúc tần, mà là những sợi tơ hồng đỏ. Anh đưa mắt nhìn lướt trên bờ rào cúc tần. "Ôi chao! Sao chúng nhiều thế này". Tơ hồng kết thành từng mảnh dầy, đè nặng trĩu trên bờ rào cúc tần. Những cây cúc tần, thân xanh, lá xanh, cố cụm lại với nhau chống đỡ, nhưng cũng không chịu đựng nổi sức đè nặng của những mảnh tơ hồng. Thuận tay, anh lần tìm gốc của tơ hồng. Anh vô cùng ngạc nhiên thấy tơ hồng là loại cây không gốc. Chúng quen sống nhờ trên thân thể của loài cây xanh. Lòng anh như reo lên: "Thuốc đây rồi!" Anh vội lao vào nhà tìm sách. Dưới ánh trăng, anh mở sách thuốc ra tìm. Mừng quá! Tơ hồng là loại cây không gốc mà lại có tác dụng chữa bệnh thần kinh cho người. "Bố mình bị liệt thần kinh chứ còn gì? "Lặng lẽ suốt thâu đêm, anh cắt toàn bộ tơ hồng trên bờ rào và kéo hết chúng vào trong sân. Sáng đến, anh dùng dao thật sắc băm vụn chúng ra thành từng đoạn. Sau đó anh đem chúng phơi héo, rồi rang vàng hạ thổ, sắc cho lão Bá uống. Lạ kỳ chưa! Chỉ trong vòng mười ngày uống thuốc, bệnh câm, mù, điếc của lão Bá biến mất hẳn. Lão Bá ngồi dậy, đứng lên, đi lại, ăn nói như người bình thường.  
Đấy là một ngày tháng nóng. Mặt trời ban mai mới ló ra đã rực rỡ, gay gắt. Nắm tay người con út, rưng rưng, lão Bá gào lên:  
- Hỡi mặt trời! Muốn "Dĩ dân vi bản" thì tơ hồng trời cho phải băm nhỏ cho bàn dân thiên hạ uống cái đã. Kẻo không… Kẻo không… Rồi hai bố con lão Bá ôm ghì nhau mà cười, mà hát, mà rằng:  
Cây tơ hồng không trồng mà mọcVòi tơ hồng vòi dọc vòi ngangNgó sang hàng xóm mách rằngTơ hồng không gốc thuốc trời đã ban.  
Nghe tin lão Bá khỏi bệnh, cả làng Vũ Đại ngạc nhiên lắm! Cả làng kéo đến xem lão Bá chữa bệnh bằng thuốc gì mà "thánh" thế? Lão Bá quen tính nửa đùa, nửa thật nói với mọi người rằng: "Chữa bằng thuốc đè bờ rào". Hỏi thêm lão: "Thuốc đè bờ rào là thuốc gì?" - Lão Bá chỉ cười không nói. Có người làng Vũ Đại suy ra cây không gốc là cây tơ hồng. Nhưng phán đoán này bị cả làng vặn lại: "Cây tơ hồng không thể là vị thuốc thánh như vậy!". Vậy, cây đè bờ rào là cây gì? Lão Bá cho biết thêm: "Cây đè bờ rào thuộc loại cây không có gốc". Cả làng Vũ Đại ồ lên: "Đích thị là cây tơ hồng rồi". Nhưng rồi vẫn có người vặn lại: "Cây không gốc ở trên đời này thiếu gì, đâu phải chỉ mình cây tơ hồng. Cây tơ hồng không thể "thánh" như vậy được".  
Một người nữa nói: "Nếu lão Bá chỉ uống độc mỗi cây tơ hồng mà khỏi bệnh, thì tôi cam đoan rằng, cây tơ hồng nhất định là cây thuốc thần, thuốc thánh".  
Cả làng Vũ Đại lại ồ lên! Họ không thể tin như thế được. Lão Bá cậy mình nhiều chữ, hay đùa thiên hạ, chắc hắn ám chỉ tơ hồng với con người chi đây? Tơ hồng nhất định không thể thánh như vậy được.  
Tay Chí thấy dân đem tơ hồng đùa vui với lão Bá trong lòng không khỏi lo buồn. Đối với hắn tơ hồng là một vị thuốc độc.

**Phạm Thành**

Hậu Chí Phèo

**Phần VII**

Người hay quỷ làng Vũ Đại?

Người kể chuyện sử làng Vũ Đại nhấn giọng:  
- Thưa đồng chí nhà báo, câu chuyện này kể ra có pha hương vị máu. Nhưng, phải thành thật mà nói, cho đến tận bây giờ, mẹ Âu Cơ vẫn chưa hết sợ khi nhớ về hắn. Chí là ai? Người hay quỷ? Người lỗi lạc, hay quỷ thần cô đơn, hay một danh nhân độc ác, hoặc thậm tệ hơn thế.  
Khi mới lên lãnh đạo, hắn luôn mồm báo cáo với thiên hạ rằng: Hắn có công trình khoa học thế kỷ. Tinh thần của công trình đó khi chui vào đầu, vào bụng thiên hạ sẽ trở thành sức mạnh ghê gớm, làm rung chuyển đất nước. Ai đi theo, làm theo nhất định sẽ được sung sướng đời đời. Đó là công trình tiêu diệt cường hào, ác bá, chia đều ruộng đất về cho dân nghèo. Hắn nói hay quá! Thích quá! Người theo hắn ầm ầm và quả hắn đã làm nên chuyện rung trời, chuyển đất.  
Mẹ Âu Cơ - Người của thời đẻ ra người còn nằm trong bọc, chỉ hiểu một cách lờ mờ. Nhưng nghe mục đích của hắn sẽ làm cho dân làng Vũ Đại bao đời lầm than sẽ được sung sướng thì khó khăn gì, chịu đựng gì mẹ cũng giúp hắn. Mẹ đã giúp hắn và hắn đã thành công. Rồi mẹ trao toàn quyền cho hắn thiết kế xây dựng làng Vũ Đại cho đến bến bờ hạnh phúc.  
Nhưng rồi, thời gian trôi đi, mẹ cứ cảm thấy thế nào. Nghe hắn nói thì hay lắm. Nhưng việc hắn làm, ngẫm ra chỉ được có ba mà mất tới bảy. Lấy của nhà giàu, chia cho người nghèo thì tuyệt quá rồi. Nhưng mà chia ruộng cho dân, chỉ nhoàng một cái lại thu về, thì thật khó hiểu. Nhưng, chuyện đất đai sông núi cứ luẩn quẩn từ người dân Vũ Đại này sang người dân Vũ Đại khác, thì sao mà chẳng được. Nhưng có việc hắn làm cho đến nay, mẹ vẫn chưa hiểu được. Thứ nhất: Hắn phát động toàn dân phá chùa chiền, miếu mạo, cấm cúng bái, giỗ chạp, cưới xin linh đình, cấm hội họp bàn chuyện tự do; Thứ hai: Giết hoặc bỏ tù người có học; Thứ ba: Bắt toàn dân tập trung cày cấy gặt hái trong một thửa ruộng; Thứ tư: Mọi của cải làm ra tập trung về một kho; Thứ năm: Ai làm gì, đi đâu, ăn gì, ăn bao nhiêu đều không được tùy ý; Thứ sáu: Cấm người giầu, người có chữ nghĩa làm lãnh đạo; Thứ bảy: Phàm là thằng Chí, họ hàng, anh em đồng chí với thằng Chí đã làm là không sai, đã nói là phải đúng. Nếu không chảy máu tươi ngay.  
Hắn nói với mẹ Âu Cơ rằng phải làm như vậy thì dân Vũ Đại mới chóng đổi đời. Chỉ vài ba chục năm nữa thôi, làng Vũ Đại sẽ thành thiên đường hạnh phúc ở chốn trần gian.  
- Rồi mẹ xem, cả làng sẽ hát đồng ca: Ta đứng đây là những ngày đẹp hơn tất cả, dù mai sau có vạn lần hơn. Ta hát vang bài ca hạnh phúc. Đường chúng ta đi: Sữa để em thơ, lụa tặng già; sỏi đá cũng thành sắn, gạo; hóa cát thành vàng; hóa sông, suối thành sông đường, suối rượu…  
Mẹ Âu Cơ thích quá, cười như ngàn năm chưa được cười! Hắn đã muốn thế, quyết tâm thế, mẹ còn lo gì nữa. Mẹ thỏa mãn, chìm vào giấc ngủ dài.  
Cho đến một ngày, núi sông chao đảo, tiếng kêu ngẹn tắc dậy bên tai làm mẹ thức giấc. Đảo mắt nhìn quanh, thấy hàng nghìn người từng tốp đang quỳ mọp xung quanh mẹ. Trông họ, người không ra người, ma không ra ma. Mặt người nào cũng gầy guộc, tím tái. Họ chẳng khác những con ma đói. Tất cả đều giương đôi con ngươi long sòng sọc nhìn mẹ trừng trừng. Nhưng họ diường như bị mù cả. Tiến về phía mẹ mà hai tay cứ xua xua, giống một đám ăn mày đang hành khất. Lại thấy trong đó có tốp người chân tay đều bị trói chặt, mồm miệng luôn ú ớ, chừng như họ không có lưỡi. Tất cả họ đang xô đẩy một người, mặt mày cũng tím tái, trên cổ còn lủng lẳng sợi dây thừng buộc trâu. Thoáng qua, mẹ cũng nhận ra người đó chính là anh cu Tĩn - tay chân đắc lực của thằng Chí. Mẹ đưa tay vẫy họ lại. "Mẹ là mẹ của các con cả đây". Tĩn tiến lại gần mẹ, rồi vội vàng quỳ xuống, vái mẹ lia lịa, miệng lắp bắp:  
- Thưa mẹ Âu Cơ đáng kính. Con làm gì để đến nông nỗi này? Con là kẻ ngoan ngoãn, trung thành nhất của sự thay đổi vĩ đại. Nhà con lương thiện đã quá bốn đời, thế mà khổ vẫn hoàn khổ. Con chẳng hề chống đối cụ Chí một cái gì. Cụ Chí bảo con cầm búa phá chùa, con đi liền. Cụ Chí bảo con cầm súng bắn bà Ba, con cũng vác súng đi liền. Cụ Chí bảo con nộp trâu bò, cày bừa để cày bừa, cấy hái chung trên một thửa ruộng, con cũng đầu tầu. Cụ Chí bảo gì, con làm nấy. Thế mà đời con vẫn nghèo, vẫn khổ, đến mức không lần ra cái ăn phải thắt cổ tự tử cho xong chuyện.  
- Con bị đói ăn, đến nỗi phải thắt cổ chết ư? Mẹ Âu Cơ chừng như còn ngái ngủ, hỏi:  
- Thưa vâng. Ruộng đất cụ Chí tập trung lại. Ai làm gì do cụ ấy phân công. Đến mùa thu hoạch, sản phẩm chất vào kho. Ai được phần bao nhiêu đều do cụ Chí quyết cả. Con năm nào cũng nai lưng ra làm mà phần chia bao giờ cũng được ít hơn. Cụ Chí và người anh em của cụ Chí, chẳng làm gì, lãnh đạo lăng nhăng thì mặc sức thu vén. Làng Vũ Đại từ hồi làm ăn chung, người thì đông dần lên mà của cải làm ra thì ít dần đi. Đấy mẹ xem, người nghèo đói như con cả làng đông lắm. - Tĩn đưa tay chỉ. Mẹ Âu Cơ nhắm nghiền mắt lại, rùng mình. "Dân Vũ Đại đến nông nỗi này rồi ư?". Chợt mẹ nhớ đến lời hắn:  
- Sao con không ra đồi, rừng? Ngoài đó có sỏi, đá, hẳn nay đã thành sắn, gạo?  
- Mẹ ơi! Mẹ ngủ li bì mấy chục năm nay, không còn biết gì nữa. Cái đồi của mẹ, trước đây còn có cây, có cảnh, nay chỉ còn là những quả đồi trơ trụi, sỏi đá, đến chó dại cũng không buồn đến để "bậy" nữa là!  
- Sao con không chịu khó ra sông, ra suối? Ở đó có đường, có rượu cho con đỡ lòng?  
- Ối, Mẹ ơi! - Người có sợi thừng trâu quấn quanh cổ, gào lên:  
- Sông đường, suối rượu nào? Mẹ bị cụ Chí lừa rồi! Cụ lừa người ta cứ làm chung, ăn chung, của cải nộp chung vào kho. Ai giữ chìa khóa kho? Bè lũ cụ Chí cầm cả. Cho nên anh em của cụ, nay có cụ nào không giầu nứt đố đổ vách đâu? Mà từ nghèo, bỗng dưng được vận làm giầu, các cụ ấy tham lam lắm, Mẹ ơi! Mẹ không tỉnh dậy, thì dân Vũ Đại tắt thở hết đến nơi rồi!  
Mẹ Âu Cơ đưa con mắt "hạt na" đen lay láy đảo qua lượt nữa đám nhân dân kỳ dị kia. Mẹ thở dài. Nước mắt mẹ ứa ra. "Đến nông nỗi này rồi ư?". Đưa tay tung tấm long bào đang đắp trên người, mẹ ngồi dậy. Theo tấm vải, gió bỗng nổi lên thổi vù vù, bụi bay mù mịt. Cùng lúc ấy, vầng dương phía đông chợt hừng sáng.  
"Hắn nói láo thật ư? Hắn lừa mẹ thật ư?". - Mẹ tiến tới bàn thờ tổ tiên, thắp hương khấn trời đất linh thiêng đưa hắn về để mẹ tra hỏi.  
Tay Chí xuống. Mẹ nhìn hắn thoáng rùng mình. Sao hồi này hắn khác thế. Hai má hắn hồng hồng, phinh phính. Bụng hắn giờ đã to như bụng ông Hộ Pháp. Trông hắn khác hẳn đám đông người kia. Mẹ hỏi hắn:  
- Làng Vũ Đại bây giờ đang làm gì?  
- Thưa mẹ! Làng đang hát đồng ca.  
- Sỏi đá, bây giờ thế nào?  
- Thưa mẹ! Sỏi đá đang làm nhà, làm đường, xây cầu, xây cống.  
- Sông đường, suối rượu đâu?  
- Sông nước bây giờ để làm thủy điện, lợi hơn. Lấy nước làm ra ánh sáng, thay mặt trời chiếu sáng cho dân ạ.  
- Sao lại để dân đói, dân lầm than?  
- Ai đói, ai lầm than? - Tay Chí hỏi lại.  
- Còn chối ư? - Mẹ Âu Cơ nghiêm mặt.  
- Đói gì chúng nó. Chúng nó làm không chịu làm, ăn không chịu ăn, suốt ngày cờ bạc, trai gái, chích choác. Chúng thế, làm gì mà không khổ, không lầm than?  
- Thế anh cu Tĩn ra sao? Tay chân đắc lực của anh kia mà?  
- Ôi! Mẹ ơi! Nói gì cái thằng ấy. Nó là loại ngu lâu khó đào tạo. Con bố trí cho nó làm thủ kho giữ của cải của cả làng, có thiếu thứ gì đâu. Thế mà nó vẫn kêu đói. Chuột sa chĩnh gạo rồi mà nó không biết tìm ăn, con cũng đành chịu. Con đưa nó lên làm lãnh đạo, nó kêu khổ hơn. Nó bảo, không có chữ, có nghĩa, không thể làm lãnh đạo được. Con có cần cái chữ nghĩa của nó đâu. Đưa nó lên là giải quyết đời sống khó khăn cho nó đấy chứ. Nó bảo, nó chỉ phù hợp với nghề gác cổng thôi. Đã thích thì con chiều. Đến khi thấy con, thấy lãnh đạo nào cũng giầu có thì không chịu được hắn mới thắt cổ mà chết đấy chứ!  
- Cây tơ hồng hồi này phát triển thế nào?  
- Cũng tốt ạ. Nó là loại cây thuốc độc đấy ạ. Nó chỉ chữa được bệnh liệt Bá ở làng thôi ạ. Từ hồi khỏi bệnh, lão Bá vênh vang lắm ạ! Cầu mẹ cho lão Bá câm, mù, điếc trở lại đi. Lão Bá có chữ, mắt sáng, tai tinh thông, kiểu gì rồi nó cũng quấy phá sự nghiệp vĩ đại của con thôi.  
- Hử. Anh thù địch với người có chữ hử?  
- Vâng! Cái bọn ấy là bất trị nhất ạ. Chuyện nhỏ, nó xé thành to. Chuyện to, nó làm cho nhỏ lại. Linh tinh lắm ạ!  
- Cái gương soi ở dưới cầu Rồng thế nào?  
- Ngày một chói sáng hơn ạ. Cái con Cúc hồn nó thiêng lắm! Nó còn hận con, oán làng Vũ Đại, chưa chịu về tiên cảnh. Cầu mẹ, gọi nó về ngục phủ đi. Nó còn ở trên trần, thì nó còn lang thang, biến thành cô Thơ, cô Văn, lừa đám trai tráng ở làng mãi thì cũng khốn. Hồn tình của nó thiêng lắm ạ.  
- Cái đồng hồ "quạ mổ" có còn chạy không?  
- Vẫn tốt ạ.  
- Sao để cho Võ Đức Nội, ngoài bảy mươi tuổi rồi, còn phải ăn khoai khô nấu khô, làm ông ta suýt chết vì tắc nghẹn? Sữa để em thơ, lụa tặng già đâu? Sao không san sẻ cho nhau một ít? Cái nền công nghiệp vĩ đại của con đâu, mà lại để ông ta đẽo cày chìa vôi kế thừa cho con cháu? Mà đã để cho ông ta làm cày chìa vôi, thì phải biến đổi cái đít con trâu đen xì đi chứ. Để mãi vậy, khó coi lắm!  
- Sao lại có thể đổi được? - Hắn cãi lại. - Trời sinh ra thế. Xưa thế, thì nay sao có thể đổi khác đi được? Con đưa máy cày, máy kéo về biến cả làng thành công nhân, họ không chịu. Họ thích con trâu đi trước, cái cày đi sau, thì cái đít con trâu phải đen chứ. Mà đã thích đít trâu đen, thì bảy mươi, tám mươi ăn khoai khô nấu khô, tắc ở cổ họng cũng là điều tất nhiên. Sao mẹ lại có thể trách con được.  
- Mồ mả cụ tổ thế nào? Sao anh lại san bằng đi?  
- Tại hai cái thằng Võ Đức và Lê Cường ấy. Nó cậy, nó kinh qua chiến tranh, giỏi nghề giết, phá. Đụng cái gì mắc mớ, khó khăn là nó đòi đem vũ khí ra để giải quyết. Hắn mới phá cái mộ tổ, con còn đang lo sau này nó điên lên còn muốn phá cả làng. Nó là anh em với con, nói đ. được. Cầu mẹ trị tội nó.  
Mẹ Âu Cơ còn đối thoại với hắn nhiều nữa. Nhưng chuyện trên trời, dưới biển, chuyện ở giữa làng Vũ Đại hắn cũng không chịu nhận có sai lầm gì. Làng Vũ Đại vẫn cứ phải quyết tâm theo hắn xây dựng xã hội mới. Mẹ Âu Cơ biết thế, lòng thổn thức không yên. Bây giờ mẹ đã nhận ra, làng Vũ Đại, từ khi mẹ đưa tay Chí lên làm lãnh đạo, toàn xẩy ra chuyện tai ương, nghịch lý. Anh em, đồng chí dù chức này, chức nọ, đụng đến việc cũng đều giải quyết na ná như tay Chí cả. Làng mà nhân cốt toàn những người như vậy, làm sao bình yên, no ấm được.  
Cái vị trí kiến trúc sư mẹ trao cho hắn, đến hồi hỏng to rồi. Phải "rút phép thông công", lúc nào cũng đòi trị tội người khác của hắn lại. Mẹ Âu Cơ đã quyết. Mẹ gọi tay Chí lại, dụ dỗ:  
- Con giỏi lắm! Dưới sự dẫn dắt của con, làng Vũ Đại vẫn nguyên làng Vũ Đại; sông nước, núi non làng Vũ Đại vẫn nguyên sông nước núi non làng Vũ Đại. Chẳng có ai tài năng bằng con đâu. Mẹ thưởng cho con một chuyến du lịch về cội nguồn thăm tổ tiên.  
Hắn ngoan ngoãn đồng ý. Mẹ biết, đưa hắn về cội nguồn, lòng mẹ lại thêm đau đớn một lần nữa.  
Đó là một đêm bão giông dữ dội. Mẹ Âu Cơ đứng trước bàn thờ thành kính khấn vái trời, đất. Mẹ Âu Cơ lầm bầm cầu khấn cho gió to đừng quật đổ những ngôi nhà của làng Vũ Đại. Còn hắn loanh quanh, nhăng nhít trước bàn thờ như một con chó điên. Mẹ hắn bảo cởi quần áo ra, và thổi hắn lên bàn thờ. Hắn cười khanh khách trên bàn thờ, ra điều đắc ý lắm. Từ trên cao nhìn xuống, hắn quát:  
- Mẹ là gì?  
Mẹ Âu Cơ âu yếm trả lời:  
- Con ơi! Mẹ là mẹ của con.  
- Đúng có một nửa. Mẹ còn là đàn bà, con gái.  
Mẹ Âu Cơ vẫn nhẹ nhàng:  
- Đúng, mẹ là đàn bà, con gái. Nhưng mẹ là mẹ của con. Từ xưa, con chỉ là một đứa trẻ sinh nằm trên cỏ…  
Hắn cướp lời:  
- Đàn bà cũng có lúc làm vua đấy, thống trị cả xã hội đấy.  
Dưới ánh đèn lù mù, nhìn lên hắn, mẹ Âu Cơ thấy hắn vẫn còn to béo lắm. Mẹ trả lời hắn:  
- Đàn bà cũng có nhiều người giỏi lắm con ạ.  
- Không! Không! Không! - Hắn trợn mắt lên quát:  
- Con nghe mẹ đưa cái Tèo lên làm lãnh đạo, ai cũng chê, ai cũng chửi. Cái thời mẫu hệ qua rồi - Vừa nói, hắn vừa khua khua cây đèn thờ. Mẹ Âu Cơ dù biết hắn đang trở về đâu, cũng có phần lo sợ. Thực mẹ cũng không hiểu hắn định ám chỉ gì, chỉ gật đầu cho qua chuyện. Được thể, hắn lại hỏi tiếp:  
- Con là gì?  
- Con là do mẹ đẻ ra, nuôi nấng nên người, cho sự nghiệp.  
Nghe thế, tự nhiên hắn rống họng lên, cắt lời mẹ:  
- Đúng chỉ có một nửa. Con là đàn ông.  
- Đúng. Con là đàn ông, là con trai của mẹ. Ngày trước, con đã cầu xin mẹ cho con được thành công, được làm kiến trúc sư xây dựng xã hội mới, được độc quyền tính toán, chỉ huy…  
- Không phải thế. Là đàn ông, con là cái gì trong nhà này kia?  
Nghe hắn hỏi thế, mẹ Âu Cơ tăng thêm phần lo lắng. Cặp mắt đen láy đã trở nên mờ đục tự khi nào, ngước lên, nhìn trân trân vào hắn mà như không thấy gì nữa. Lưỡi mẹ chừng như cứng lại. Mẹ như mơ, thoảng trong gió bão nghe những lời vô luân mênh mông:  
- Thời làm vua của đàn bà các ngươi đã qua từ lâu rồi. Nó chỉ tồn tại lúc loài người chưa văn minh. Còn bây giờ, xã hội do bọn đàn ông chúng tao đảm nhận. Âu Cơ, người hãy nghe đây:  
- Trong xã hội nhà ta, con là đàn ông, con là vua. Mẹ là đàn bà, mẹ là bầy tôi.  
Mưa gió vẫn đầy trời. Càng về sáng, gió như càng mạnh hơn. Cột nhà nhà mẹ thỉnh thoảng lại rung lên răng rắc. Không biết trong cơn phong ba, làng Vũ Đại còn bao nhiêu ngôi nhà không bị đổ? Mẹ Âu Cơ lo buồn. Khó nhọc lắm mẹ mới đưa được yết hầu lên nuốt sự ấm ức từ hắn ngày càng dâng lên trong lòng mẹ. Mẹ Âu Cơ nghĩ: Đã từ lâu các bà mẹ làng Vũ Đại đã như bầy tôi của nó rồi còn gì! Từ lâu, các bà mẹ đã hy sinh vì nó. "Trời ơi! Sự hy sinh, nhẫn nhục mấy chục năm của các bà mẹ để giờ đến nông nỗi này ư? Mẹ là người có lỗi chăng? Hắn thích quyền, thích trị tội người khác, mẹ đã cho nó được quyền. Hắn thích cách mạng, mẹ đã cho hắn làm cách mạng. Hắn thích độc quyền như vua chúa ngày xưa, mẹ cũng chiều hắn. Mẹ đã vì nó mà hủy hoại cả đời thằng nhì, thằng ba. Hắn làm không nổi là do chính hắn không làm nổi. Các mẹ ở làng Vũ Đại không thể chịu trách nhiệm". Mẹ Âu Cơ khóc. Những giọt nước mắt của mẹ trong đêm bão giông chảy thành dòng tuôn xuống mặt đất. "Ôi! Lạc Long Quân! Ôi! Lạc Long Quân!". Đêm bão giông đã "nuốt chửng" những tiếng gào rên xiết của mẹ. Hy vọng của mẹ về một xã hội có sỏi đá biến thành sắn, gạo; sông suối thành sông đường, suối rượu đã hoàn toàn tiêu tan. Lần đầu tiên trong hành trình lịch sử ngàn năm, mẹ gọi đến Lạc Long Quân. Mẹ ngước mắt lên nhìn hắn. Toàn thân hắn đang bốc khói mù mịt. Tóc hắn từ màu đen đang ngả dần sang màu bạc. Đôi mắt đen có ánh lửa từ từ chuyển sang màu hạt dẻ. Da hắn bợt bạc dần. Những cái sương sườn lộ dần ra. Xương ngực hắn cũng dần nhô lên. Bây giờ, trông hắn giống một tượng Phật khổ hạnh. Thương hắn quá! Sự minh mẫn của mẹ mờ dần đi:  
"Biết đâu, sự thành công trong chế độ hắn xây dựng sắp đến lúc hoàn thành? Thánh đã nhập vào người hắn. Nếu như vậy thật thì có thể thông cảm được. Ở xã hội có đạo coi thế là hỗn, nhưng xã hội tự do coi thế là chuyện bình thường. Người trần coi các mẹ như bầy tôi, thế là hỗn. Biết đâu hắn là vĩ nhân thật sự?". Nghĩ thế, mắt mẹ như mở rộng hơn ra, nhìn hắn một cách chăm chú. Thấy thế, hắn mở miệng nở nụ cười mãn nguyện. Hắn lại khua khua hai cây đèn thờ. Linh thiêng quá! Mẹ Âu Cơ hét lên:  
- Lạc Long Quân. Đúng thật rồi! Xin ông! Xin ông phù hộ độ trì cho dân làng Vũ Đại.  
Bỗng mẹ lại nghe tiếng quát:  
- Này! Bầy tôi là mẹ kia, vợ là gì?  
- Thưa vĩ nhân! Vợ là người đàn bà có chồng.  
- Hoan hô mẹ. Đúng lắm. Tiếp đi. Chồng là gì?  
- Thưa vĩ nhân! Chồng là người đàn ông khi có vợ.  
- Hoan hô mẹ! Đúng tuyệt đối. Trong nhà này, ta là đàn ông, mẹ là đàn bà. Vậy, con là gì? Mẹ là gì?  
- "Trời ơi! Con ơi! Chí ơi! Phạm điều loạn luân đấy. Khổ thân tôi quá! Hắn không còn biết mẹ hắn với người đàn bà khác là khác nhau".  
- Trời đất, quỷ thần ơi, làng Vũ Đại ơi, cứu tôi với!  
Sau lời kêu cứu của mẹ, trời đất bỗng lóe sáng. Gió chợt ngừng thổi một tích tắc, rồi lại bùng lên dữ dội hơn. Sau này, làng Vũ Đại nhiều người biết: vào cái giờ phút đồi bại nhất ấy, nhiều người bị mất cảm giác thăng bằng. Trong gió rít ầm ào, họ thấy mọi vật đều chổng ngược lên. Mẹ Âu Cơ cũng bị hoảng loạn. Trong lúc hoảng loạn đó, mẹ cũng hầu như không còn biết gì nữa, đầu cũng chúi xuống đất, bổ nhào. Rất may mắn ở giờ phút chổng ngược đó, khi đầu mẹ sắp chạm đất đã được đổi chiều, quay ngược trở lại. Bởi thế mà mẹ không biết gì, vẫn được sống cho đến hôm nay.  
Tay Chí, lúc đó đang ngồi chễm chệ trên bàn thờ, bị bàn thờ hất chổng ngược xuống đất. Hai cây đèn thờ cổ hắn đang cầm bật khỏi tay hắn văng ra ngoài, bị gió cuốn đi mất tích. Bởi lúc ấy cái gì cũng bị chổng ngược, nên đầu hắn đang hướng lên trời bị đảo lại, lao chúi xuống đất. May mà nền đất trong đêm bão giông còn ướt, nên đầu hắn giáp đất, chỉ nghe "bụp" một cái, miệng hắn chỉ méo xệch đi vài giây, rồi trở lại trạng thái bình thường.  
Khác với lúc trên bệ thánh, không biết ngượng là gì, nói năng lung tung, gàn dở, hắn nhận ra toàn thân hắn đang trần như nhộng, vội đưa tay che bộ hạ và lủi ngay vào nhà trong. Chỉ ít phút sau, hắn đi ra với bộ quần áo mới tinh tươm, bộ dạng hớn hở như trẻ nhỏ. Cái vết sẹo còn đỏ hoẻn trên má hắn giật giật. Bão bắt đầu lặng dần. Như một đứa trẻ ngoan, hắn khúm núm đến với mẹ Âu Cơ, giọng líu ra, líu ríu:  
- Con xin lỗi mẹ. Tại cái làng Vũ Đại còn nhiều đứa không nghe lời con nên công trình vĩ đại của con mới kết cục không có hậu như vậy. Nhưng mà mẹ ơi, sao mẹ lại để cho con có phía trước mà lại không có phía sau, có cách mạng mà không có bảo tồn. Mẹ có biết không, từ khi mẹ cho con được độc quyền, bỏ tù thằng nhì, thằng ba thì thân con chỉ còn có một nửa. Con thành người cô đơn, không còn biết lấy ai để soẫnét lại mình. Đến ba đứa vợ của con mẹ cũng bắt phải chia tay sớm. Lỗi đó cũng là do lỗi của mẹ gây ra; do làng Vũ Đại ngu si không chịu đấu tranh nên mới ra nông nỗi ấy. Phép biện chứng của cụ tổ Mác-Lê Nin đã chỉ ra rằng: Một sự vật phải có các mặt đối lập. Các mặt đó, vừa thống nhất, vừa đấu tranh chuyển hóa cho nhau nhằm phát triển tới sự vật có sự sống cao hơn, hoàn thiện hơn. Đằng này, ngoài mẹ ra, mà mẹ thì ngủ li bì, con chẳng còn ai để mà cạnh tranh sự đúng, sai của cái công trình khoa học vĩ đại đó. Cho nên, con nhăng cuội thế nào cũng được. Cái sự vật không hoàn thiện đó đã biến người thành ngợm, đã đến ngày phải bỏ đi. Cảm ơn mẹ đã hóa thân trở lại cho con.  
Tay Chí thành tâm thế. Mẹ Âu Cơ nghe chỉ thở dài thườn thượt. Mẹ cũng thấy thương hắn. Hắn cũng chỉ là một con người, có cái tốt, cái xấu. Nó cũng chỉ là một mặt của sự vật. Đáng lẽ, mẹ phải để cho thằng nhì, thằng ba cùng lãnh đạo với hắn, đấu tranh với hắn thì rồi kiểu gì hắn cũng vẫn là con người. Nhưng điều đó, bây giờ khó làm quá rồi. Hắn một nửa đã hóa thành quỷ, một nửa đang thối rữa. Mẹ phải chữa bệnh cho hắn đã. Phải mất nhiều năm nữa hắn mới hoàn hồn trở lại người bình thường.  
Bão lặng dần, lặng dần. Khi trời sáng thật rõ, người dân Vũ Đại không thấy đền thờ giáo chủ ở giữa làng nữa. Cùng với đền thờ, đêm qua mẹ Âu Cơ đã đem tay Chí về trời. Tay Chí đã hóa thánh thật. Làng Vũ Đại, con cháu tay Chí chôn tay Chí chỉ là chôn cái phần xác mà thôi.  
Đám đất dựng đền thờ đó, không biết có ai dũng cảm khai phá để trồng ngô xanh, lúa xanh?  
**Hết**  
Nhà xuất bản Thanh Hóa  
248 - Trần Phú - P. Ba Đình - TP. Thanh Hóa  
ĐT: (037) 852.281 - 720.399 - 722.347 - 853.548  
Fax: (037) 720.399  
E-mail: [nxbthanhhoa@yahoo.com](mailto:nxbthanhhoa@yahoo.com)  
Hậu chí phèo  
Chịu trách nhiệm xuất bảnBùi Cao TiêuBiên tập: Lê DậuVẽ bìa: Nguyễn Xuân LoanSửa bản in: Hoàng VânTrình bày: Thanh Tuấn - Bích HuệChế bản tại phòng vi tính Nhà xuất bản Thanh HóaIn: 1000 cuốn, Khổ 14,5 x 20,5 cm, Tại xưởng in Nhà máy thuốc lá Thanh Hóa. Số ĐKKH: 181-2006/CXB/41-10/ThaH, ngày 10 tháng 3 năm 2006.In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2006.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy : Trọng Huần   
Hiệu Định : Nguyễn Học  
Nguồn: VNthuquan - Thư viện Online  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 7 năm 2006